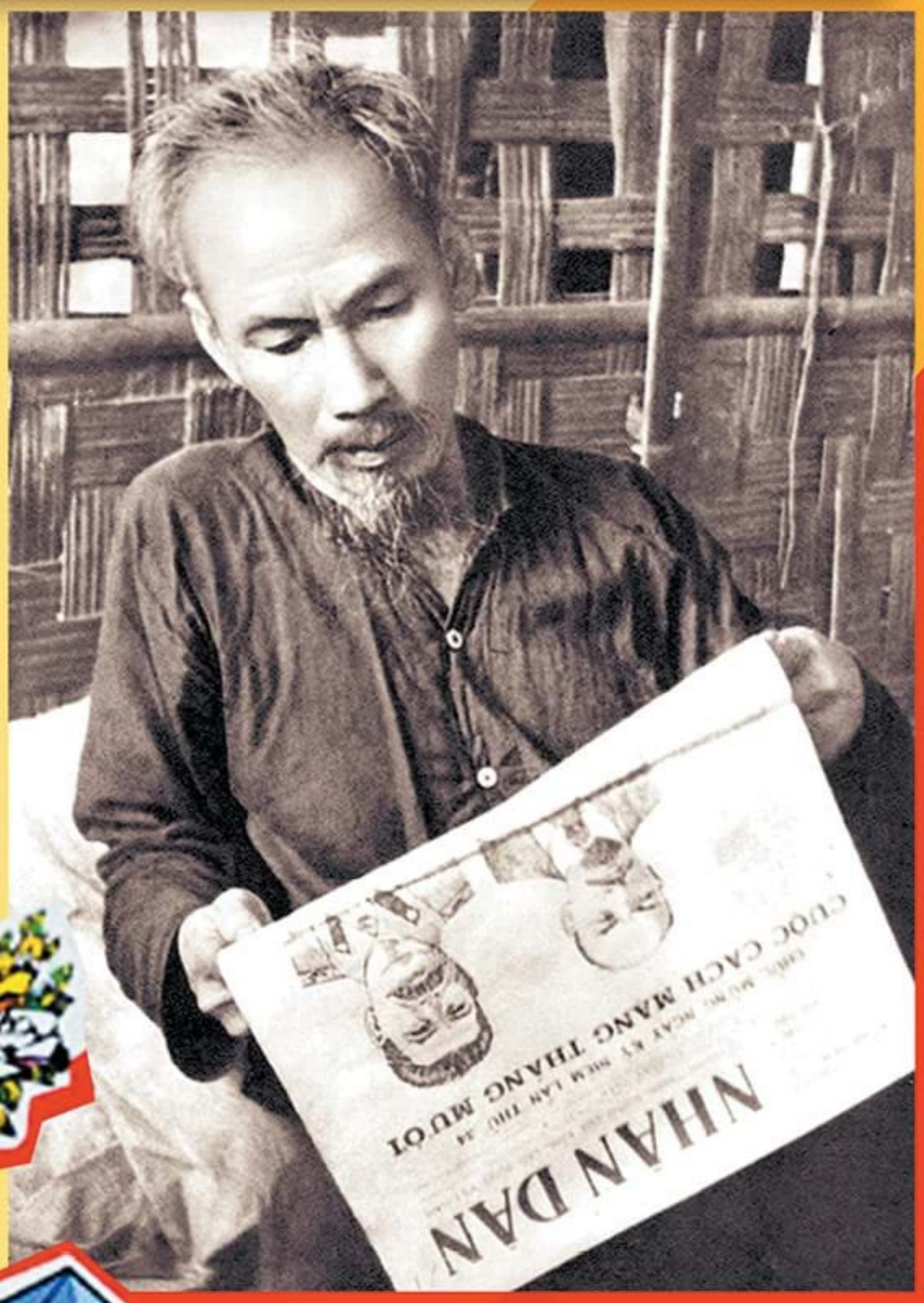
TẠP CHÍ

PHÒNG CHÁY & CHỮA CHÁY

Số 119, tháng 6/2019

ISSN 1859 - 4719



KỶ NIỆM 94 NĂM NGÀY BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM (21/6/1925 - 21/6/2019)



TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY - BỘ CÔNG AN



Đồng chí Thiếu tướng, TS. Lê Quang Bốn - Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC phát động phong trào thi đua đặc biệt Kỷ niệm 50 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh (1969 – 2019). *Ảnh: Thái Thụy*



Đồng chí Thiếu tướng, TS. Lê Quang Bốn - Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC tặng hoa và chúc mừng các đội tuyển tham gia Giải thi đấu Giao hữu Bóng chuyền hơi của nữ cán bộ do Công đoàn nhà trường tổ chức. *Ảnh: Thái Thụy*

HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO BIÊN TẬP

Thiếu tướng, TS. LÊ QUANG BỐN
Hiệu trưởng - Chủ tịch Hội đồng

Đại tá, PGS,TS. VŨ VĂN BÌNH
Nguyên Phó Hiệu trưởng - Ủy viên

Đại tá, TS. PHẠM VĂN NĂM
Phó Hiệu trưởng - Ủy viên

Đại tá, TS. NGUYỄN XÃ HỘI
Phó Hiệu trưởng - Ủy viên

Đại tá, TS. LÊ QUANG HẢI
Phó Hiệu trưởng - Ủy viên

Thượng tá, ThS. BÙI DANH TUẤN
Trưởng phòng Tổ chức - Ủy viên

TỔNG BIÊN TẬP
Đại tá, TS. NGUYỄN THÀNH LONG

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
Kiêm THƯ KÝ TÒA SOẠN
Đại úy, TS. PHẠM THỊ THOAN

TÒA SOẠN
243 Khuất Duy Tiến - Thanh Xuân - Hà Nội
ĐT/ Fax: (04) 3553 7759
Email: tapchipccc@gmail.com
Website: daihocpccc.edu.vn

THIẾT KẾ MỸ THUẬT
Đại úy THÀNH THỊ PHƯƠNG NHUNG

In tại Công ty in Sao Việt
Địa chỉ: Số 9/40 Ngụy Như Kon Tum
Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội

Giấy phép xuất bản số 512/GP-BTTTT
Bộ Thông tin và Truyền thông cấp
ngày 01/4/2008

Ảnh bìa:

Kỷ niệm 94 năm
Ngày Báo chí Cách mạng Việt Nam

TRONG SỐ NÀY

SỐ 119, THÁNG 6/2019

I. THỜI SỰ - CHÍNH TRỊ
4. LÊ QUANG BỐN: Những vấn đề đặt ra trong công tác PCCC&CNCH đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trong khu dân cư.
7. NGÔ VĂN XIÊM: Công tác điều tra cơ bản về PCCC nhà ở kết hợp với sản xuất, kinh doanh tại các khu dân cư.
9. ĐÀO HỮU DÂN – PHẠM KHẮC LỊCH: Hoàn thiện cơ sở pháp lý của quản lý nhà nước về PCCC đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh tại các khu dân cư.

II. HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH
11. NGUYỄN VĂN CƯỜNG: Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Hà Nam: Đảm bảo an toàn PCCC&CNCH cho Đại lễ Phật đản Vesak 2019.

III. KỶ NIỆM 94 NĂM NGÀY BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM (21/6/1925 – 21/6/2019)
13. HẢI ĐĂNG: Ngẫm về đạo đức của người làm báo.
14. PHƯƠNG MAI: Những nhà báo nổi tiếng có sức ảnh hưởng lớn nhất thế giới.
17. HẢI BÌNH: "Baby in box" – Bức ảnh thay đổi đời người.

IV. PHONG TRÀO TOÀN DÂN TÍCH CỰC THAM GIA CÔNG TÁC PCCC
19. NGUYỄN QUỐC VIỆT: Nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng Dân phòng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ PCCC trong tình hình mới.
21. HOÀNG VIỆT: Lâm Đồng – Tạo ấn tượng đẹp trong lòng du khách về một mùa du lịch an toàn, ý nghĩa.
23. MỘC ANH: Thanh Hóa – Tăng cường công tác PCCC&CNCH trên địa bàn TP Sầm Sơn phục vụ mùa du lịch biển 2019.

V. NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG CÔNG TÁC PCCC
25. NGUYỄN ĐỨC VIỆT – TRỊNH THẾ TUẤN: Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về PCCC đối với nhà cao tầng, nhà siêu cao tầng hiện nay.
27. DUY ANH: Khánh Hòa: Công tác PCCC nhà cao tầng – Thực trạng và giải pháp.

VI. GÓC NHÌN 114
29. MỘC MIÊN: Nhìn lại vụ cháy Nhà thờ Đức bà Paris.
31. THÁI THỤY: Nguy cơ cháy, nổ tại xưởng sản xuất đặt tại khu dân cư.

VII. NGHIÊN CỨU – TRAO ĐỔI
33. NGUYỄN HUY BÌNH: Nâng cao hiệu quả công tác khám nghiệm hiện trường trong điều tra tội phạm vi phạm quy định về PCCC.
35. NGUYỄN TUẤN ANH: Cách tiếp cận xây dựng và hoàn thiện chiến thuật chữa cháy ở một số nước và vận dụng đối với Việt Nam.
37. NGUYỄN MẠNH TUẤN – LÊ QUANG THANH: Xây dựng phần mềm quản lý, tổ hợp đề thi tự động từ ngân hàng câu hỏi tại Trường Đại học PCCC.
39. KHUẤT BĂNG NGÂN: Ứng dụng nút buộc dây trong hoạt động CNCH bằng hệ ròng rọc.
41. LÊ ĐỨC ANH: Một số vấn đề cần lưu ý khi xác định thời hạn trong xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC.
43. NGUYỄN VĂN TUÂN: Tiêu chí trong huấn luyện thể thao nghiệp vụ chữa cháy tại Nga – Kinh nghiệm huấn luyện các đội tuyển tham gia thi đấu thể thao nghiệp vụ chữa cháy tại Việt Nam.
46. VÕ ĐÌNH ĐỘ - LÊ TRUNG KIÊN: Quản lý hoạt động dạy học môn Giáo dục quốc phòng ở Trường Đại học PCCC.

VIII. VĂN HÓA – NGHỆ THUẬT
48. LỆ HOA – TRANG HUYỀN: Chung kết Hội thi Sinh viên Trường Đại học PCCC Thanh lịch, tài năng lần thứ IV năm 2019 – Đêm tỏa sáng của tài năng và sáng tạo.

NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG CÔNG TÁC PCCC&CNCH ĐỐI VỚI NHÀ Ở KẾT HỢP SẢN XUẤT, KINH DOANH TRONG KHU DÂN CƯ

Thiếu tướng, TS. LÊ QUANG BỐN
Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC

Trong những năm gần đây, cùng với sự phát triển công nghiệp hóa, hiện đại hóa và sự tăng trưởng kinh tế, xã hội của đất nước, thành phần kinh tế tư nhân, hộ gia đình có sự phát triển mạnh mẽ. Nhiều cơ sở kinh doanh, dịch vụ xen cài trong các khu dân cư tăng cả về số lượng, tính chất và quy mô hoạt động. Mô hình kinh tế này có đặc điểm cơ bản là lấy nơi sinh sống làm địa điểm sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. Tuy có tính tiện ích và hiệu quả về kinh tế nhưng với diện tích nhỏ và không gian chật hẹp, tại các cơ sở này luôn tiềm ẩn mức độ nguy hiểm về cháy, nổ cao.

Theo thống kê chưa đầy đủ của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, tính đến thời điểm hiện nay, trên địa bàn cả nước có khoảng 22 triệu nhà ở hộ gia đình. Trong đó nhà kiên cố chiếm 46,3%, nhà bán kiên cố chiếm 37,9%, nhà thiếu kiên cố chiếm 8,0% và nhà đơn sơ chiếm 7,8%. Có 5,2% nhà được sử dụng trước năm 1975, 44,6% sử dụng thời gian 1975 - 1999 và 50,2% nhà được sử dụng từ năm 2000 đến nay. Trong đó ước tính có khoảng 20% hộ gia đình có nhà vừa ở vừa kết hợp sản xuất, kinh doanh. Mô hình này chủ yếu tập trung ở các khu vực đông dân cư ở khu vực thành thị và nơi tập trung đông người giao thương buôn bán… Bên cạnh sự phát triển nhanh về số lượng thì quy mô về diện tích, ngành hàng, giá trị hàng hóa của các cơ sở sản xuất, kinh doanh trong khu dân cư cũng tăng một cách nhanh chóng. Chỉ tính riêng về giá trị hàng hóa, có cơ sở đạt tới nhiều tỷ đồng.

Nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trong khu dân cư là mô hình đã tồn tại lâu đời ở Việt Nam, vừa là mô hình kinh tế truyền thống, hữu ích xét về mặt nào đó, nó tồn tại hiện hữu phù hợp với điều kiện phát triển chung của nền kinh tế thị trường trong giai đoạn hiện nay. Có thể khẳng định rằng, với vai trò là một bộ phận quan trọng trong kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội, nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trong khu dân cư sẽ tồn tại và phát triển cùng với sự phát triển chung của nền kinh tế đất nước. Trong tình hình hiện nay, khi nền kinh tế, xã hội ngày càng phát triển, xu hướng phát triển các cơ sở sản xuất, kinh doanh trong khu dân cư cả về số lượng và quy mô sẽ là điều chắc chắn sẽ tiếp tục diễn ra.

Tình hình cháy nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trong khu dân cư trên toàn quốc trong những năm gần đây, diễn biến hết sức phức tạp. Các vụ cháy ngày càng có chiều hướng gia tăng cả về số lượng và mức độ thiệt hại về người và tài sản, để lại những hậu quả hết sức nghiêm trọng, gây ảnh hưởng rất lớn đến đời sống xã hội, tạo ra dư luận không tốt, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội tại các địa phương xảy ra cháy, nổ.

Về số lượng vụ cháy: Theo thống kê của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, từ tháng 7/2014 đến tháng 7/2018 cả nước đã xảy ra 13.149 vụ cháy, làm chết 346 người, bị thương 823 người, thiệt hại về tài sản ước tính 6.524,8 tỷ đồng và 7.706ha rừng. Trung bình mỗi năm xảy ra 3.287 vụ cháy, làm chết 87 người, bị thương 206 người, thiệt hại về tài sản trị giá 1.631,2 tỷ đồng và 1.926ha rừng. Trung bình mỗi ngày xảy ra 09 vụ cháy, làm chết hoặc bị thương 01 người, thiệt hại về tài sản ước tính 4,4 tỷ đồng và 5,3ha rừng. Địa bàn xảy cháy ở thành thị chiếm 60,11%, nông thôn chiếm 39,89%; cháy tại khu vực nhà dân là 5.636 vụ (chiếm (42,86%), tại các cơ sở kinh tế tư nhân là 4.861 vụ (chiếm 36,97%). Chỉ tính riêng từ đầu năm 2018 đến nay trên cả nước xảy ra 5.959 vụ cháy, nổ. Trong đó xảy ra 2.829 vụ cháy nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trong khu dân cư (chiếm 47,5%). Đây thực sự là con số báo động đỏ về nguy cơ hỏa hoạn tại các cơ sở này.

Nghiên cứu số liệu thống kê từ Cục Cảnh sát PCCC&CNCH có thể thấy rằng, số vụ cháy gây thiệt hại nghiêm trọng về người chủ yếu xảy ra ở khu vực dân cư. Trung bình mỗi năm cứ 120 vụ cháy xảy ra trên địa bàn cả nước gây thiệt hại về người thì trên 80% vụ cháy xảy ra tại khu vực dân cư, còn 20% số vụ cháy xảy ra tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh. Đáng chú ý là, các vụ cháy nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trong khu dân cư có những vụ cháy tuy không lớn, không gây thiệt hại nhiều về tài sản nhưng lại gây hậu quả nghiêm trọng về sinh mạng con người (làm chết và bị thương nhiều người). Trong các vụ cháy nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trong khu dân cư trong thời gian qua, đáng chú ý một số vụ cháy nghiêm trọng sau:

Vụ cháy ngày 22/12/2013 tại phường Trung Dũng, TP Biên Hòa, Đồng Nai làm 05 người chết. Vụ cháy tại cửa hàng kinh doanh thiết bị, hóa chất làm tóc tại phường 8, Quận 5, TP Hồ Chí Minh vào ngày 16/9/2014 làm 7 người chết. Vụ cháy nhà dân tại phường Cát Dài, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng vào ngày 29/12/2014 làm 06 người chết. Vụ cháy ngày 31/7/2016 tại số 91, đường Phan Bội Châu, Phường 7, TP Cà Mau, tỉnh Cà Mau làm 06 người chết. Vụ cháy ngày 01/11/2016 tại quán Karaoke 68 Cầu Giấy, Hà Nội làm 13 người chết và 02 người bị thương. Vụ cháy tại số nhà 453/6 Lê Văn Sỹ, TP Hồ Chí Minh vào ngày 16/12/2016 làm 06 người chết, 04 người bị thương. Vụ cháy tại cơ sở sản xuất sô-cô-la tại xã Đức Thượng, Hoài Đức, Hà Nội ngày 29/7/2017 làm 08 người chết, 02 người bị thương. Gần đây nhất là vụ cháy ngày 12/4/2019 tại địa bàn xã Trung Văn, Từ Liêm, Hà Nội làm 08 người chết…

- *Về địa bàn xảy ra cháy*: Số vụ cháy nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trong khu dân cư xảy ra ở hầu hết các địa bàn trên cả nước. Trong đó có vụ cháy xảy ra ở nông thôn, có vụ cháy xảy ra ở thành thị, số vụ cháy nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trong khu dân cư chiếm tỷ lệ tới 36,97%.

- *Về nguyên nhân cháy*: Qua phân tích số vụ cháy nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trong khu dân cư xảy ra từ năm 2014 - 2019 cho thấy, nguyên nhân cháy do sự cố hệ thống thiết bị điện là 54,97%; nguyên nhân do sơ suất sử dụng thiết bị điện chiếm 7,28%; nguyên nhân do bất cẩn trong sinh hoạt (sơ suất do sử dụng lửa) chiếm 9,93%; nguyên nhân do tự đốt chiếm 3,97%...

Cc vụ cháy nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trong khu dân cư có đặc điểm sau:

Do tính chất của loại hình nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trong khu dân cư chủ yếu là mô hình sản xuất nhỏ, có chất cháy tồn tại đa dạng, dễ cháy, tải trọng chất cháy lớn, vì vậy khi xảy ra cháy thường đám cháy phát triển rất nhanh, có vận tốc cháy lan lớn nên khi xảy ra cháy đám cháy nhanh chóng phát triển thành đám cháy lớn trong một thời gian ngắn. Khi lực lượng PCCC&CNCH tiếp cận đám cháy thì đã phát triển mạnh, khó kiểm soát trong công tác cứu chữa. Lượng nhiệt tỏa ra từ đám cháy lớn, các cấu kiện xây dựng nhanh chóng bị phá hủy, dẫn đến sụp đổ, gây khó khăn cho công tác chữa cháy. Lượng khói phát sinh từ đám cháy rất lớn, bao trùm toàn bộ khu vực cháy và các khu vực xung quanh, gây khó khăn cho công tác cứu người, cứu tài sản và công tác tổ chức chữa cháy.

Thời gian xảy ra các vụ cháy nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trong khu dân cư đều xảy ra vào ban đêm hoặc ngoài giờ làm việc. Trong đó, 100% các vụ cháy gây thiệt hại nghiêm trọng về người, vào thời điểm này, đám cháy thường được phát hiện chậm; thời gian cháy tự do kéo dài; lực lượng PCCC tại chỗ không có hoặc có nhưng không đáp ứng được công tác cứu chữa ban đầu nên đám cháy phát triển nhanh, diện tích đám cháy lớn, gây khó khăn trong công tác thông tin liên lạc, trinh sát đám cháy, tìm nguồn nước và đặc biệt là công tác tổ chức chữa cháy của lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp khi đến đám cháy.

Hầu hết các vụ cháy nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trong khu dân cư xảy ra có số người chết và bị thương lớn nguyên nhân do điều kiện PCCC tại cơ sở không đảm bảo an toàn (diện tích nhỏ hẹp, chật trội, không có lối thoát nạn, thoát hiểm, vật tư, vật liệu dễ cháy bố trí không có khoảng cách ngăn cháy, chống cháy lan, gây cản trở lối thoát nạn…chất cháy tỏa khói, khói độc trong không gian kín gây thiệt hại cho người bên trong). Có đến 90% số người chết và bị thương từ các vụ cháy này do không có lối thoát ra ngoài, hít phải khói và khí độc từ đám cháy gây ra.

Vì thời gian cháy tự do kéo dài hơn các đám cháy khác, khả năng các xe chữa cháy khó tiếp cận hiện trường do nhiều nhà trong ngõ hẹp không có đường cho xe tiếp cận; nguồn nước chữa cháy thiếu và yếu; hệ thống chữa cháy tại chỗ không có hoặc có nhưng không đáp ứng được yêu cầu công tác chữa cháy; khả năng xử lý tình huống của lực lượng chữa cháy tại chỗ vừa thiếu vừa yếu…dẫn đến các vụ cháy xảy ra không được xử lý, cứu chữa kịp thời gây nên hậu quả nghiêm trọng, đặc biệt là thiệt hại về người.

Trong những năm qua, công tác PCCC nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trong khu dân cư bước đầu đã được lãnh đạo các cấp, các ngành, chính quyền địa phương quan tâm chỉ đạo khá chặt chẽ. Nhiều giải pháp an toàn PCCC đã được triển khai thực hiện tích cực, góp phần đáng kể trong việc ngăn ngừa làm giảm số vụ cháy cũng như thiệt hại do cháy gây ra. Trước hết là các quy định của pháp luật về PCCC đối với loại hình cơ sở này như: Điều 2, Luật PCCC có quy định chung về PCCC đối với nhà để ở - hộ gia đình; Điều 17, Luật PCCC quy định các điều kiện PCCC đối với hộ gia đình và được cụ thể hóa các yêu cầu này trong Điều 9, Nghị định số 79/2014/NĐ-CP; Điều 5, Luật PCCC quy định trách nhiệm của chủ hộ gia đình…Đặc biệt là gần đây, ngày 05/12/2017, Thủ tướng Chính phủ đa ban hành Chỉ thị số 32/CT-TTg về việc tăng cường công tác PCCC tại khu dân cư. Tuy nhiên, trong công tác PCCC nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trong khu dân cư còn bộc lộ nhiều thiếu sót, tồn tại, tập trung những vấn đề sau:

Về công tác đảm bảo an toàn PCCC đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trong khu dân cư

Nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trong khu dân cư là loại công trình hiện nay chưa thuộc danh mục cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC và không quy định phải thiết kế, thẩm duyệt về PCCC. Nhiều cơ sở đã tồn tại từ lâu đời (như các nhà ở trên khu phố cổ Hà Nội) nên đã xuống cấp trầm trọng. Đa số nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trong khu dân cư đều được xây dựng theo mô hình nhà ống vừa để ở, vừa để sản xuất, kinh doanh, tận dụng tối đa diện tích cho việc phát triển kinh tế tư nhân. Các cơ sở này thường có diện tích nhỏ hẹp và thường chỉ có 1 lối ra vào duy nhất, không có lối thoát nạn dự phòng, không có giải pháp ngăn cháy lan, chống tụ khói…Các cơ sở này thường sản xuất, kinh doanh đa dạng các mặt hàng hóa từ thu mua phế liệu, tạp hóa, nhà trọ, kinh doanh gas, ăn uống, may mặc…Các mặt hàng hầu hết là vật liệu dễ cháy và các chất có nguy hiểm cháy, nổ cao. Việc bố trí hàng hóa, vật liệu tận dụng tối đa diện tích và việc lắp đặt hệ thống điện trong nhà không được tính toán, thiết kế ngay từ khi xây dựng tiềm ẩn nhiều nguy cơ và hệ lụy khó lường.

Điều kiện phục vụ chữa cháy không đảm bảo: cơ sở hạ tầng về PCCC còn nhiều bất cập. Nguồn nước phục vụ chữa cháy hiện còn thiếu nghiêm trọng ở nhiều địa phương. Việc phân công trách nhiệm giữa các cấp, các cơ quan, Ban, Ngành trong việc quản lý hệ thống cấp nước chữa cháy công cộng chưa rõ ràng, còn chồng chéo nên hệ thống cấp nước chữa cháy công cộng nhiều nơi bị xuống cấp nghiêm trọng và không được sửa chữa kịp thời. Tại nhiều khu dân cư nằm trong ngõ, hẻm sâu, mật độ xây dựng dày không thể bố trí được giao thông, nguồn nước cho công tác chữa cháy, CNCH.

Chủ hộ gia đình, chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh trong khu dân cư còn thiếu ý thức và trách nhiệm trong công tác PCCC. Chưa có ý thức tự trang bị các phương tiện chữa cháy và các kiến thức cơ bản về PCCC, phương án thoát nạn cho mình và người thân, những người sinh sống và làm việc tại cơ sở.

Việc thành lập các lực lượng PCCC tại chỗ đã được quan tâm nhưng hiệu quả hoạt động của lực lượng này chưa cao, hoạt động mang tính hình thức, chưa thường xuyên huấn luyện nghiệp vụ nên khi xảy ra sự cố còn lung túng trong công tác xử lý ban đầu. Nhiều nơi không tổ chức Đội Dân phòng mà trông chờ, ỷ lại cho lực lượng Cảnh sát PCCC.

Công tác tuyên truyền về PCCC tại các cơ sở này chưa thực sự sâu rộng và có sức lan tỏa, có hiệu quả thiết thực, còn mang nặng tính hình thức, chưa thu hút được người dân nâng cao ý thức, nhận thức về công tác PCCC.

Lực lượng Cảnh sát PCCC phụ trách địa bàn còn mỏng, công tác thanh tra, kiểm tra còn gặp nhiều khó khăn (nhất là sau khi thực hiện chủ trương tinh gọn bộ máy tổ chức của Chính phủ và Bộ Công an). Công tác điều tra cơ bản, nắm tình hình địa bàn tại các cơ sở này còn nhiều bất cập do lực lượng Cảnh sát PCCC thiếu và yếu, đồng thời nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh không trong danh mục cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC.

Thực trạng công tác tổ chức chữa cháy đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trong khu dân cư

Nghiên cứu các báo cáo rút kinh nghiệm từ các vụ cháy nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trong khu dân cư gần đây cho thấy lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp đã có rất nhiều cố gắng trong công tác tổ chức chữa cháy trong điều kiện thiếu thốn rất lớn về lực lượng, phương tiện chiến đấu và đặc biệt là thiếu các phương tiện đảm bảo an toàn cho chiến sỹ tham gia chữa cháy. Hầu hết các vụ cháy nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trong khu dân cư đã được lực lượng chữa cháy khống chế, làm giảm khả năng cháy lan, hạn chế được những thiệt hại về người và tài sản. Tuy nhiên, trong công tác tổ chức hoạt động của lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp còn bộc lộ một số nhược điểm sau đây:

Công tác chỉ đạo và chỉ huy chữa cháy đối với các vụ cháy nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trong khu dân cư, trên thực tế còn nhiều lúng túng, người chỉ huy còn thiếu kiến thức về chuyên môn nghiệp vụ và kinh nghiệm chữa cháy. Chưa làm rõ được nhiệm vụ chỉ đạo và chỉ huy chữa cháy.

Việc huy động lực lượng và phương tiện để tham gia chữa cháy các vụ cháy nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trong khu dân cư chưa thật hợp lý. Do nắm bắt thông tin về vụ cháy kém nên quyết định ban đầu của chỉ huy xuất xe đến đám cháy thường ban đầu là quá ít so với diện tích đám cháy đã xảy ra. Yêu cầu chi viện chưa kịp thời, đối tượng chi viện chưa phù hợp....

Chiến thuật chữa cháy mà các địa phương đã áp dụng để chữa cháy các vụ cháy nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trong khu dân cư ở một số vụ cháy qua rút kinh nghiệm cho thấy chưa thực sự hợp lý về: hướng tấn công chính vào đám cháy; phân chia khu vực để chữa cháy; các biện pháp để tiếp cận gốc lửa; sử dụng lăng phun nước vào đám cháy, hoạt động truyền tiếp nước chữa cháy…

Nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trong khu dân cư là loại hình cơ sở có nguy hiểm cao về cháy, nổ, nhưng công tác lập và thực tập phương án chữa cháy chưa được các đơn vị địa phương quan tâm đúng mức. Tại các cơ sở này chưa có phương án chữa cháy, một số cơ sở có phương án chữa cháy nhưng rất sơ sài, tình huống nêu ra không phù hợp và đơn giản hơn rất nhiều so với tình huống thực tế. Chính vì thế, khi xảy ra cháy công tác chữa cháy rất lúng túng, bị động, nhiều tình huống phức tạp, bất ngờ lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp không xử lý được.

Hầu hết các vụ cháy tại các cơ sở này gây thiệt hại về người do phát hiện và báo cháy chậm hoặc ở xa Đội Chữa cháy nên thời gian cháy tự do kéo dài, người bị nạn ở bên trong căn nhà nên bị các yếu tố nguy hiểm như: khói, khí độc, nhiệt độ cao xâm hại cơ thể gây tử vong nhanh. Việc tổ chức cứu người gặp nhiều khó khăn do lực lượng chữa cháy khó tiếp cận hiện trường. Mất nhiều thời gian trong việc phá dỡ công trình để tiếp cận hiện trường chữa cháy và cứu người bị nạn. Việc triển khai các phương tiện chữa cháy cũng gặp cản trở vì giao thông chật hẹp, kết cấu cơ sở (chỉ một lối duy nhất để tiếp cận), nhà xây dựng liền kề nhau nên việc phá dỡ công trình khó thực hiện…

Công tác cứu người bị nạn, di chuyển tài sản và bảo vệ hiện trường cháy

Công tác tổ chức cứu người trong các đám cháy tại các cơ sở nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trong khu dân cư qua thực tế cho thấy còn nhiều bất cập trong việc: nắm tình hình trinh sát đám cháy, việc phối hợp đồng bộ giữa các lực lượng…nên dẫn đến hiệu quả chưa cao, nhiều vụ cháy để xảy ra thiệt hại về người rất lớn. Đặc biệt là vụ cháy nhà trọ cạnh viện Nhi, đường Đê La Thành, Hà Nội ngày 17/9/2018, khi dập tắt đám cháy rồi 01 ngày sau khám nghiệm hiện trường mới phát hiện 2 nạn nhân tử vong. Hoặc có vụ cháy lực lượng chuyên nghiệp bất lực không thể giải cứu nạn nhân dẫn đến hậu quả đáng tiếc như vụ cháy tại cơ sở sản xuất sô-cô-la tại xã Đức Thượng, Hoài Đức, Hà Nội ngày 29/7/2017 làm 08 người chết, 02 người bị thương; vụ cháy ngày 12/4/2019 tại địa bàn xã Trung Văn, Từ Liêm, Hà Nội làm 08 người chết…

Sau các vụ cháy nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trong khu dân cư, hầu hết các đơn vị địa phương đều tổ chức công tác rút kinh nghiệm vụ cháy. Tuy nhiên, qua nghiên cứu báo cáo rút kinh nghiệm vụ cháy mà các đơn vị đã làm, có thể thấy nội dung còn quá sơ sài, nặng về báo cáo thành tích mà chưa mổ xẻ được những bất cập hạn chế trong chiến thuật, kỹ thuật chữa cháy. Một số nơi, do chưa làm tốt công tác định hướng với các cơ quan ngôn luận, báo chí nên đã có một số các tin, bài phân tích trái chiều, không có lợi cho lực lượng chữa cháy, gây ra những dư luận xấu, làm ảnh hưởng đến uy tín, tâm huyết nghề nghiệp của lực lượng PCCC chuyên nghiệp.

Công tác phòng cháy, chữa cháy và CNCH đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trong khu dân cư là một vấn đề nóng đang được toàn xã hội và lực lượng PCCC chuyên nghiệp quan tâm. Qua những phân tích đã nêu, có thể thấy trong công tác PCCC đang còn rất nhiều vấn đề bất cập cần phải giải quyết. Để tìm ra những giải pháp hữu hiệu trong công tác PCCC&CNCH đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trong khu dân cư thì những vấn đề trọng tâm cần đặt ra là:

1. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về PCCC&CNCH đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trong khu dân cư hiện nay như thế nào? Hướng bổ sung, hoàn thiện hệ thống này?

2. Công tác phòng cháy đối với loại hình cơ sở này cần có những giải pháp gì để phòng ngừa nguy cơ cháy, nổ ngay từ ban đầu? Cần có các điều kiện gì để đảm bảo việc thực hiện triệt để các giải pháp đó?

3. Khó khăn, bất cập nhất trong tổ chức, thực hiện công tác PCCC&CNCH đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trong khu dân cư hiện nay là gì? Làm thế nào để khắc phục được khó khăn, bất cập đó?

4. Những vấn đề đặt ra trong công tác chỉ đạo, chỉ huy chữa cháy đối với các vụ cháy nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trong khu dân cư? Về chiến thuật chữa cháy đối với các vụ cháy nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trong khu dân cư? Tổ chức công tác cứu người, cứu tài sản như thế nào là hữu hiệu nhất? Những điều kiện để đảm bảo chữa cháy khu dân cư đạt hiệu quả?

5. Những vấn đề đặt ra trong quản lý nhà nước về PCCC&CNCH đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trong khu dân cư trong thời gian tới?

6. Kinh nghiệm trong việc hướng các cơ quan ngôn luận báo chí đưa các thông tin về công tác PCCC&CNCH nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trong khu dân cư nhằm động viên tinh thần, ý chí của cán bộ, chiến sỹ lực lượng PCCC chuyên nghiệp.■

CÔNG TÁC ĐIỀU TRA CƠ BẢN VỀ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY NHÀ Ở KẾT HỢP VỚI SẢN XUẤT, KINH DOANH TẠI CÁC KHU DÂN CƯ

Đại tá, PGS, TS. NGÔ VĂN XIÊM
Nguyên Phó Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC

Những năm qua, thực hiện các Nghị quyết của Đảng và sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, thành phần kinh tế tư nhân, hộ gia đình có sự phát triển mạnh mẽ, nhiều cơ sở kinh doanh, dịch vụ tăng cả về số lượng, tính chất và quy mô hoạt động. Theo kết quả khảo sát và thống kê, đến hết năm 2018, cả nước có trên 500.000 doanh nghiệp vừa và nhỏ, 20.000 hợp tác xã và khoảng 4,5 triệu hộ kinh doanh cá thể. Loại hình kinh tế này có đặc điểm cơ bản là lấy nơi sinh sống làm địa điểm sản xuất, kinh doanh và dịch vụ do tính tiện ích mặc dù diện tích nhỏ, không gian chật hẹp, tình hình đó đã làm gia tăng mức độ nguy hiểm của các cơ sở và số vụ cháy, nổ xảy ra. Theo số liệu thống kê tổng kết 10 năm thực hiện Luật PCCC, từ năm 2002 đến năm 2011, cả nước đã xảy ra 19.982 vụ cháy, nổ ở các cơ sở kinh tế văn hóa và 6.502 vụ cháy rừng (trung bình 2.648 vụ/năm), làm chết 712 người, bị thương 1.911 người, thiệt hại về tài sản trị giá 4.187 tỷ đồng (trung bình 418,7 tỷ đồng/năm) và 44.674ha rừng. Gần mười năm tiếp sau, từ 2012 đến 2018 đã xảy ra 20.959 vụ cháy, nổ (trung bình 2.994 vụ/năm) tăng 346 vụ/năm. Riêng hai năm 2017 và 2018 số vụ cháy, nổ và thiệt hại do chúng gây ra tăng mạnh, trung bình mỗi năm là 4123 vụ, làm chết hơn 90 người và bị thương gần 210 người, thiệt hại về tài sản giá trị khoảng 2300 tỷ đồng. Đáng chú ý, sự gia tăng số vụ và thiệt hại của cả nước như trên một phần là do số vụ cháy xảy ra ở khu vực kinh tế tư nhân, hộ gia đình nhà, chính là loại hình cơ sở kết hợp ở với sản xuất kinh doanh, dịch vụ tại địa bàn khu dân cư. Phân tích số liệu thống kê cho thấy trung bình 10 năm, từ 2002 đến 2011, ở khu vực kinh tế này xảy ra khoảng gần 1000 vụ, thì 10 năm tiếp tăng lên khoảng 1.500 vụ. Riêng năm 2018 đã lên đến 2.057 vụ, tăng hơn 200% so với những năm 2000. Trong đó có nhiều vụ cháy gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản mặc dù diện tích đám cháy không lớn, điển hình là một số vụ sau:

Ngày 27/4/2012, xảy ra cháy ở tiệm mua bán vàng ở quận Cờ Đỏ, TP Cần Thơ làm 4 người trong ra gia đình bị ngạt khói dẫn đến tử vong vì cửa nhà khóa chặt không thể thoát ra ngoài được. Cũng ở Cần Thơ, vào khoảng 12 giờ đêm ngày 6/7/2014 xảy ra cháy cửa hàng bán giày dép tại tầng 1 ngôi nhà ở của gia đình ông Đoàn Phước Triều làm 3 người trong gia đình chết, còn 6 người khác may mắn thoát ra ngoài an toàn. Đêm ngày 3/1/2013 xảy ra cháy cửa hàng bán xe đạp trên đường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương làm chị Phụng 42 tuổi chủ nhà và con trai 5 tuổi bị chết trong đám cháy. Rạng sáng ngày 1/12/2013 tại Ấp Tân Thạnh, thị trấn Long Bình, huyện An Phú, tỉnh An Giang xảy ra cháy nhà anh Phan Hồng Phong, ngôi nhà cấp IV vừa là nơi ở, vừa là nơi chứa và ép giấy. Khi đám cháy xảy ra, do cửa nhà khóa chặt nên anh Phong, cùng vợ và con nhỏ không thoát ra ngoài được dẫn đến tử vong. Đám cháy xảy ra vào khoảng 2 giờ đêm ngày 16/9/2014 tại tiệm làm tóc Lan Anh số nhà 416 Nguyễn Trãi, phường 8, quận 5, TP Hồ Chí Minh làm 7 người trong hai gia đình bị chết do không kịp thoát ra ngoài an toàn. Vào khoảng 3 giờ sáng ngày 5/4/2017 xảy ra cháy tại nhà ống ở quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng làm 3 người phụ nữ ngủ trên gác xép chết, còn 3 người khác trong gia đình may mắn thoát ra ngoài bằng cửa ngách. Đám cháy xảy ra vào 1 giờ sáng ngày 19/7/2017 tại tầng 1 nhà 4 tầng có diện tích sàn khoảng 60m^2 ở ngõ 41 phố Vọng, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội nơi làm cửa hàng tạp hóa. Đám cháy làm bà Nguyễn Thị Ngọc 81 tuổi và con gái là Bùi Thị Thúy 49 tuổi thiệt mạng. Cảnh sát PCCC đã cứu được chị Ngân bị mắc kẹt ở tầng 3 của ngôi nhà ra nơi an toàn. Sáng sớm ngày 12/4/2019 xảy ra cháy tại nhà xưởng cũng nơi ở của một số công nhân và người thân thuộc địa bàn xã Trung Văn, Từ Liêm, Hà Nội làm chết 8 người, càng cho thấy rõ sự nguy hiểm của loại hình cơ sở này.

Thực tế đó, đòi hỏi phải tăng cường nâng cao chất lượng các mặt công tác đảm bảo an toàn PCCC cho loại hình cơ sở nhà ở kết hợp với kinh doanh, dịch vụ. Để làm được điều đó, trước hết phải đầu tư làm tốt công tác điều tra cơ bản để kịp thời nắm đầy đủ các thông tin, tư liệu về PCCC, nhằm giúp cho các cơ quan chức năng đề ra các biện pháp phòng ngừa và chủ động xây dựng phương án xử lý sự cố, tai nạn xảy ra, hạn chế đến mức thấp nhất mọi thiệt hại do chúng gây ra đối với người dân và xã hội.

Theo từ điển Bách khoa Công an nhân dân năm 2005, "Điều tra cơ bản được hiểu là hoạt động nghiệp vụ của lực lượng Công an, bao gồm thu thập, tích lũy và nghiên cứu có hệ thống, toàn diện những tin, tài liệu về tình hình có liên quan ở một địa bàn, mục tiêu, tuyến, lĩnh vực, hệ loại hay chuyên đề đối tượng đấu tranh". Mục đích là nắm tình hình đầy đủ, toàn diện có hệ thống về những vấn đề có liên quan đến công tác bảo vệ an ninh, trật tự. Trên cơ sở đó, đề ra các chủ trương, giải pháp phòng ngừa, đấu tranh giữ gìn an ninh, trật tự và phục vụ các yêu cầu nghiệp vụ khác.

Công tác điều tra cơ bản của lực lượng Cảnh sát nhân dân như quy định tại Khoản 1, Điều 2, Thông tư số 18/2013/TT-BCA ngày 1/4/2013: "là hoạt động điều tra nghiên cứu, thu thập rộng rãi có hệ thống các thông tin, tài liệu về tình hình có liên quan ở một địa bàn, tuyến, lĩnh vực, hệ loại đối tượng phục vụ công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm, giữ gìn trật tự xã hội".

Công tác điều tra cơ bản của lực lượng Cảnh sát PCCC đã được tổ chức thực hiện từ năm 1977 theo Chỉ thị số 03/1977/CT-BNV ngày 22/1/1977. Kết quả đạt được giúp các cơ quan quản lý nhà nước nắm tình hình, lập phiếu quản lý và phân loại cơ sở theo mức độ nguy hiểm cháy, nổ ở 3 mức: A, B và C. Sau khi có Luật PCCC năm 2001 và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành Luật được ban hành, ngày 27/8/2009, Tổng Cục trưởng Tổng cục Cảnh sát có Quy định số 4312/2009/QĐ-C11-C23 về việc phân loại cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC, trong đó, Điều 4 có xác định những nội dung cần điều tra khảo sát và kèm theo là mẫu phiếu quản lý cơ sở với 24 tiêu chí để làm căn cứ phân loại cơ sở theo mức độ nguy hiểm cháy, nổ thành 3 loại: I, II và III. Trên cơ sở đó, cơ quan Cảnh sát PCCC tiến hành phân công, phân cấp công tác quản lý nhà nước đối với các cơ sở có nguy hiểm cháy, nổ.

Để nâng cao hơn nữa chất lượng công tác điều tra cơ bản và triển khai thực hiện Chỉ thị số 02/2013/CT-BCA-C41 ngày 1/4/2013 và các Thông tư số 18, 19, 20, 21 và 22/2013/TT-BCA-C41 của Bộ Công an, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH đã ban hành Hướng dẫn số 959 và 968/HD-C66-P1 ngày 4/4/2016 thực hiện công tác nghiệp vụ cơ bản và công tác hồ sơ, thống kê nghiệp vụ theo chức năng của Cảnh sát PCCC. Sau một thời gian thực hiện đến nay, công tác điều tra cơ bản về PCCC của lực lượng Cảnh sát PCCC đã và đang đi vào nền nếp, từng bước nâng cao chất lượng để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ quản lý nhà nước về PCCC. Cụ thể: đã bổ sung thêm đối tượng điều tra là địa bàn, khu vực có nguy hiểm về cháy, nổ cho phù hợp với tình hình mới. Nhấn mạnh đến việc cần thiết phải áp dụng các biện pháp nghiệp vụ của công tác Công an như: xây dựng và sử dụng cơ sở bí mật, lập hộp thư bí mật… trong công tác điều tra cơ bản để nắm được kịp thời các thông tin liên quan đến thực hiện quy định an toàn PCCC mà nhà đầu tư và chủ cơ sở vì lợi nhuận có hành vi che giấu hoặc phá hoại để phi tang, trục lợi. Hồ sơ quản lý cơ sở được củng cố, lập theo đúng quy định và có chất lượng hơn. Ý thức quản lý và khai thác các thông tin, tài liệu vào công tác chuyên môn, nghiệp vụ đã có sự chuyển biến tích cực… Tuy nhiên, vẫn còn một số tồn tại, thiếu sót làm ảnh hưởng đến chất lượng công tác điều tra cơ bản cần sớm có biện pháp khắc phục.

Nhận thức về vị trí, vai trò của công tác điều tra cơ bản về PCCC phục vụ cho nhiệm vụ quản lý an toàn PCCC đối với các cơ sở, địa bàn lĩnh vực của một bộ phận cán bộ chưa chu đáo và sâu sắc. Mới chỉ tập trung vào việc điều tra cơ bản các cơ sở có quy mô lớn, được nêu tại Phụ lục I và II Nghị định số 79/2014/NĐ-CP, đang bỏ qua các cơ sở vừa và nhỏ về quy mô, nhưng rất nguy hiểm về cháy, nổ như: loại hình cơ sở nhà ở kết hợp với kinh doanh, dịch vụ tại các gia đình và một số loại hình cơ sở khác đang tồn tại trên thực tế như: nhà ở, công trình ngầm, loại nhà đa chức năng…

Do số lượng cơ sở, địa bàn, khu vực cần điều tra cơ bản về PCCC&CNCH ngày một tăng, nhưng số lượng cán bộ biên chế làm công tác này lại thiếu về số lượng và yếu về chuyên môn, trong đó có chuyên môn nghiệp vụ về công tác Công an như: công tác xây dựng đặc tình, lập hộp thư bí mật… để nắm thông tin trong nội bộ cơ sở, nên chất lượng điều tra cơ bản chưa cao, có trường hợp còn bỏ sót những thông tin hết sức cần thiết. Chỉ tính riêng trên địa bàn TP Hồ Chí Minh, theo số liệu khảo sát thống kê năm 2018 có 30.715 cơ sở phải quản lý về PCCC theo Phụ lục I, Nghị định số 79/2014/NĐ-CP, ngoài ra có 1.335.126 nhà ở hộ gia đình, trong đó có 294.095 hộ gia đình kết hợp làm nơi ở và kinh doanh, dịch vụ. Lúc còn là mô hình Cảnh sát PC&CC chưa sát nhập vào Công an thành phố, số lượng cán bộ kiểm tra là 480 người, ngoài nhiệm vụ kiểm tra, hướng dẫn về an toàn PCCC, còn làm thêm nhiệm vụ điều tra cơ bản về PCCC đã không đủ để thực hiện nhiệm vụ, nay theo mô hình mới, đội ngũ cán bộ được cơ cấu lại với số lượng ít hơn và nếu sự phân công, phân nhiệm không rõ ràng, đúng người, đúng việc thì chắc chắn chất lượng công tác điều tra cơ bản bị ảnh hưởng. Thực trạng này, không chỉ riêng ở TP Hồ Chí Minh mà là tình trạng chung của cả nước, nên rất cần có giải pháp khắc phục.

Hệ thống các tiêu chí về PCCC để điều tra cơ bản chưa đầy đủ, toàn diện và cụ thể, trong đó cần nhấn mạnh các thông tin liên quan đến điều kiện đảm bảo an toàn cho người, tài sản khi có cháy xảy ra còn thiếu. Do thiếu những thông tin nên không định lượng mức độ nguy hiểm cháy, nổ của cơ sở và từ đó không có những phương án, biện pháp và giải pháp an toàn PCCC phù hợp, tính khả thi thấp.

Việc nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác điều tra cơ bản còn rất yếu. Chưa xây dựng được hệ thống quản lý và truyền tải thông tin từ Trung ương xuống địa phương; tính tương thích của thiết bị công nghệ trong hệ thống hạn chế; số hóa các thông tin, tài liệu dùng chung về PCCC&CNCH còn rất yếu, nên việc khai thác sử dụng kết quả điều tra cơ bản vào công tác hiệu quả thấp.

Để khắc phục những tồn tại yếu kém nêu trên, thời gian tới, cơ quan Cảnh sát PCCC&CNCH cần sớm tập trung thực hiện một số giải pháp sau:

Một là, về nhận thức cần làm cho mọi các bộ, chiến sỹ thấy rõ tầm quan trọng của công tác điều tra cơ bản về PCCC. Nếu làm không tốt công tác sẽ không có các căn cứ khoa học để đề ra các biện pháp, giải pháp và tổ chức thực hiện các mặt công tác khác của lực lượng trong việc đảm bảo an toàn PCCC các cơ sở kinh tế, xã hội, thực hiện mục tiêu hạn chế số vụ cháy, nổ và mọi thiệt hại do chúng gây ra.

Hai là, nghiên cứu để bổ sung loại hình cơ sở nhà ở kết hợp là nơi sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và những loại hình cơ sở còn thiếu khác vào Phụ lục I và II của Nghị định số 79/NĐ-CP để làm cơ sở pháp lý thực hiện. Trong lúc chờ đợi bổ sung, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH sớm có văn bản hướng dẫn công tác điều tra cơ bản về PCCC đối với những cơ sở còn thiếu này để thống nhất thực hiện.

Ba là, nội dung điều tra, ngoài các tiêu chí được nêu trong mẫu phiếu số 1 như hướng dẫn, cần bổ sung thêm một số tiêu chí sau có ảnh hưởng rất lớn đến sự an toàn của người dân sinh sống và làm việc trong ngôi nhà, chúng được rút ra qua nghiên cứu các vụ cháy đã xảy ra tại loại hình cơ sở nhà ở kết hợp với sản xuất kinh doanh, dịch vụ tại các khu dân cư:

Loại nhà, độc lập hay liền kề, thuộc khu dân cư, khả năng các phương tiện cơ giới tiếp cận ngôi nhà trong trường hợp xảy ra sự cố.

Loại, số lượng và cách sắp xếp bảo quản, sử dụng chất cháy.

Các loại nguồn nhiệt và thiết bị có thể sinh nhiệt gây cháy.

Số tầng, diện tích mặt bằng từng sàn nhà và tổng diện tích.

Nhà có mấy cửa, lối và điều kiện, khả năng thoát nạn ra khỏi nhà khi có sự cố, tai nạn xảy ra.

Hệ thống điện và các thiết bị bảo vệ mạng điện.

Trang bị dụng cụ, phương tiện phòng chống khí độc, khói độc và chữa cháy ban đầu và phương án sử dụng.

Sự hiểu biết của chủ nhà về các biện pháp PCCC và xử lý các tình huống sự cố tai nạn.

Tình hình chấp hành và điều kiện đảm bảo an toàn PCCC của các hộ liền kề và mọi người dân ở khu dân cư.

Bốn là, trong tình hình hiện nay, thực hiện chủ trương hướng về cơ sở, tăng cường và phát huy vai trò của cơ sở đối với các mặt công tác đảm bảo an ninh, trật tự tại các địa bàn, khu vực có nguy cơ cháy, nổ và sự cố, tai nạn cao, cần sớm xây dựng quy chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị và cá nhân có trách nhiệm tham gia công tác điều tra cơ bản về PCCC&CNCH ở từng xã, phường và khu dân cư. Trong quy chế đó, quy định Chủ tịch xã, phường là người lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng và ban hành kế hoạch điều tra cơ bản và duy trì các điều kiện để thực hiện các nội dung công tác điều tra cơ bản về an ninh, trật tự và PCCC trên địa bàn quản lý. Trưởng Công an phường có trách nhiệm chỉ đạo Công an khu vực phối hợp với cán bộ kiểm tra an toàn PCCC phụ trách địa bàn tiến hành thực hiện các

(Xem tiếp trang 18)

HOÀN THIỆN CƠ SỞ PHÁP LÝ CỦA QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY ĐỐI VỚI NHÀ Ở KẾT HỢP SẢN XUẤT, KINH DOANH TẠI CÁC KHU DÂN CƯ

Đại tá, PGS, TS. ĐÀO HỮU DÂN
Nguyên Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Trường Đại học PCCC
Thiếu tá, TS. PHẠM KHẮC LỊCH
Phó trưởng Phòng Tổ chức cán bộ, Trường Đại học PCCC

Nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh là mô hình đã tồn tại lâu đời ở Việt Nam và sẽ tiếp tục tồn tại lâu dài như là mô hình kinh tế hữu ích, vừa có giá trị văn hoá vừa mang sắc thái mô hình kiến trúc đô thị - kinh tế - du lịch. Tuy nhiên mô hình này, tự bản thân nó, ẩn chứa nguy cơ cao về cháy, nổ khi mà những quy định của pháp luật, nhất là pháp luật về phòng cháy và chữa cháy chưa có quy định cụ thể cho nhóm đối tượng này. Theo đó, bài viết đề cập một số vấn đề về khía cạch pháp lý của quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh hiện nay.

Tại Điều 3 Luật Nhà ở (năm 2014) có quy định: Nhà ở là công trình xây dựng với mục đích để ở và phục vụ các nhu cầu sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân. Nhà ở riêng lẻ là nhà ở được xây dựng trên thửa đất ở riêng biệt thuộc quyền sử dụng hợp pháp của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, bao gồm nhà biệt thự, nhà ở liền kề và nhà ở độc lập. Theo đó, trong Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 9411:2012 Nhà ở liền kề, tiêu chuẩn thiết kế, có quy định: Nhà ở là công trình được xây dựng trong khuôn viên đất ở, thuộc quyền sử dụng của hộ gia đình, cá nhân theo quy định của pháp luật kể cả trường hợp xây dựng trên lô đất của dự án nhà ở.

Như vậy, với khái niệm "nhà ở" quy định ở trên được xem xét trên bình diện không gian kiến trúc, việc xác định đâu là nhà ở phụ thuộc vào mục đích sử dụng của nó chứ không phụ thuộc vào thực tế sử dụng. Theo quy định tại Thông tư Liên bộ 07/LB-TT ngày 30/9/1991 của Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Uỷ ban Vật giá nhà nước, nhà ở được phân thành 6 loại với kết cấu kỹ thuật khác nhau: biệt thự, nhà cấp I, nhà cấp II, nhà cấp III, nhà cấp IV và nhà tạm. Như vậy, việc xác định có phải là nhà ở hay không không phụ thuộc vào kết cấu xây dựng của nhà. Như vậy, điểm mấu chốt ở đây là nhà ở riêng lẻ phải được xây dựng trên "thửa đất ở".

Về khái niệm nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh chưa được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật, nhưng loại nhà này hiện nay rất phổ biến ở các đô thị Việt Nam. Nó có từ trong lịch sử và duy trì cho đến ngày hôm nay. Từ thời nhà Trần ở Thăng Long đã có rất nhiều các dãy phố nhà kết hợp với cửa hàng và phát triển mạnh vào thời nhà Lê. Thật ra với 36 phố phường của Hà Nội ngày xưa và ngày nay như: Hàng Mã, Hàng Đường, Hàng Thiếc, Hàng Bạc, Hàng Đào… đều là dạng nhà ở 2 trong 1 (nhà ở + buôn bán) và 3 trong 1 (nhà ở + buôn bán + sản xuất). Thực sự thì đây là một nét rất độc đáo của kinh tế học đô thị. Về mặt kinh tế, loại hình này đã đóng góp một phần không nhỏ cho ngân sách thông qua thuế, thu hút giải quyết được một lượng khá lớn lao động, tận dụng được mặt bằng nhà ở của hộ gia đình cho hoạt động thương mại và sản xuất phục vụ xã hội. Trong những năm gần đây, siêu thị xuất hiện ngày một nhiều nhưng không thay thế được các cửa hàng bán lẻ tại hộ gia đình, vì tính thuận tiện đối với cả người mua lẫn người bán và được người dân ưa thích.

Những năm gần đây, nhà ở kết hợp hoạt động thương mại được gắn tên Shophouse được xây dựng ở các đô thị nên còn được gọi là nhà phố thương mại. Về thiết kế, Shophouse là loại hình nhà ở mới và chưa có quy chuẩn, tiêu chuẩn, pháp lý. Thiết kế Shophouse cần phải đảm bảo yêu cầu sinh hoạt, an toàn trong kinh doanh, đặc biệt là vật liệu cháy, nổ, đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy, cùng với các quy định cam kết chặt chẽ để người dân tuyệt đối không tự ý thay đổi kết cầu căn nhà.

Khái niệm "hộ kinh doanh" chính thức được sử dụng tại các văn bản quy phạm pháp luật Việt Nam từ năm 2006. Trước đây, tùy theo điều kiện kinh tế, xã hội, hộ kinh doanh tại Việt Nam thường được gọi dưới các tên gọi khác nhau như: "tổ chức tiểu sản xuất hàng hóa", "hộ cá thể", "hộ tiểu công nghiệp", "hộ kinh doanh cá thể"… Từ khi ban hành Luật Doanh nghiệp năm 2005 đến nay, hộ kinh doanh cá thể được đổi tên thành hộ kinh doanh, bổ sung đối tượng một nhóm người làm chủ hộ kinh doanh và sửa đổi quy định việc yêu cầu các hộ kinh doanh sử dụng từ 10 lao động trở lên phải chuyển đổi sang hoạt động theo hình thức doanh nghiệp.

Bên cạnh việc đổi tên thành hộ kinh doanh, theo từng thời kỳ, nhiều cơ chế, chính sách tạo điều kiện thuận lợi hơn cho việc hình thành và phát triển của hộ kinh doanh đã được ban hành. Nhờ đó, thị trường đã chứng kiến sự phát triển mạnh mẽ của hộ kinh doanh. Theo Tổng cục Thống kê, năm 1999, cả nước có hơn 1,5 triệu hộ kinh doanh sử dụng hơn 3 triệu lao động, đến năm 2017, số hộ kinh doanh đã tăng lên trên 5,14 triệu, sử dụng khoảng 8,58 triệu lao động. Năm 2015, tổng doanh thu của khu vực hộ kinh doanh là trên 2.249 nghìn tỷ đồng.

Không chỉ tạo việc làm, tăng thu nhập và xoá đói giảm nghèo trực tiếp cho chính chủ sở hữu, người quản lý khu vực này còn gián tiếp cải thiện cuộc sống cho những người có thu nhập thấp, người nghèo ở thành thị và nông thôn. Nhờ có hộ kinh doanh, người nghèo mới được tiếp cận các hàng hoá, dịch vụ nhanh hơn với giá cả bình dân. Hơn nữa, khu vực này còn là nơi tiếp nhận người lao động không đủ kỹ năng làm việc cho khu vực doanh nghiệp, khu vực hành chính sự nghiệp chuyển sang. Ngoài ra, một bộ phận không nhỏ hộ kinh doanh đang hoạt động tại các làng nghề đã góp phần rất lớn trong việc gìn giữ, bảo tồn và phát triển các ngành nghề truyền thống - một phần của văn hoá dân tộc Việt Nam.

Để tạo điều kiện cho hộ gia đình tiến hành kinh doanh theo pháp luật, tại các Điều 66, 68, 71, 72 Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ quy định về đăng ký doanh nghiệp đã quy định: hộ kinh doanh do một cá nhân hoặc một nhóm người gồm các cá nhân là công dân Việt Nam đủ 18 tuổi, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, hoặc một hộ gia đình làm chủ, chỉ được đăng ký kinh doanh tại một địa điểm, sử dụng dưới mười lao động và chịu trách nhiệm

bằng toàn bộ tài sản của mình đối với hoạt động kinh doanh… Hộ kinh doanh có sử dụng từ mười lao động trở lên phải đăng ký thành lập doanh nghiệp theo quy định. Theo đó, cá nhân, hộ gia đình chỉ được đăng ký một hộ kinh doanh trong phạm vi toàn quốc. Cá nhân hoặc người đại diện hộ gia đình gửi Giấy đề nghị đăng ký hộ kinh doanh đến cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi đặt địa điểm kinh doanh. Nội dung Giấy đề nghị đăng ký hộ kinh doanh gồm: tên hộ kinh doanh, địa chỉ địa điểm kinh doanh; số điện thoại, số fax, thư điện tử (nếu có); ngành, nghề kinh doanh; số vốn kinh doanh; số lao động; họ, tên, chữ ký, địa chỉ nơi cư trú, số và ngày cấp thẻ căn cước công dân hoặc chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu còn hiệu lực của các cá nhân thành lập hộ kinh doanh đối với hộ kinh doanh do nhóm cá nhân thành lập, của cá nhân đối với hộ kinh doanh do cá nhân thành lập hoặc đại diện hộ gia đình đối với trường hợp hộ kinh doanh do hộ gia đình thành lập.

Từ sự phân tích trên có thể thấy nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh là cách gọi khác của hộ kinh doanh, một mô hình kinh tế được hoạt động theo quy định của pháp luật và sẽ tồn tại lâu dài ở Việt Nam.

Pháp luật về phòng cháy và chữa cháy đã có quy định chung về yêu cầu phòng cháy và chữa cháy đối với nhà ở (nhà để ở - hộ gia đình). Tại Điều 2 Luật PCCC đã xác định hộ gia đình là đối tượng áp dụng của Luật PCCC: "Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân hoạt động, sinh sống trên lãnh thổ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam phải tuân thủ các quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật có liên quan".

Tại Điều 17 Luật PCCC quy định: "Nhà ở phải bố trí hệ thống điện, bếp đun nấu, nơi thờ cúng bảo đảm an toàn; các chất dễ cháy, nổ phải để xa nguồn lửa, nguồn nhiệt; chuẩn bị các điều kiện, phương tiện để sẵn sàng chữa cháy". Cụ thể hoá các yêu cầu này, Điều 9, Nghị định số 79/2014/NĐ-CP đã quy định thành điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với hộ gia đình:

"1. Nơi đun nấu, nơi thờ cúng, nơi có sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt, thiết bị sinh lửa, sinh nhiệt, hệ thống điện, thiết bị sử dụng điện phải bảo đảm an toàn về phòng cháy và chữa cháy.

2. Tài sản, vật tư, chất cháy phải được bố trí, sắp xếp, bảo quản và sử dụng đúng quy định an toàn về phòng cháy và chữa cháy.

3. Có phương tiện chữa cháy phù hợp với đặc điểm hoạt động và điều kiện của từng hộ gia đình".

Để tổ chức thực hiện các quy định về phòng cháy và chữa cháy đối với hộ gia đình, tại Điều 5 Luật PCCC đã quy định trách nhiệm của chủ hộ gia đình. Theo đó, chủ hộ gia đình có trách nhiệm: Đôn đốc, nhắc nhở thành viên trong gia đình thực hiện quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy; thường xuyên kiểm tra phát hiện và khắc phục kịp thời nguy cơ gây cháy, nổ; phối hợp với cơ quan, tổ chức và hộ gia đình khác trong việc bảo đảm điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy; quản lý chặt chẽ và sử dụng an toàn chất dễ gây cháy, nổ. Đối với các cơ quan quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy, Luật PCCC cũng quy định trách nhiệm của lực lượng Cảnh sát PCCC, trong đó nhấn mạnh: Lực lượng Cảnh sát PCCC có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra hoạt động phòng cháy và chữa cháy của hộ gia đình (tại Khoản 4 Điều 5 Luật PCCC). Đối với Uỷ ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy tại địa phương: chỉ đạo, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy; bảo đảm các điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với khu dân cư. Theo đó, trách nhiệm trực tiếp quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy đối với hộ gia đình là Uỷ ban nhân dân cấp xã.

Từ những quy định trên cho thấy, pháp luật về phòng cháy và chữa cháy tuy đã có quy định về yêu cầu phòng cháy đối với nhà ở (hộ gia đình) nhưng mới chỉ dừng lại ở yêu cầu chung, mang tính hướng dẫn đối với nhà để ở, các yêu cầu về phòng cháy, chữa cháy đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh chưa được quy định cụ thể. Trong các Tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy cũng chưa có quy định cụ thể về đối tượng này. Gần đây, trong Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 12:2014/BXD về thiết kế, lắp đặt hệ thống điện của nhà ở và nhà ở công cộng có quy định cụ thể việc lựa chọn tiết diện dây dẫn, bố trí, lắp đặt hệ thống điện nhưng pháp luật chưa quy định cơ quan nào có thẩm quyền thẩm định thiết kế hệ thống điện của hộ gia đình cũng như chưa có quy định bắt buộc phải thực hiện, nhất là đối với nhà ở do chủ nhà được tự thiết kế, thi công (Thông tư số 05/2015/TT-BXD ngày 30/10/2015 của Bộ Xây dựng về quản lý chất lượng xây dựng và bảo trì nhà ở riêng lẻ).

Về phương diện quản lý, Luật PCCC đã có quy định về trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra của lực lượng Cảnh sát PCCC đối với hộ gia đình, nhưng do quy định trong Phụ lục I Nghị định số 79/2014/NCC-CP, hộ gia đình nói chung, hộ gia đình kết hợp sản xuất, kinh doanh nói riêng không thuộc nhóm đối tượng chịu sự quản lý trực tiếp về phòng cháy và chữa cháy nên lực lượng Cảnh sát PCCC mới chỉ phối hợp trong công tác hướng dẫn, tuyên truyền về phòng cháy và chữa cháy. Mặt khác, theo quy định, Uỷ ban nhân dân các cấp có trách nhiệm quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy tại địa phương nhưng nội hàm của việc quản lý này chưa được quy định cụ thể. Câu hỏi đặt ra là việc quản lý của Uỷ ban nhân dân, đặc biệt là Uỷ ban nhân dân cấp xã đối với khu dân cư trong đó có hộ gia đình, hộ gia đình kết hợp sản xuất kinh doanh như thế nào, ai là người giúp Uỷ ban nhân dân cấp xã trong thực hiện nhiệm vụ quản lý là chưa có lời giải đáp. Từ sự phân tích trên có thể rút ra sự bất cập trong các quy định của pháp luật về quản lý đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh (hộ gia đình kinh doanh) ở nước ta hiện nay.

Như vậy, mô hình nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh không phải là mô hình mới, nếu xét trên góc độ hộ kinh doanh, đó còn được xem là mô hình kinh tế được nhà nước tạo điều kiện tồn tại và phát triển. Tuy nhiên, mô hình này xét trên góc độ an toàn cháy thì còn nhiều bất cập. Thực tế công tác phòng cháy và chữa cháy những năm gần đây cho thấy, tình hình cháy, nổ tại các hộ gia đình nói chung và hộ gia đình kinh doanh nói riêng đang có những diễn biến phức tạp, tỷ lệ các vụ cháy xảy ra trong khu vực này luôn chiếm từ 45% đến 55%, đặc biệt là số người chết do cháy chiếm tỷ lệ rất cao. Vì vậy, trong các giải pháp ngăn chặn sự gia tăng các vụ cháy, cần thiết phải hoàn thiện các quy định mang tính pháp lý để đưa công tác phòng cháy, chữa cháy tại các hộ kinh doanh tuân thủ theo đúng quy định của Nhà nước. Gần đây, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 05/12/2017 về việc tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy tại khu dân cư. Chỉ thị cũng nêu rõ một trong những nguyên nhân dẫn đến tình hình cháy, nổ trong khu dân cư có chiều hướng gia tăng, trong đó có nhiều vụ cháy gây thiệt hại lớn về người và tài sản là "Hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn về phòng cháy, chữa cháy đối với loại hình nhà ở đơn lẻ, liền kề, khu dân cư còn thiếu, chưa đồng bộ".

(Xem tiếp trang 14)



Trung tâm văn hóa Phật giáo Tam Chúc thuộc huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. *Ảnh: Tư liệu*

PHÒNG CẢNH SÁT PCCC&CNCH – CÔNG AN TỈNH HÀ NAM:

ĐẢM BẢO AN TOÀN PCCC&CNCH CHO ĐẠI LỄ PHẬT ĐẢN VESAK 2019

Đại tá NGUYỄN VĂN CƯỜNG
Trưởng phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Hà Nam

Đại lễ Phật đản Liên Hợp quốc lần thứ 16 (Vesak 2019) được tổ chức tại Trung tâm Văn hóa Phật giáo Tam Chúc thuộc huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam từ ngày 12 đến ngày 14/5/2019 đã thành công tốt đẹp, đánh dấu bằng việc toàn thể Đại lễ đã thống nhất ra tuyên bố chung Vesak 2019 - Tuyên bố Hà Nam. Thành công của Đại lễ có sự đóng góp vô cùng quan trọng của lực lượng Công an trong nhiệm vụ đảm bảo tuyệt đối an ninh, an toàn cho Đại lễ, trong đó có sự nỗ lực không nhỏ của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Hà Nam.

Đại lễ Phật đản Liên Hợp quốc lần thứ 16 (Vesak 2019) là một sự kiện chính trị, văn hóa quốc tế của Liên Hợp quốc nhằm tôn vinh giá trị nhân văn, hòa bình của nhân loại, có ý nghĩa lớn đối với sự phát triển ngoại giao, văn hóa, du lịch Việt Nam. Đại lễ vinh dự có sự hiện diện của các nhà lãnh đạo chính trị đứng đầu các quốc gia như: Thủ tướng Chính phủ Việt Nam Nguyễn Xuân Phúc, Tổng thống Myanmar, Thủ tướng Nepal, Phó Tổng thống – Chủ tịch Thượng viện Ấn Độ, Chủ tịch Thượng viện Bhutan, đại diện Liên Hợp quốc, UNESCO, chư tôn đức lãnh đạo các Giáo hội Tăng già, các tổ chức hệ phái truyền thừa Phật giáo từ khắp các châu lục hội tụ, hàng trăm ngàn lượt Phật tử Việt Nam trong và ngoài nước về thăm quan, chiêm bái. Xác định ý nghĩa, tầm quan trọng của Đại lễ Vesak Liên Hiệp quốc 2019 diễn ra tại Trung tâm Văn hóa Phật giáo Tam Chúc, Ba Sao, Kim Bảng, Hà Nam, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Hà Nam đã chủ động huy động tối đa lực lượng, phương tiện, thiết bị kỹ thuật, nắm chắc tình hình và triển khai đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ PCCC&CNCH; kịp thời xử lý các vấn đề nổi lên, tập trung bảo vệ tuyệt đối an toàn Đại lễ Vesak, góp phần vào thành công của Đại lễ, mang tới bạn bè quốc tế về hình ảnh đất nước Việt Nam hòa bình, thân thiện và an toàn.

Ngay khi nhận được chỉ đạo của Giám đốc Công an tỉnh Hà Nam về đảm bảo tuyệt đối an toàn cho Đại lễ Vesak Liên Hợp quốc 2019, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH đã đề xuất Ban Giám đốc Công an tỉnh tăng cường công tác tuyên truyền và kiểm tra các cơ sở PCCC&CNCH trong toàn tỉnh, đặc biệt là khu vực địa phận xã Khả Phong và thị trấn Ba Sao, huyện Kim Bảng nơi có quần thể chùa Tam Chúc. Bên cạnh các bài tuyên truyền đã được phát thường xuyên trên các phương tiện thông tin đại chúng trong tỉnh, đơn vị triển khai xây dựng bài tuyên truyền riêng về công tác đảm bảo an toàn PCCC phát trên Đài Phát thanh thị trấn Ba Sao và xã Khả Phong, huyện Kim Bảng và khu vực chùa Tam Chúc. Băng rôn, biểu ngữ, pano, áp phích cũng được bố trí treo trên khắp các tuyến đường cũng như tại các cơ quan, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh góp phần nâng cao ý thức của người dân trong công tác PCCC.

Công tác kiểm tra an toàn PCCC được Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Hà Nam đặc biệt chú trọng, tăng cường. Đơn vị đã ra quân, tổ chức kiểm tra, đôn đốc nhắc nhở 198 cơ sở nguy hiểm về cháy, nổ bao gồm: cửa hàng xăng dầu, kho, bến xuất, cơ sở sản xuất, kinh doanh, khách sạn, nhà nghỉ..., hướng dẫn các cơ sở khắc phục những tồn tại thiếu sót trong công tác đảm bảo an toàn PCCC, nhất là 23 cơ sở nằm trên địa phận xã Khả Phong và thị trấn Ba Sao, huyện Kim Bảng. Hướng dẫn, kiểm tra an toàn PCCC đối với 08 khách sạn trên địa bàn tỉnh và tăng cường phối hợp Đoàn Kiểm tra liên ngành kiểm tra Khách sạn Mường Thanh và Vincom Phủ Lý - nơi các đoàn khách trong



Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Hà Nam tổ chức các hướng dẫn Ban Quản lý chùa Tam Chúc các biện pháp đảm bảo an toàn PCCC.
Ảnh: Văn Cường

nước và quốc tế nghỉ trong thời gian diễn ra Đại lễ Vesak 2019. Toàn tỉnh hạn chế vận chuyển hàng nguy hiểm cháy, nổ trong thời gian diễn ra Đại lễ. Để đảm bảo an toàn PCCC các cơ quan, doanh nghiệp trên địa bàn, nhất là các cơ sở lân cận khu vực diễn ra Đại lễ, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Hà Nam tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC&CNCH cho 44 cơ sở với 1515 học viên. Qua huấn luyện, học viên tham gia đều nắm được các kiến thức về PCCC, thao tác, sử dụng phương tiện chữa cháy được trang bị thành thạo, xử lý tình huống ban đầu chính xác, hiệu quả.

Đối với riêng khu vực chùa Tam Chúc, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Hà Nam phân công từng lãnh đạo, chỉ huy các Đội Nghiệp vụ tăng cường khảo sát, bám sát địa bàn. Trung tâm văn hóa Phật giáo Tam Chúc có diện tích lên đến 5.000ha với hàng chục các hạng mục đang trong quá trình xây dựng như: Trung tâm tổ chức hội nghị, Chùa Ngọc, Điện Tam Thế, Điện Giáo chủ, Điện Quan Âm, hội chợ Phật Giáo, đường giao thông, bãi đỗ xe, sân, vườn… Để tất cả các công trình đều đảm bảo an toàn PCCC, lực lượng Cảnh sát PCCC đã cử cán bộ giàu kinh nghiệm bám sát tại công trường, đôn đốc, theo dõi, hướng dẫn thi công các hạng mục PCCC. Đơn vị còn tham mưu cho Giám đốc Công an tỉnh đề nghị UBND tỉnh, Ban Tổ chức chỉ đạo chủ đầu tư thực hiện các yêu cầu về PCCC tại các hạng mục công trình phục vụ cho Đại lễ như: trang bị phương tiện chữa cháy tại chỗ, phao cứu sinh, lắp đặt hệ thống báo cháy, huấn luyện nghiệp vụ PCCC cho lực lượng bảo vệ, nhân viên phục vụ tại các khu vực. Trước khi đưa các hạng mục công trình vào sử dụng, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Hà Nam đã tổ chức 06 lượt kiểm tra công tác đảm bảo an toàn về PCCC, từ đó phát hiện những thiếu sót, và kiến nghị, hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện các quy định, điều kiện đảm bảo an toàn về PCCC trong quá trình xây dựng và hoạt động. Để lực lượng tại chỗ chủ động hơn trong công tác PCCC&CNCH, Phòng tổ chức các buổi hướng dẫn Ban Quản lý chùa Tam Chúc, UBND xã Khả Phong, thị trấn Ba Sao các biện pháp đảm bảo an toàn PCCC; mở 02 lớp huấn luyện nghiệp vụ PCCC cho 75 lượt cho lực lượng bảo vệ, nhân viên phục vụ, lái xe điện và các tăng ni, phật tử tại chùa.

Đặc biệt, dự kiến trong thời gian diễn ra Đại lễ Vesak, lượng khách du lịch đổ về tham quan du lịch tại chùa Tam Chúc sẽ lên tới hàng chục ngàn người, số lượng phương tiện tham gia giao thông lớn cũng tiềm ẩn nhiều nguy cơ cháy, nổ cao, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH đã chủ động xây dựng và thực tập các phương án chữa cháy và CNCH, đồng thời chuẩn bị sẵn sàng về lực lượng, phương tiện hậu cần, phòng ngừa, ngăn chặn mọi sự sự cố có thể xảy ra trong suốt thời gian diễn ra Đại lễ. Các phương án như: đóng điện Trạm biến áp 110KV tại xã Thụy Lôi, huyện Kim Bảng; chữa cháy đối với các cơ sở trọng điểm về cháy, nổ; đảm bảo an toàn PCCC tại địa điểm bắn pháo hoa… đều được triển khai với sự huy động, phối hợp tham gia của nhiều lực lượng như: Công an Giao thông, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh... Đồng thời Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH cũng báo cáo Giám đốc Công an tỉnh đề nghị Công an các địa phương lân cận tăng cường lực lượng, phương tiện chi viện cho Hà Nam trong thời gian diễn ra Đại lễ. Cán bộ, chiến sỹ đơn vị bên cạnh việc thực hiện nghiêm túc chế độ thường trực sẵn sàng chiến đấu, sẵn sàng phương tiện theo quy định còn tăng cường tổ chức luyện tập, huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy và CNCH để nâng cao kỹ thuật cá nhân, khả năng thao tác, sử dụng các phương tiện chữa cháy và CNCH, sẵn sàng ứng phó kịp thời mọi tình huống cháy, nổ sự cố xảy ra hướng tới mục tiêu hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu trong đợt cao điểm ra quân tấn công, trấn áp tội phạm, đảm bảo an ninh trật tự Đại lễ Vesak Liên hợp quốc 2019.

Ngay trong ngày đầu khai mạc, số lượng đại biểu, tăng ni đều đã vượt so với dự kiến ban đầu và lên tới hơn 400 ngàn người, và trong suốt thời gian diễn ra Đại lễ có khoảng hơn 1 triệu lượt người đến chùa Tam Chúc. Để đảm bảo an toàn PCCC&CNCH trên một diện tích rộng và tập trung đông người như vậy, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Hà Nam đã nhanh chóng triển khai phương án đảm bảo an ninh trật tự cụ thể tới từng Đội Nghiệp vụ và cán bộ, chiến sỹ để tổ chức thực hiện. Đơn vị phân công 50 cán bộ, chiến sỹ, 03 xe chữa cháy và 01 xuồng CNCH bảo đảm an toàn PCCC tại Trung tâm Tổ chức hội nghị, địa điểm bắn pháo hoa, hội chợ, đêm thắp đèn hoa đăng và các hoạt động của Đại lễ Vesak Liên Hợp quốc 2019. Phân công cán bộ kiểm tra đảm bảo an toàn PCCC 15 đoàn lãnh đạo cấp cao Đảng, Nhà nước, các đoàn khách quốc tế đến tham dự Đại lễ và thăm, làm việc tại Hà Nam. Cũng trong thời gian diễn ra Đại lễ, thời tiết nắng nóng nhưng các cán bộ, chiến sỹ tham gia phương án bảo đảm an ninh trật tự luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, nỗ lực hết mình với nhiệm vụ được giao bám cơ sở, cắm chốt 24/24, tổ chức tuần tra, siết chặt công tác phòng, chống cháy, nổ, sẵn sàng phục vụ công tác cứu hộ kịp thời khi có các vụ việc. Những nỗ lực trên đã góp phần bảo đảm tuyệt đối an ninh, an toàn các hoạt động của Đại lễ cũng như các địa điểm, hoạt động, nơi ăn, nơi nghỉ của đại biểu trong và ngoài nước.

Sau 3 ngày diễn ra với nhiều nội dung, chương trình, Đại lễ Vesak Liên hợp quốc năm 2019 được tổ chức tại Trung tâm văn hóa Phật giáo Tam Chúc, huyện Kim Bảng, Hà Nam đã thành công tốt đẹp. Góp phần vào thành công của Đại lễ, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Hà Nam với sự nỗ lực và quyết tâm cao nhất đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo đảm an toàn PCCC&CNCH không để xảy ra các tình huống phát sinh, đột xuất, bất ngờ trong suốt thời gian trước, trong và sau Đại lễ, để lại ấn tượng tốt đẹp trong lòng các đại biểu, tăng ni, phật tử, nhân dân và bạn bè quốc tế, góp phần lan tỏa hình ảnh đẹp của người chiến sỹ Công an trong lòng nhân dân.■

NGẪM VỀ ĐẠO ĐỨC CỦA NGƯỜI LÀM BÁO

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: "Có tài mà không có đức là người vô dụng, có đức mà không có tài thì làm việc gì cũng khó". Tài và đức là hai mặt bổ sung chặt chẽ cho nhau, có cả đức lẫn tài con người mới trở nên hoàn thiện; trong đó đức là yếu tố quyết định nhất, nhưng không phải là cái chung chung, trừu tượng mà phải thể hiện một cách cụ thể trong việc hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ, đạt hiệu quả cao. Chiếu sang nghề báo, cùng với nghiệp vụ báo chí, đạo đức nghề nghiệp được khẳng định như nền tảng, xương sống đảm bảo cho sự phát triển của một cơ quan báo chí nói riêng và cả một nền báo chí nói chung. Bởi người làm báo có thể học tập, rèn luyện, đúc rút kinh nghiệm về nghiệp vụ, nhưng đạo đức nghề nghiệp của người làm báo là yếu tố thuộc về tư chất cá nhân mà những yếu tố này chỉ có thể hình thành trên cơ sở tự ý thức về lương tâm và trách nhiệm đối với công việc.

Những năm gần đây, nền báo chí Việt Nam không ngừng phát triển về số lượng, quy mô cũng như đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền. Hoạt động báo chí cho thấy nhiều ưu điểm khi tạo được hiệu ứng tích cực, góp phần vào sự phát triển của đời sống xã hội. Tuy nhiên, cùng với các thành tựu, do tác động của mặt trái nền kinh tế thị trường thời mở cửa, hội nhập nên hoạt động báo chí vẫn còn một số tồn tại, bất cập. Đặc biệt, trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0, thời kỳ của mạng xã hội và phổ biến là Facebook, ở diễn đàn tự do của hàng triệu con người này, các thông tin được cập nhật đa chiều giúp chúng ta có một cái nhìn khách quan, đa diện hơn. Chính mạng xã hội lại cũng là mảnh đất màu mỡ cho những kẻ buôn bán thông tin giả trú ngụ khiến nhiều con mồi mang thân là "phóng viên salon", "biên tập viên"… bị "sập bẫy". Tất cả chỉ bởi áp lực tin bài, áp lực thời gian, áp lực… chạy đua để tin mình được xuất bản đầu tiên và được Google quét về… khiến nhiều người làm báo bỏ qua khâu quan trọng nhất là kiểm chứng độ xác thực của thông tin dù đã có phần băn khoăn.

Trước sức ép cạnh tranh, khi có một sự việc xảy ra được mạng xã hội đăng tải, không ít phóng viên sử dụng tin trên mạng coi như tin của mình; sử dụng các tin trên mạng sau đó xào xáo, chế biến thành bài của mình; xem clip trên mạng rồi tường thuật lại như đang có mặt ở hiện trường, dựa vào thông trên mạng rồi "thêm mắm, thêm muối" để viết bài, thậm chí viết hàng loạt bài". Và chúng ta có thể đưa ra một số dẫn chứng điển hình về những vi phạm đạo đức nghề nghiệp người làm báo trong thời gian qua như hiện tượng có phóng viên, nhà báo cố tình vi phạm tính chân thực, khách quan để thực hiện hành vi "tư lợi" bằng cách tô hồng, đánh bóng doanh nghiệp, đơn vị, cá nhân hoặc ngược lại hù dọa, o ép một đơn vị kinh doanh nào đó… để đem lại quảng cáo, hợp đồng truyền thông …

Là một phần đạo đức xã hội, đạo đức nghề báo góp phần hình thành nên quy tắc tác nghiệp trong nghề báo; và ngược lại, quy tắc nghề nghiệp cũng sẽ góp phần xây dựng đạo đức nghề báo. Và để hướng tới mục đích chung là phục vụ độc giả, mang lại cho bạn đọc những tin tức trung thực nhất, các tổ chức, quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới đã xây dựng những quy tắc đạo đức nghề nghiệp. Ở nước ta, đạo đức nghề nghiệp của người làm báo đã được luật hóa thông qua Luật Báo chí năm 2016 và gắn liền với vai trò của Hội Nhà báo Việt Nam. Cụ thể, tại Điểm b, Khoản 2, Điều 8 Luật Báo chí quy định: Hội Nhà báo Việt Nam "Ban hành và tổ chức thực hiện quy định về đạo đức nghề nghiệp của người làm báo". Quy định này không chỉ khẳng định đạo đức nghề nghiệp là yếu tố hết sức quan trọng đối với mỗi người làm báo, tạo ra hành lang pháp lý đối với người làm báo trong quá trình tác nghiệp mà còn đồng thời khẳng định yếu tố đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động báo chí của mọi hội viên Hội Nhà báo Việt Nam, không phân biệt giữa người làm báo có Thẻ nhà báo, hay người làm báo không có Thẻ nhà báo.

Trong công bố 10 điều Quy định đạo đức nghề nghiệp người làm báo Việt Nam hồi tháng 12/2016, các nhà báo đã đánh giá cao về những nội dung đã được đưa ra trong quy định với nhiều điểm mới. Làm bất cứ công việc gì cũng phải có đạo đức. Nói cách khác, tương ứng với mỗi nghề trong xã hội sẽ có những quy định, quy tắc đạo đức nghề nghiệp điều chỉnh hành vi, hoạt động của những người làm nghề. Đạo đức nghề nghiệp hiểu một cách giản đơn là những quan điểm, quy tắc và chuẩn mực hành vi đạo đức xã hội có tính đặc trưng của nghề nghiệp, đòi hỏi phải tuân theo trong hoạt động nghề nghiệp, nó giống như chiếc la bàn chỉ đường cho người bộ hành. Trong khi đó, nghề báo trong xã hội là một nghề mang tính đặc thù, mỗi thông tin trên báo chí đều có ảnh hưởng nhất định tới dư luận xã hội; và nếu thông tin khi xuất hiện trên mặt báo trong hình hài bị cắt xén, chèn "ẩn ý" của người viết hoặc không chính xác thì có thể ảnh hưởng đến cá nhân, tập thể, một cộng đồng và cả lợi ích quốc gia. Tất nhiên khi để xảy ra hiện tượng đó, tờ báo ấy, người đứng đầu tờ báo ấy, tập thể những con người hoạt động tại tờ báo ấy cũng sẽ bị ảnh hưởng, thậm chí phải trả giá; và cái giá lớn nhất, đau đớn nhất ấy chính là uy tín, là niềm tin của độc giả. Vì thế, để phát triển lành mạnh, tạo dựng uy tín trong xã hội và bạn đọc, mọi nền báo chí luôn coi trọng, đề cao đạo đức nghề nghiệp của người làm báo.

Nghề làm báo là một nghề không đơn giản chỉ "cầm bút, cầm máy", hay với "bàn phím" mà đó là nghề của sự sáng tạo, nghề của niềm đam mê và cống hiến như nhà văn Nguyễn Tuân từng nói: "Nó là cái nghề dùng chữ nghĩa mà sinh sự để sự sinh". Nhất là ngày nay, cuộc sống vốn đa chiều, đa diện, nên để người làm báo trải nó ra trên mặt báo những cái lát cắt ngôn từ, hay lột tả được bản chất sự kiện và định hướng cho dư luận chẳng dễ chút nào.

Hơn thế, không giống như làm báo thời kỳ trước, trong thời đại bùng nổ thông tin, những người làm báo đang chịu sức ép dữ dội từ thông tin trên các mạng xã hội. Đó là sức ép về tốc độ và tính cập nhật của thông tin… mọi cái mới nhất đều có thể nhanh chóng trở thành cái cũ. Mặt khác, trình độ của công chúng không ngừng được nâng cao, đòi hỏi ở người làm báo vừa phải có năng lực nghề nghiệp, vừa phải có tầm hiểu biết rộng về mọi mặt của đời sống xã hội, vừa phải nắm vững quan điểm của Đảng, luật pháp của Nhà



nước, sự nhạy bén trước những vấn đề, sự kiện nóng của đời sống xã hội và cuộc sống…

Ngoài sự vất vả, khó nhọc, nghề báo còn phải đối diện với không ít hiểm nguy. Vì đặc thù công việc luôn bảo vệ sự công bằng, đạo lý tốt đẹp nên lắm lúc các nhà báo gặp không ít tình huống cam go. Với tính chất nghề nghiệp của mình, nhà báo ở bất kỳ đâu không ít trường hợp phải đối mặt với những cản trở trong quá trình tác nghiệp như: Không cung cấp thông tin, mua chuộc, thu giữ phương tiện tác nghiệp, cố tình làm hư hỏng phương tiện tác nghiệp, giữ người, vu khống, tấn công, gây thương tích, trả thù… và vô số những việc làm khác gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến cả tinh thần và thể xác của các nhà báo. Một con số thống kê mới đây của Ủy ban Bảo vệ Nhà báo (CPJ) cho biết, năm 2014 có 61 nhà báo; 11 nhân viên hỗ trợ cho hoạt động báo chí, như lái xe, biên dịch viên… đã thiệt mạng vì công việc của họ; 19 nhà báo khác đã bị sát hại vì những lý do chưa được xác nhận. Đó là một nghề không phải là hoa hồng và càng không phải được thảm đỏ, mà đó là cả một sự phấn đấu bằng trí tuệ, sức lực, thậm chí có cả máu và nước mắt của những người làm báo. Nhà báo Hữu Thọ, nguyên Tổng Biên tập báo Nhân dân từng chúc các nhà báo vẻn vẹn 6 chữ: "Mắt sáng, lòng trong, bút sắc". Lời chúc ấy cũng chính là kim chỉ nam để những người làm báo giữ vững đạo đức và lương tâm với nghề , sẽ tiếp tục "xung trận" để đem lại những tác phẩm báo chí, món ăn tinh thần lành mạnh, có chất lượng cho bạn đọc.

Hàng năm đến ngày 21/6, cũng như bao người làm báo, những người cầm bút càng cảm nhận rõ hơn công việc "phu chữ" đầy nhọc nhằn mà cũng rất đỗi vinh quang, trân quý hơn sản phẩm trí tuệ của những người làm báo, quý trọng những con người mà đời thường hay gọi: nghề "thư ký của thời đại" đưa Việt Nam tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội và để báo chí luôn là tiếng nói trung thành của Đảng và của nhân dân, để lại những dấu ấn sâu đậm trong lòng bạn đọc, làm nên uy tín của báo giới nước nhà./.

HẢI ĐĂNG

HOÀN THIỆN CƠ SỞ PHÁP LÝ... *(Tiếp theo trang 10)*

Để có cơ sở đề xuất khung pháp lý cho quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy đối với loại hình nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh, lực lượng Cảnh sát PCCC cần tiến hành những công việc sau:

Một là, tham mưu đề xuất với Uỷ ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Uỷ ban nhân dân cấp xã thực hiện việc rà soát, tiến hành công tác điều tra cơ bản, nắm tình hình toàn diện trên địa bàn khu dân cư để nắm vững thực trạng các hộ kinh doanh theo các tiêu chí: đặc điểm kiến trúc xây dựng, việc đăng ký kinh doanh, diện tích sử dụng cho sản xuất, kinh doanh; loại mặt hàng kinh doanh, đặc điểm nguy hiểm cháy, nổ; tình hình thực hiện công tác phòng cháy và chữa cháy tại các hộ kinh doanh…; tiến hành phân loại theo loại hình sản xuất, kinh doanh.

Hai là, tham mưu đề xuất sửa đổi bổ sung một số quy định trong Nghị định số 79/2014/NĐ-CP về các vấn đề sau: đối với những hộ kinh doanh có diện tích mặt bằng dùng cho việc sản xuất, kinh doanh đủ lớn (trên cơ sở quy định về diện tích dung cho sản xuất, kinh doanh), mặt hàng sản xuất, kinh doanh có nguy cơ gây cháy cần bổ sung vào đối tượng thuộc diện quản lý về phòng cháy và chữa cháy tại Phụ lục I. Bổ sung thêm nội dung cụ thể về điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với hộ kinh doanh (trong đó có quy định về trang bị phương tiện chữa cháy theo quy mô hộ kinh doanh) vào Điều 9 Điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với hộ gia đình. Quy định rõ trách nhiệm của Uỷ ban nhân dân cấp xã trong quản lý nhà nước đối với hộ gia đình, hộ gia đình kinh doanh tại Khoản 2 Điều 56 Nghị định số 79/2014/NĐ-CP.

Ba là, trên cơ sở tình hình thực tế về phòng cháy, chữa cháy tại các khu dân cư, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH các địa phương tham mưu cho Giám đốc Công an cấp tỉnh, phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Xây dựng, Sở Công thương và các Ban, Ngành có liên quan đề xuất Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quy định về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy đối với hộ gia đình, nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh (hộ kinh doanh) về các nội dung: bố trí mặt bằng, ngăn cháy lan; lối thoát nạn; bảo đảm an toàn trong lắp đặt, sử dụng hệ thống điện; các quy định về quản lý, sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt; bảo đảm an toàn trong sắp xếp hàng hoá, vật dụng và trang bị phương tiện chữa cháy; trách nhiệm của chủ hộ gia đình; trách nhiệm kiểm tra, hướng dẫn của Uỷ ban nhân dân cấp xã; trách nhiệm tham mưu đề xuất và phối hợp hướng dẫn của Cảnh sát PCCC; trách nhiệm của Công an cấp xã trong quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy đối với hộ gia đình, hộ gia đình kinh doanh.

Bốn là, với trách nhiệm là cơ quan quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy ở Trung ương, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH cần tham mưu đề xuất và phối hợp với các cơ quan chức năng của Bộ Xây dựng, Bộ Khoa học Công nghệ xây dựng, ban hành Tiêu chuẩn Quốc gia về an toàn cháy đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh, làm cơ sở cho việc quản lý nhóm đối tượng này thống nhất trong toàn quốc.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Luật PCCC (năm 2001).

2. Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật PCCC (năm 2013).

3. Luật Nhà ở (năm 2014).

4. Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật PCCC và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC.

5. Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ quy định về đăng ký doanh nghiệp.

6. Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 05/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy tại khu dân cư.

7. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 12:2014/BXD về thiết kế, lắp đặt hệ thống điện của nhà ở và nhà ở công cộng.

8. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 06:2010/BXD về an toàn cháy cho nhà và công trình.

NHỮNG NHÀ BÁO NỔI TIẾNG CÓ SỨC ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT THẾ GIỚI

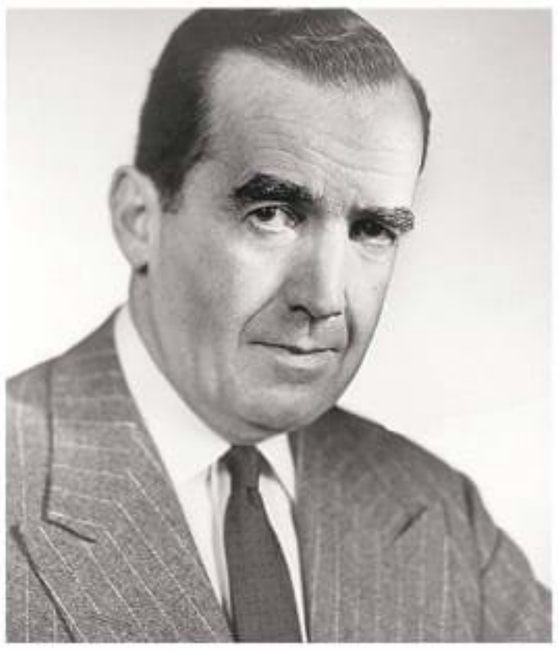
Báo chí đang ngày càng chứng minh được vị trí quan trọng của mình trong đời sống xã hội. Đóng góp vào sự thành công này chính là những nhà báo mà tên tuổi và sự nghiệp của họ gắn liền với những tác phẩm ấn tượng trong lòng công chúng, đồng thời có nhiều ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển báo chí hiện nay.

JOSEPH PULITZER



Khi nhắc đến những nhà báo có tầm ảnh hưởng nhất thế giới, không thể không nhắc đến Joseph Pulitzer. Ông được coi là huyền thoại của làng báo chí Mỹ, tên của ông đã được đặt cho giải thưởng báo chí uy tín - giải Pulitzer, một trong những giải danh giá nhất trong lĩnh vực báo chí. Ông sinh ngày 10/4/1847 tại Hungary trong một gia đình thương gia kinh doanh bánh mì và mộ đạo gốc Do Thái. Năm 1883, Pulitzer mua tờ New York World đang bên bờ vực phá sản. Năm 1887, ông tuyển dụng các nhà báo điều tra nổi tiếng. Dưới sự lãnh đạo của ông, số lượng phát hành của báo không ngừng gia tăng, chỉ sau 10 năm trở thành một trong những cơ quan báo chí hàng đầu của nước Mỹ thời đó với lượng phát hành lên tới 600 nghìn bản. Để độc giả mua tờ báo của mình, Pulitzer thường xuyên tung ra những phóng sự điều tra táo bạo, hấp dẫn với những lời bình luận ấn tượng. Ông viết về nạn tham nhũng, ăn hối lộ, những trò trốn thuế… Nhờ đó, tờ báo đã có số lượng phát hành ngày càng tăng, trở thành một trong những cơ quan báo đứng đầu nước Mỹ. Tuy nhiên sau đó vì thị lực giảm sút, ông đã rút khỏi vị trí quản lý tờ báo ở tuổi 43. Năm 1904, ông viết di chúc để lại cho Trường Đại học Tổng hợp Columbia 2 triệu USD nhằm sử dụng cho việc thành lập trường báo chí và trao giải thưởng báo chí. Sau khi mất, ông được chôn cất tại nghĩa trang Woodlawn ở Bronx, New York.

EDWARD MURROW



Ông là phát thanh viên nổi tiếng thế giới. Ông gây chú ý với hàng loạt tin truyền thanh trong Thế chiến II, thu hút hàng triệu thính giả ở Mỹ và Canada. Ông được coi là người đi tiên phong trong thể loại tường thuật thời sự nước ngoài qua sóng radio. Năm 1937, Murrow cùng vợ đến London đảm nhiệm vị trí thông tín viên của Đài Phát thanh CBS. Với tài ăn nói hoạt bát, cách dùng từ bậc thầy, ông là đi tiên phong trong thể loại tường thuật thời sự nước ngoài qua sóng radio và trở thành một trong những giọng phát thanh được yêu mến và quen thuộc nhất nước Mỹ thời bấy giờ. Sau thế chiến thứ II, ông thực hiện rất nhiều phóng sự truyền hình về Chiến tranh Lạnh. Năm 1961, Murrow rời CBS và nhận vị trí giám đốc Cơ quan Thông tin Mỹ do Tổng thống John Kennedy bổ nhiệm. Ông qua đời ngày 27/4/1965 để lại cho những thế hệ nhà báo kế cận những kinh nghiệm, kỹ năng, lòng nhiệt huyết cũng như sự dũng cảm bất chấp nguy hiểm khó khăn khi tác nghiệp.

WINSTON CHURCHILL

Nhà báo Winston Churchill được đề cử là nhân vật nhà báo nổi tiếng thế kỷ 20. Là một phóng viên chiến trường nổi tiếng từ năm 1900, một ký giả được trả nhuận bút cao nhất trên thế giới vào những năm cuối 1920, một quan chức cao cấp trong Hải quân Anh, ông còn là một nhà chính trị hay thay đổi đảng. Sự nghiệp viết lách của ông trải dài suốt sáu thập kỷ cùng với tư cách là một chính khách nổi tiếng. Trong nhiều năm liền, ông là phóng



viên được trả tiền cao nhất thế giới, với số tiền được trả tới 5 đôla mỗi chữ trong bài viết của ông. Ông nổi tiếng đến nỗi một em bé Colombia trong những năm 60 của thế kỷ trước đã từng viết thư cho ông và gọi ông là "Con người vĩ đại nhất trên thế giới".

ROBERT FISK



Nhà báo người Anh Robert Fisk là phóng viên tại Trung Đông của báo The Independent trong hơn 20 năm qua. Robert Fisk là một trong số ít các nhà báo phương Tây từng 3 lần phỏng vấn Osama Bin Laden. Vượt qua sự sợ hãi, luôn sẵn sàng tiếp cận cả những khu vực nguy hiểm, ông đã có mặt trong cả chiến tranh vùng Vịnh, chiến tranh Afghanistan và Iraq từ 1990-2003 để đem đến cho độc giả những bài báo có chất lượng tốt nhất.

Robert Fisk đã từng được Hiệp hội Báo chí Anh (British Press) tôn vinh là nhà báo quốc tế của năm - hạng mục mà ông đã từng được bình chọn 7 lần. Số giải thưởng báo chí mà Robert Fisk có được (gồm cả giải của Anh và quốc tế) nhiều hơn bất cứ một phóng viên nước ngoài nào khác.

CHRISTIANE AMANPOUR



Amanpour hiện là một trong những nhà báo sáng giá nhất của hãng tin ABC News, đồng thời là phóng viên quốc tế của CNN International. Bà được biết đến là người dẫn chính của chương trình Amanpour được phát vào khung giờ đêm muộn trên kênh CNN. Theo đánh giá của Công ty PR Burson-Marstellar, Amanpour là nhà báo được các vị lãnh đạo trên thế giới theo dõi nhiều nhất trên Twitter. Trong suốt sự nghiệp báo chí kéo dài 3 thập kỷ của mình, bà là phóng viên duy nhất phỏng vấn Hosni Mubarak và Muammar Ghadafi trong thời gian diễn ra cuộc cách mạng "Mùa Xuân Ả Rập".

Với những cống hiến của mình, Christiane Amanpour đã giành được vô số giải thưởng, trong đó có giải Emmy cho hạng mục Tin tức và Tài liệu, giải thưởng từ Television Academy Award, ba giải DuPont-Columbia và hai giải George Polk Arward… Amanpour cũng là thành viên của Ban Giám đốc thuộc Ủy ban Bảo vệ Nhà báo, Quỹ Truyền thông phụ nữ quốc tế và là thành viên Trung tâm Hội nhập cộng đồng (CPI).

BOB WOODWARD



Robert Upshur "Bob" Woodward chắc chắn là một trong những nhà báo nổi tiếng nhất của thế kỷ này. Ông chính là người đã có những bài viết điều tra về vụ bê bối nổi tiếng "Watergate" liên quan đến Tổng thống Nixon. Nhà báo người Mỹ này cùng với đồng nghiệp thân thiết Carl Bernstein đã có nhiều bài phóng sự điều tra khi làm việc cho tờ Washington Post năm 1972. Woodward hiện là biên tập viên kỳ cựu của tờ báo này. Cũng nhờ các bài điều tra về bê bối Watergate của Woodward mà tờ Washington Post đã giành giải Phục vụ cộng đồng (thuộc giải thưởng Pulitzer năm 1972). Đến năm 2002, tờ báo tiếp tục đạt giải ở hạng mục Báo chí quốc gia của Pulitzer nhờ chùm bài viết của ông về vụ tấn công khủng bố ngày 11/9. Ngoài ra, Woodward cũng đã viết và phát hành 16 cuốn sách. Tất cả đều nằm trong top bán chạy nhất Hoa Kỳ.

HU SHULI



Nhà báo Trung Quốc Hu Shuli đang là Tổng Biên tập của Tập đoàn Truyền thông Caixin Media do bà thành lập năm 2009. Trước đó, Hu Shuli từng là phóng viên, biên tập viên quốc tế của Tạp chí Thời báo kinh tế Trung Quốc (China Business Times) trong suốt 11 năm. Hu Shuli là một trong những phóng viên được kính trọng nhất trong một quốc gia mà phương tiện truyền thông luôn bị kiểm soát chặt chẽ. Bà xếp vị trí 87 trong danh sách "Những phụ nữ quyền lực nhất thế giới 2011" của Forbes và "Top 100 nhân vật có ảnh hưởng nhất" của Tạp chí Time cùng năm.

Nữ nhà báo Shuli được biết đến với sự táo bạo, chuyên thực hiện các phóng sự điều tra về gian lận và tham nhũng. Bên cạnh việc tham gia Ban Cố vấn Biên tập của Reuters và Cố vấn khu vực thuộc Trung tâm các nhà báo Quốc tế (International Center for Journalists), bà còn là thành viên của Quỹ Truyền thông phụ nữ quốc tế.

LARRY KING



Larry King của CNN là nhân vật nhà báo đặc biệt đầu thế kỷ 21. Nếu như Winston Churchill là nhà báo nổi tiếng nhất thế kỷ 20 thì sang đầu thế kỷ này, người được giới báo chí thế giới nhắc đến nhiều nhất là nhà báo kỳ cựu Larry King của CNN. Là người được giải thưởng Emmy và tác giả của 12 cuốn sách, King còn được chương trình "Người chỉ đường" trên TV và Tạp chí Time gán cho biệt danh "Ông chủ cuộc nói chuyện trên truyền hình đáng chú ý nhất từ trước tới nay". Suốt cuộc đời nghề nghiệp của mình, King đặt ra rất nhiều câu hỏi cho những người nổi tiếng, tích lũy khoảng hơn 40.000 cuộc phỏng vấn, gồm cả mọi Tổng thống Mỹ đang còn sống và các đệ nhất phu nhân kể từ thời chính quyền Nixon, cũng như bản thân cố Tổng thống Richard Nixon.

Sau sự kiện bi thảm hôm 11/9/2001 tại tòa nhà WTC, New York, King đã phỏng vấn hơn 700 người, trong đó có gần 40 lãnh đạo và quan chức cấp cao trên thế giới. Năm 2000, Larry King có 37 ngày đêm liên tục săn tin về chính trị trong suốt thời gian diễn ra cuộc kiểm tra lại số phiếu bầu cử ở Florida. Ông đã phỏng vấn 348 vị khách, giành được giải thưởng Emmy về cuộc phỏng vấn lẫn người phỏng vấn nổi tiếng và 10 giải thưởng Cable ACE cho danh hiệu Người phỏng vấn hay nhất và cho hàng loạt số nói chuyện lý thú nhất.

Từ năm 2003 đến nay, King nhận được 2 giải thưởng Festival New York về lượng thông tin của ông qua sự kiện 11/9 và về cuộc phỏng vấn Paul McCartney. Trước đó ông đã nhận được rất nhiều giải thưởng và bảng danh dự. Theo Tạp chí Time, tính đến năm 2007, King vẫn là nhà báo có thu nhập cao nhất thế giới với số tiền kiếm được lên tới 14 triệu đôla mỗi năm./.

PHƯƠNG MAI

(Sưu tầm và tổng hợp)

"BABY IN THE BOX"

Bức ảnh thay đổi đời người



"Baby in the Box", bé gái là Trần Thị Hết nằm trong hộp giấy bên cạnh người anh nằm trên lề đường ăn xin năm 1973. *Chick Harrity*

Hơn 30 năm sau khi chụp tấm ảnh, từ miền Bắc California, nhiếp ảnh gia Chick Harrity vẫn còn nhớ rất rõ mọi chuyện. "Khi tôi làm việc cho Association Press, và được giao nhiệm vụ chụp hình trao trả tù binh, khi tốp người lính Mỹ cuối cùng được trao trả, năm đó là 1973, hình như tháng Hai thì phải. Tôi còn nhớ ngày tôi chụp tấm hình đó là ngày tôi được lệnh đến Dinh Độc Lập để chụp buổi họp báo của Tổng thống Thiệu vào buổi sáng. Người tài xế chở tôi tới Dinh Độc Lập, khi xong việc, tôi trở về thì đường phố kẹt xe quá, tôi quyết định đi bộ về văn phòng của AP nằm ngay đường Nguyễn Huệ và Lê Lợi trong một toà nhà lớn cùng với NBC.

Vì văn phòng của tôi nằm phía cuối của toà nhà nên tôi đi vòng phía sau cho tiện. Tôi bắt gặp một hình ảnh vô cùng thương tâm trên đường: một em bé gái nhỏ bé đang ngủ, nằm bên trong chiếc hộp giấy bằng carton, bên cạnh chiếc hộp là đứa bé trai, lớn hơn một tí, nắm lấy tay của em gái mình thò ra, nằm co quắp, và chiếc tô dùng để ăn xin bên cạnh. Và trước khi tới cái góc nhà, đối diện với toà nhà, là khách sạn Continental, có rất nhiều trẻ con xin ăn, có quá nhiều trẻ em mồ côi… Ánh sáng hoàng hôn hắt xuống thật tuyệt vời. Tôi vô cùng xúc động và lấy ngay chiếc máy ảnh Leica của mình với ống kính 50 ly, chụp chừng sáu hay tám tấm gì đó, rồi vào văn phòng ngay vì tôi rất vội phải đi công tác ở Đà Nẵng. Tôi giao cho họ và nói đây là phim chụp họp báo và đây là cuốn phim chụp trẻ em xin ăn đường phố…

Mười ngày sau, khi tôi từ Đà Nẵng trở về, một tấm biển có gắn hàng chữ đùa giỡn: "No More Orphan Pictures" trước bàn làm việc của tôi. Bởi vì tấm hình đó khi AP phổ biến thì trở thành "tin nóng hổi" (Breaking News Story) cho các báo chí và đài phát hình ở Mỹ, đặc biệt là ở New York. Khi tấm hình được gửi về New York, mọi người đều rất thích, bởi vì nó không giống những hình ảnh khác và nó được đăng trên tất cả các báo chí ở Hoa Kỳ và rất nhiều người đã liên lạc tới văn phòng AP của chúng tôi để hỏi xem có cách nào nhận hai em bé đó làm con nuôi".

Chick Harrity nhờ các nhân viên người Việt của AP tìm cách liên lạc với gia đình hai em bé. Chỉ hai ngày sau, họ đã gặp được mẹ của chúng. Bà cho biết bà có 5 con trai và đứa bé nằm trong hộp là bé gái út. Chồng bà đã chết vì tai nạn không lâu sau khi đứa bé chào đời. Bà không đủ tiền để nuôi bầy con nên cho chúng đi ăn xin. Tên của bé gái là Trần Thị Hết. Khi được biết là có nhiều gia đình muốn nuôi hai bé ở Mỹ, bà gạt phắt ngay. Bà không muốn xa các con.

Nhưng định mệnh không luôn theo ý muốn của bà. Bé Hết bị đau tim nặng, chỉ một năm sau ngày chụp tấm hình, một tổ chức từ thiện đã đưa bé về Mỹ điều trị. Bà Evelyn Heil, cư ngụ tại Thành phố Springfield, Tiểu bang Ohio, nhận nuôi bé ở Mỹ, kể lại sự thể: "Khi tôi nhìn thấy bức hình của em trên tờ báo (ở Houston, Texas), tôi thấy đôi mắt em mở lớn đầy vẻ sợ hãi như đang nhìn thẳng vào tôi với một sự thôi thúc kỳ lạ. Lúc bấy giờ, em được bác sỹ Denton Cooley chữa bệnh tim, đem em từ Sài Gòn sang.

Năm đó là năm 1974. Theo lời cơ quan từ thiện đưa em sang Mỹ thì mẹ em đưa em vào viện mồ côi Holt, vì em bị bệnh tim nặng và bà quá nghèo không có tiền chữa bệnh cho em. Cũng theo lời hội từ thiện cho biết thì họ cố gắng tìm mẹ và anh trai của em nhưng nghe nói bà đã đi Đà Nẵng. Sau đó họ cũng được tin là bà mẹ của em đã qua đời vì bị bệnh lao phổi, và không còn ai biết gia đình cũng như anh trai của em ra sao nữa. Nhưng ở Sài gòn lúc bấy giờ cũng không có đủ phương tiện chữa trị nên họ đã đưa em sang Mỹ. Khi tôi nhìn thấy khuôn mặt của em và bức hình Baby In The Box đăng trên trang báo, tôi lập tức tìm cách đến ngay bệnh viện để được ôm em vào lòng vì trông em tội nghiệp lắm, nét mặt đầy vẻ sợ hãi."

Không phải dễ dàng khi bà Heil được nhận nuôi bé Hết. Có trên hai ngàn người xin nuôi em! Bà cho việc bà "trúng tuyển" là một điều… kỳ diệu. "Tôi rất kiên trì và họ biết là tôi biết nhiều về dinh dưỡng. Rồi hôm ấy, họ đến nhà tôi rồi đi cùng với tôi đến đón các con tôi đi học về. Trước khi tới trường của các con tôi thì họ cho tôi biết là tôi sẽ được chọn. Tôi đã khóc vì sung sướng và không thể lái xe tiếp tục được, phải dừng lại bên đường để dằn cơn xúc động. Tôi không thể tin nổi, một điều kỳ diệu đã xảy ra. Và cũng nên nhớ lại rằng, thất bại của Mỹ trong việc bảo vệ Sài Gòn đã khiến em trở thành một em bé mồ côi tị nạn. Điều này giúp cho việc xin em làm con nuôi dễ dàng hơn. Và ngày 10/10/1974, em chính thức trở thành con nuôi của tôi. Gia đình tôi đưa em về nhà, tôi đã có 4 đứa con trai và em trở thành cô công chúa trong gia đình chúng tôi."

Cô công chúa khác màu da trong gia đình bà Heil bị suy dinh dưỡng trầm trọng. Em không thể tự ngồi và đứng được. Ba tuổi



Nhiếp ảnh gia Chick Harrity gặp lại cô Hết, đứng giữa là Tổng thống Bush.

mà em chỉ cân nặng có 12 pounds, chưa được 5 ký rưỡi! Con trai lớn của bà Heil đặt cho em tên mới là Nhanny. Từ đó tên em là Nhanny Heil. Đã quá nhỏ bé và ốm yếu, em còn bị bệnh tai và nhiều bệnh khác. Bà Heil rất vất vả trong việc nuôi dưỡng và chăm sóc Nhanny. Bà đã thành lập Tổ chức Warren Center of Learning để em Hết có cơ hội chữa bệnh và học hành. Năm 1983, bà nhờ các cơ quan truyền thông hỗ trợ trong việc quyên góp tài chánh cho Trung Tâm Học Tập Warren.

Tổng thống Ronald Reagan hỗ trợ bà và mời gia đình bà vào tòa Bạch Ốc cho các ký giả gặp và phỏng vấn. Bà kể lại: "Khi hai chúng tôi đang đi vào hành lang, thì ngay lúc ấy, Tổng thống Reagan cùng phu nhân xuất hiện. Ông cúi xuống ôm em vào lòng và hỏi tai nào của em không nghe được? Em trả lời. Tổng thống nói: "Vậy thì hãy cứ đi qua phía bên đó để ông cùng nghe vì tai của ông cũng bị như thế!". Thật là một vị Tổng thống tuyệt vời ! Sau khi trò chuyện với Tổng thống Reagan xong thì chúng tôi gặp Chick Harrity. Đó là lần đầu tiên chúng tôi gặp ông ấy".

Lần đầu tiên gặp lại bé Hết trên đất Mỹ, Chick Harrity đã gặp một bất ngờ. "Khi tôi gặp em lúc bấy giờ, trông em thật là bé nhỏ so với độ tuổi 12… Tôi trao cho em bức hình tôi chụp năm xưa nhưng em làm mọi người và tôi rất ngạc nhiên vì em từ chối nhận và rất là giận dữ… Tôi không hiểu vì sao như thế. Rồi thời gian trôi qua, trong lòng tôi cứ tự hỏi về điều này. Mãi cho đến ngày hôm nay, sau 32 năm, kể từ ngày tôi chụp hình ấy, tôi mới thực sự giải toả được. Thì ra hồi ấy, trong trí óc ngây thơ của em, em sợ rằng nếu có ai nhìn thấy bức hình ấy, thì họ sẽ bắt em trả về Việt Nam".

Sau khi rời Việt Nam, Chick Harrity làm nhiếp ảnh viên cho tòa Bạch Ốc, chuyên chụp hình các Tổng thống Mỹ. Ông đã phục vụ qua các đời Tổng thống John Kennedy, Lyndon Johnson, Richard Nixon, Gerald Ford, Ronald Reagan, George Bush "Cha", Jimmy Carter và Bill Clinton. Những tấm hình ông chụp trong thời kỳ này đều là những tấm hình lịch sử. Vậy mà khi được chọn cho giải "Thành tựu một đời", ông cho biết dù các bức hình ông chụp qua tám đời Tổng thống Mỹ có giá trị tới đâu, ông vẫn coi bức hình "Baby in the Box" là tấm hình ông yêu thích và trân quý nhất.

Ngày nhận giải, Chick Harrity lại… bất ngờ. "Khi tôi đứng ở trên sân khấu cùng với Tổng thống George W. Bush, tôi nghe vị chủ tịch của Hội Phóng Viên Nhiếp Ảnh Toà Bạch Ốc nói với Tổng thống: "Đừng di chuyển, hãy đứng yên!". Thông thường thì ai mà nói với vị Tổng thống kiểu đó… Tôi không hiểu chuyện gì đang xảy ra đây. Và bỗng nhiên tôi nghe tiếng của người điều khiển chương trình xướng danh tên tôi cùng với bức hình, và người đại diện trao giải là Nhanny Heil, cô bé trong bức hình năm xưa. Tôi vô cùng bàng hoàng và xúc động. Nước mắt dàn dụa trên mặt tôi. Cuộc hội ngộ diễn ra vô cùng bất ngờ. Tất cả mọi người có mặt hôm đó đều rơi lệ, ngay cả Tổng thống Bush cũng vậy".

Bà Evelyn Warren Heil, người mẹ nuôi đáng kính của bé Hết, đã qua đời vào ngày 21/8/2008, thọ 78 tuổi. Bé Hết đã lập gia đình và có hai con, vẫn sống ở Thành phố Springfield, Tiểu bang Ohio. Nhanny Heil tuy không nói được tiếng Việt nhưng vẫn băn khoăn nhớ về Việt Nam: "Tôi nghĩ tôi là người may mắn nhất. Tôi không biết nói gì hơn. Tôi chỉ nghĩ là tôi rất may mắn đã gặp được mẹ nuôi tôi cho tôi một cuộc đời mới. Tôi biết rằng, tôi còn có cha và các anh trai của mình, và nhiều khi tôi tự hỏi không biết giờ này họ ra sao. Tôi không biết làm cách nào để tìm ra họ. Tôi thiệt không biết làm sao!"

Đằng sau mỗi bức hình là một câu chuyện. "Baby in the Box", tấm ảnh ra đời trong thời chiến mà không hề vương khói súng. Nó như một câu chuyện bên lề nhưng lại lay động lòng người bởi tính nhân bản./.

HẢI BÌNH

(Tổng hợp)

CÔNG TÁC ĐIỀU TRA CƠ BẢN ...

(Tiếp theo trang 8)

nội dung của công tác điều tra cơ bản đối với các cơ sở và hộ gia đình trên địa bàn, trước mắt ưu tiên thu thập thông tin về PCCC đối với loại hình nhà ở kết hợp với sản xuất, kinh doanh, dịch vụ để lập phiếu quản lý. Tổ chức phân công, phân nhiệm và kế hoạch thực hiện cho từng cá nhân tham gia, tránh chồng chéo và bỏ sót cơ sở. Sau mỗi đợt thực hiện xong kế hoạch, cần tổ chức rút kinh nghiệm đánh gia kết quả đạt được cũng như tồn tại, thiếu sót để có biên pháp khắc phục. Để thực hiện có chất lượng các công viêc điều tra cơ bản về PCCC, cần có kế hoạch bồi dưỡng, trang bị những kiến thức còn thiếu và yếu cho đội ngũ tham gia gồm: kiến thức pháp luật và chuyên môn, nghiệp vụ về PCCC&CNCH, các tiêu chí đánh giá sự nguy hiểm cháy, nổ đối với cơ sở; một số kiến thức về nghiệp vụ công tác công an và công tác điều tra cơ bản.

Năm là, tăng cường khai thác và sử dụng có hiệu quả công nghệ thông tin, kỹ thuật số vào việc thực hiện các nội dung của công tác điều tra cơ bản. Trước hết là xây dựng các phần mềm quản lý thông tin về PCCC: thông tin về tình hình cháy, nổ xảy ra ở cơ sở; thông tin về các thông số nguy hiểm cháy, nổ của cơ sở; thông tin về lực lượng và các dụng cụ, phương tiện bảo hộ và chữa cháy được trang bị tại cơ sở; hệ thống thông tin chỉ huy xử lý các tình huống có thể xảy ra tại cơ sở… Các thông tin trên cần được số hóa để nối mạng dùng chung khi cần thiết. Đây là xu thế của thời đại, chúng ta phải tranh thủ thời gian để học tập, nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác đảm bảo an toàn PCCC, trước hết là công tác điều tra cơ bản về PCCC đối với các cơ sở, địa bàn và khu vực nói chung và loại hình cơ sở nhà ở kết hợp với sản xuất, kinh doanh, dịch vụ nói riêng.■

NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA LỰC LƯỢNG DÂN PHÒNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU, NHIỆM VỤ PCCC TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Đại tá, TS. NGUYỄN QUỐC VIỆT
Trưởng phòng Quản lý Khoa học và Đào tạo sau Đại học, Trường Đại học PCCC

Trong những năm qua, lực lượng dân phòng là một trong bốn lực lượng PCCC và được coi là lực lượng nòng cốt trong hoạt động PCCC của toàn dân, là lực lượng PCCC tại chỗ có vai trò rất quan trọng trong công tác PCCC, được coi là "cánh tay nối dài" của lực lượng Cảnh sát PCCC. Tuy nhiên trong tổ chức, hoạt động của lực lượng dân phòng còn nhiều bất cập vì vậy cần có các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng dân phòng trong tình hình mới.

Nhận thức rõ vai trò của nhân dân trong công tác PCCC, ngay từ những năm đầu khi miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, Bộ Công an đã ra Chỉ thị số 479/TA-TF ngày 27/6/1955 hướng dẫn phong trào quần chúng phòng hỏa, cứu hỏa tại các thành phố, thị xã. Chỉ thị nêu rõ: Cứ 20 nhà kề gần nhau trên đường phố thành một tổ nhân dân phòng hỏa, cứu hỏa gọi tắt là *dân phòng*, phân thành 4 nhóm để chữa lửa, báo tin, cấp cứu, di chuyển tài sản; cứ (3-5) tổ thành lập liên tổ hoặc Đội Dân phòng [1].

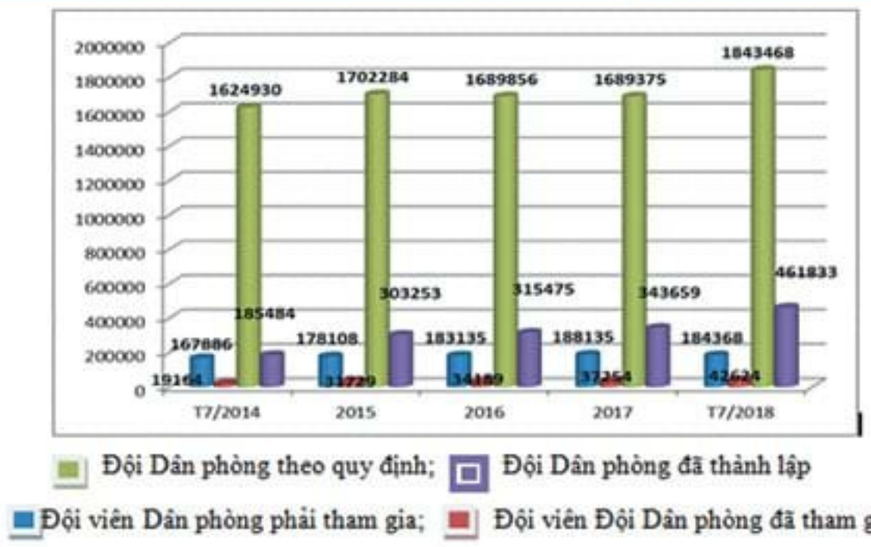
Tổng kết các hình thức tổ chức của phong trào quần chúng tham gia PCCC, Pháp lệnh quy định việc quản lý nhà nước đối với công tác PCCC đã được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Việt Nam dân chủ cộng hòa thông qua ngày 27/9/1961 tuy chưa nêu rõ khái niệm Đội Dân phòng, nhưng tại Điều 5 có quy định: ở các thị xã, khu phố, thị trấn, xã, thôn, xóm, cơ quan, xí nghiệp, kho tàng, công trường, nông trường và các nơi cần thiết khác sẽ thành lập các Đội Phòng cháy và chữa cháy có tính chất nghĩa vụ của nhân dân [3].

Sau 40 năm thực hiện Pháp lệnh, lần đầu tiên khái niệm *Đội Dân phòng* được định nghĩa tại Điều 3 của Luật PCCC năm 2001: "Đội Dân phòng là tổ chức gồm những người tham gia hoạt động phòng cháy và chữa cháy, giữ gìn an ninh trật tự ở nơi cư trú" [4]. Theo thống kê của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, trong thời gian qua tình hình cháy, nổ tại khu dân cư, hộ gia đình đang diễn ra hết sức phức tạp, có chiều hướng gia tăng cả về số vụ và thiệt hại. Chỉ tính riêng từ tháng 7/2014 đến tháng 7/2018, cả nước xảy ra 13.149 vụ cháy; trong đó, trên 50% số vụ cháy xảy ra tại khu dân cư, hộ gia đình; đặc biệt nhiều vụ cháy gây thiệt hại lớn về người, tài sản, ảnh hưởng đến an ninh, trật tư và đời sống của người dân.

Trước diễn biến phức tạp của tình hình cháy tại khu dân cư, hộ gia đình, ngày 05/12/2018, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 32/CT-TTg về tăng cường công tác PCCC tại khu dân cư. Chỉ thị đã chỉ ra tình hình cháy, nổ tại khu dân cư, hộ gia đình là do nhiều nguyên nhân, trong đó nguyên nhân khách quan như: nhiều khu dân cư, chung cư, tập thể cũ, xuống cấp được xây dựng từ trên 20 năm, thiếu các điều kiện an toàn về PCCC; điều kiện cơ sở hạ tầng về giao thông, nguồn nước tại nhiều nơi còn bất cập. Nguyên nhân chủ quan do một số nơi chính quyền địa phương còn buông lỏng, chưa làm hết trách nhiệm trong việc quản lý nhà nước về PCCC đối với khu dân cư, hộ gia đình; chưa huy động được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân tham gia PCCC. Nhận thức, ý thức của một bộ phận người dân về phòng, chống cháy, nổ còn hạn chế; vi phạm quy định của pháp luật về PCCC còn phổ biến, nhất là tại các nhà chuyển đổi công năng vừa ở, vừa sản xuất, kinh doanh, làm kho tàng hoặc cho thuê trọ... nhưng không đảm bảo các điều kiện an toàn PCCC. Phương tiện chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chưa được quan tâm đầu tư, trang bị. Công tác "Bốn tại chỗ" (lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ, hậu cần tại chỗ, chỉ huy tại chỗ) chưa thực sự hiệu quả; hoạt động của lực lượng dân phòng nhiều nơi còn mang tính hình thức. Công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật, kỹ năng PCCC, thoát nạn chưa sâu rộng, hiệu quả nên chưa tạo được ý thức thường trực về PCCC trong nhân dân. Hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn về PCCC đối với loại hình nhà ở đơn lẻ, liên kế, khu dân cư còn thiếu, chưa đồng bộ.

Theo quy định tại Khoản 5, Điều 3, Luật PCCC năm 2001, lực lượng dân phòng là tổ chức gồm những người tham gia hoạt động phòng cháy và chữa cháy (PCCC), giữ gìn an ninh trật tự nơi cư trú. Theo quy định tại Điều 43, Luật PCCC năm 2001 (Sửa đổi, bổ sung năm 2013) thì lực lượng dân phòng là một trong bốn lực lượng PCCC và được coi là lực lượng nòng cốt trong hoạt động PCCC của toàn dân. Lực lượng dân phòng có 05 nhiệm vụ theo quy định tại Điều 45, Luật PCCC năm 2001 đó là: Đề xuất việc ban hành quy định, nội quy an toàn về PCCC; Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật và kiến thức PCCC; Xây dựng phong trào quần chúng tham gia PCCC; Kiểm tra, đôn đốc việc chấp hành các quy định, nội quy an toàn về PCCC; Tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC; Xây dựng phương án, chuẩn bị lực lượng, phương tiện và thực hiện nhiệm vụ chữa cháy khi có cháy xảy ra; tham gia chữa cháy ở địa phương, cơ sở khác khi có yêu cầu. Quán triệt việc thực hiện nguyên tắc "Mọi hoạt động phòng cháy và chữa cháy trước hết phải được thực hiện và giải quyết bằng lực lượng và phương tiện tại chỗ" trong công tác PCCC các khu dân cư thì Đội Dân phòng chính là lực lượng tại chỗ có vai trò rất quan trọng trong công tác PCCC, được coi là "cánh tay nối dài" của lực lượng Cảnh sát PCCC.

Theo quy định của Luật PCCC: tại thôn, ấp bản, tổ dân phố phải thành lập Đội Dân phòng . Trong những năm qua, ở nhiều địa phương chính quyền các cấp và các cơ quan chức năng đã quan tâm đến công tác xây dựng và duy trì hoạt động của lực lượng dân phòng. Theo kết quả thống kê của Cục Cảnh sát PCCC, hình 1.1. tính đến tháng



Hình 1.1: Thống kê số lượng đội và đội viên Đội Dân phòng từ T7/2014 - T7/2018.

7/2018, cả nước đã thành lập được 42.462/184.368 (chiếm 23% so với quy định phải thành lập) Đội Dân phòng với trên 461.833 đội viên.

Lực lượng này, trong những năm qua đã tích cực tham mưu cho các cấp chính quyền cơ sở triển khai nhiều biện pháp, giải pháp về bảo đảm an toàn về PCCC tại các thôn, ấp, bản, tổ dân phố; tham gia tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân thực hiện các biện pháp PCCC, tổ chức tuần tra, thường trực sẵn sàng chữa cháy, hàng năm đã phát hiện và dập tắt kịp thời nhiều vụ cháy, nổ xảy ra tại các thôn, ấp, bản, tổ dân phố, góp phần ngăn chặn không để xảy ra cháy lớn, gây thiệt hại nghiêm trọng. Đây thực sự là lực lượng nòng cốt trong phong trào Toàn dân tham gia PCCC tại các thôn, ấp, bản, tổ dân phố.

Trong quá trình tổ chức hoạt động PCCC tại cơ sở, lực lượng dân phòng đã phát huy vị trí, vai trò của mình thông qua việc thực hiện các nhiệm vụ mà Luật PCCC đã quy định như: đã tích cực tham mưu cho các cấp chính quyền triển khai nhiều biện pháp, giải pháp về đảm bảo an toàn về PCCC tại các khu dân cư; tham gia tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân thực hiện các biện pháp PCCC; tổ chức tuần tra, thường trực sẵn sàng chữa cháy, góp phần ngăn chặn không để xảy ra cháy lớn, gây thiệt hại nghiêm trọng; tham gia xây dựng phương án chữa cháy (PACC) cũng như tổ chức thực tập PACC. Tuy nhiên, đánh giá toàn diện hoạt động của lực lượng dân phòng trong thời gian qua cho thấy còn bộc lộ một số hạn chế, thiếu sót như: trong tổ chức, quản lý cũng như hoạt động của lực lượng dân phòng chưa đáp ứng được yêu cầu trong quy định của Luật PCCC, còn mang tính hình thức; chất lượng hoạt động chưa cao; nhiều nơi như: thôn, ấp, bản tổ dân phố chưa thành lập Đội Dân phòng, hoạt động của lực lượng dân phòng hầu như không được quan tâm; các quy định về việc tổ chức, thành lập Đội Dân phòng chưa được triển khai đồng bộ, rộng khắp; chế độ chính sách, kinh phí, phương tiện, trang phục chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của lực lượng dân phòng chưa được đầu tư, trang bị quan tâm đúng mức; Chủ tịch UBND cấp phường, xã chưa phát huy hết vai trò trách nhiệm của mình trong công tác PCCC, việc ban hành nội quy, quy định về PCCC chưa thực hiện nghiêm túc, lực lượng dân phòng chưa phát huy được trách nhiệm của mình trong việc tham mưu ban hành các quy định, nội quy, biện pháp về PCCC; Công tác tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật PCCC và huấn luyện bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC chưa được tổ chức thường xuyên, chưa đảm bảo ít nhất mỗi năm một lần. Hiệu quả trong công tác tuyên truyền, huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC chưa cao, một phần vì đội ngũ cán bộ làm công tác huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC còn hạn chế về trình độ PCCC, nghiệp vụ sư phạm, thời gian huấn luyện, bồi dưỡng thường không đảm bảo theo quy định. Kinh phí tổ chức lớp học hạn chế dẫn đến thiếu cơ sở vật chất, tài liệu tập huấn, trang bị phương tiện PCCC, khi tham gia thực hành không đảm bảo cho các học viên thực hành sử dụng các trang thiết bị đầy đủ, chủ yếu tập trung ở Đội trưởng, Đội phó Đội Dân phòng. Việc thành lập và quản lý duy trì hoạt động của các Đội Dân phòng tại khu dân cư chưa được Chủ tịch UBND xã, phường quan tâm. Bên cạnh đó lực lượng dân phòng chưa được huấn luyện thành thạo các kỹ năng cơ bản của công tác chữa cháy cũng như các biện pháp phổ thông trong phòng ngừa cháy, nổ; chưa có quy định đối với các khu dân cư có nguy cơ cháy, nổ cao thì tổ chức, biên chế của các Đội Dân phòng được tổ chức như thế nào.

Để nâng cao hiệu quả hoạt động lực lượng dân phòng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ PCCC trong tình hình mới, cần có một số giải pháp sau:

Một là, bổ sung, hoàn thiện các quy định của pháp luật về tổ chức, quản lý lực lượng dân phòng. Cần bổ sung và điều chỉnh các quy định thuộc các văn bản pháp luật cho phù hợp với từng vùng, miền, địa phương dưới dạng một Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công an. Nội dung Thông tư cần tập trung: quy định rõ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn, mô hình tổ chức, hoạt động của lực lượng dân phòng phù hợp với đặc điểm quy mô, tính chất hoạt động và điều kiện kinh tế mỗi nơi; trách nhiệm của các chủ thể đối với hoạt động của lực lượng dân phòng; quy chế phối hợp, chế độ chính sách cho đội viên Đội Dân phòng…

Hai là, nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của các chủ thể quản lý hoạt động của lực lượng dân phòng: Chủ tịch UBND cấp xã, phường, Cán bộ công an gồm Công an xã, Cảnh sát khu vực và Cảnh sát PCCC được phân công phụ trách địa bàn là những người chịu trách nhiệm hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực của mình giúp cho các Đội thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao…

Ba là, nâng cao năng lực thực hiện nhiệm vụ của lực lượng dân phòng đó là: năng lực thực hiện nhiệm vụ của lực lượng dân phòng phụ thuộc vào trình độ chuyên môn nghiệp vụ, vào kỹ năng thực hiện các thao tác PCCC&CNCH và vào tinh thần, thái độ trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đội viên thuộc biên chế của Đội Dân phòng.

Bốn là, nâng cao hiệu quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ của lực lượng dân phòng đó là: tham mưu về công tác đảm bảo an toàn về phòng cháy và chữa cháy tai địa bàn khu dân cư; công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật và kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ; xây dựng phong trào Toàn dân PCCC; công tác tự kiểm tra việc chấp hành các quy định về an toàn về phòng cháy và chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại khu dân cư; rà soát, bổ sung và chỉnh lý phương án chữa cháy và CNCH, tổ chức thực tập phương án đã xây dựng; công tác huấn luyện và đảm bảo các điều kiện thường trực sẵn sàng chữa cháy và xử lý các sự cố, tai nạn.

Năm là, xây dựng tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động của lực lượng dân phòng và lực lượng PCCC cơ sở và chuyên ngành theo nhiệm vụ và chức năng của Đội Dân phòng.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Bộ Công an (1955), Chỉ thị số 479/TA-TF ngày 27/6/1955 hướng dẫn việc phòng hỏa, cứu hỏa ở thành phố và thị xã, Hà Nội.*
2. *Bộ Công an (2018), Báo cáo số 102/BC-BCA-C07 ngày 19/02/2019 tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về PCCC và cứu nạn, cứu hộ giai đoạn 2014-2018, Hà Nội.*
3. *Quốc hội (2001), Luật Phòng cháy và chữa cháy, Hà Nội.*
4. *Ủy ban Thường vụ Quốc hội (1961), Pháp lệnh quy định việc quản lý của nhà nước đối với công tác phòng cháy và chữa cháy, Hà Nội.*

LÂM ĐỒNG:

TẠO ẤN TƯỢNG ĐẸP TRONG LÒNG DU KHÁCH VỀ MỘT MÙA DU LỊCH AN TOÀN, Ý NGHĨA

HOÀNG VIỆT

Là một tỉnh được thiên nhiên ưu đãi với vị trí địa lý thuận lợi, khí hậu ôn hòa, mát mẻ, thực vật phong phú cùng nhiều danh lam thắng cảnh, trong những năm qua, tại Lâm Đồng, kinh tế du lịch phát triển rất mạnh mẽ và là một trong những thế mạnh của địa phương. Cùng với sự phát triển của các loại hình dịch vụ, du lịch trên địa bàn tỉnh, số lượng các khách sạn, nhà nghỉ, homestay (loại hình nhà dân cho khách du lịch thuê để lưu trú) tại địa phương cũng ngày một gia tăng. Do đó, vấn đề đảm bảo an ninh trật tự nói chung và đảm bảo an toàn PCCC trên địa bàn tỉnh nói riêng cho các cơ sở này hiện nay đang trở nên hết sức cần thiết và cần được quan tâm, chú trọng.

Nằm ở phía Nam Tây Nguyên, Lâm Đồng có vị trí địa lý khá thuận lợi, các mặt giáp cùng nhiều "tỉnh du lịch" như: phía Đông Bắc giáp tỉnh Khánh Hoà, phía Đông giáp tỉnh Ninh Thuận, phía Tây giáp Đắk Nông, phía Tây Nam giáp tỉnh Đồng Nai và Bình Phước, phía Nam và Đông Nam giáp tỉnh Bình Thuận, phía Bắc giáp tỉnh Đắc Lắc. Lâm Đồng nằm trên cao nguyên cao nhất của Tây Nguyên là Lâm Viên - Di Linh với độ cao 1500m so với mực nước biển nên khí hậu ở đây quanh năm ôn hòa mát mẻ. Tỉnh có diện tích tự nhiên 9.765km^2, với hệ tài nguyên thiên nhiên rất phong phú và giàu có, hệ sinh thái rừng phát triển cùng nhiều danh lam thắng cảnh như: Hồ Xuân Hương, Hồ Tuyền Lâm, Hồ Than Thở, Hồ Đankia – Suối Vàng, Thác Cam Ly, Thác Đatanla, Thác Prenn, Thác Voi, Thác Pongour, Thác Đamb'ri, Thung lũng Tình yêu, Núi Langbiang, Vườn hoa thành phố... Bên cạnh đó, Lâm Đồng còn có tài nguyên nhân văn đặc sắc. Tại Lâm Đồng có trên 42 cộng đồng dân tộc sinh sống như: Kinh, K'ho, Mạ, Lạch, Nùng, Tày, Churu, Mnông... Lâm Đồng có sự đa dạng màu sắc của văn hóa. Di sản văn hóa của các dân tộc bản địa như: K'Ho, Mạ, Churu... hiện nay đang được bảo tồn và là sản phẩm du lịch rất hấp dẫn.

Với nhiều lợi thế do thiên nhiên ban tặng và sức sáng tạo của con người cùng văn hóa bản địa đặc sắc, từ nhiều năm nay, Lâm Đồng đã trở thành điểm đến hấp dẫn cho du khách trong và ngoài nước. Kinh tế du lịch tại Lâm Đồng phát triển rất mạnh. Chỉ tính riêng năm 2018, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đón hơn 6,5 triệu khách du lịch đến tham quan, nghỉ dưỡng tăng 10,3% so với cùng kỳ. Trong đó, khách quốc tế khoảng 485 nghìn lượt, tăng 21,3% so cùng kỳ; khách nội địa hơn 6.020 nghìn lượt, tăng 9,5%. Lượng khách qua lưu trú tăng đáng kể, với 4.450 nghìn lượt, tăng 11,3% so cùng kỳ. Tổng thu dịch vụ du lịch 11.710 tỷ đồng, tăng 10,2% so với cùng kỳ. Theo thống kê của địa phương, Lâm Đồng hiện có 34 khu, điểm tham quan du lịch được đầu tư và khai thác kinh doanh cùng với hơn 60 điểm tham quan miễn phí, phục vụ nhu cầu tham quan, giải trí tạo nên sự đa dạng, phong phú đối với các tour, tuyến du lịch.

Nắm bắt được tiềm năng phát triển du lịch, số lượng các nhà nghỉ, khách sạn, homestay cũng mọc lên ngày một nhiều. Theo thống kê của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Lâm Đồng, hiện nay, toàn tỉnh có gần 2000 cơ sở lưu trú du lịch; chủ yếu tập trung



Cán bộ Cảnh sát PCCC tỉnh Lâm Đồng kiểm tra phương tiện PCCC tại Khách sạn Sài Gòn – Đà Lạt. *Ảnh: PV*

tại TP Đà Lạt. Trong đó, có gần 500 khách sạn từ một đến năm sao chiếm gần 12.000 phòng. Sự đầu tư, xây dựng và phát triển mạnh mẽ các cơ sở khách sạn, nhà nghỉ trên địa bàn tỉnh đã tạo nên một diện mạo mới, góp phần vào sự phát triển kinh tế của Lâm Đồng nói riêng và cả nước nói chung, song cũng tiềm ẩn nhiều nguy cơ cháy, nổ.

Thực tế, trong những năm qua, tình trạng cháy, nổ tại các khách sạn, nhà nghỉ du lịch, homestay ở Lâm Đồng không phải là "chuyện hiếm". Có thể kể đến một vài vụ cháy điển hình như: Ngày 22/1/2016, đã xảy ra cháy tại khách sạn Tân Thanh, đường Lê Đại Hành, TP Đà Lạt, Lâm Đồng. Vụ cháy xảy ra từ phòng 414 của khách sạn. Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Lâm Đồng đã phải điều động 4 xe chữa cháy tới hiện trường tiến hành dập lửa và giải cứu 4 du khách ra khỏi phòng an toàn. Vụ cháy làm toàn bộ nội thất của phòng 414 bị cháy rụi, cùng nhiều thiết bị, cơ sở vật chất khác của khách sạn bị hư hỏng nặng. Ngày 3/2/2016, một vụ cháy lớn khác lại xảy ra tại Khách sạn 5 sao Bavico Plaza Đà Lạt ở số 3, đường Lê Thị Hồng Gấm, phường 1 trung tâm TP Đà Lạt, Lâm Đồng. Vào thời điểm xảy ra vụ cháy có hàng chục công nhân đang thi công một số hạng mục tại khách sạn này. Vụ cháy đã làm hàng trăm người hoảng loạn tháo chạy. Nguyên nhân của vụ cháy là do công nhân thi công

hàn xì tại tầng 5 của khách sạn đã để muội hàn rơi xuống bám vào thảm trải cùng một số vật dụng nệm, bàn ghế và bốc cháy… Sau đó, ngọn lửa nhanh chóng bùng phát thành đám cháy lớn. Sau khi nhận tin báo cháy, Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Lâm Đồng đã phải điều 6 xe chữa cháy đến hiện trường và mất gần 2 tiếng mới dập tắt được ngọn lửa. Vụ cháy không gây thiệt hại về người nhưng gây thiệt hại lớn về tài sản. Gần đây nhất, ngày 28/2/2019, một vụ cháy lớn lại xảy ra ở homestay The Wilder-nest – một cơ sở lưu trú đang thịnh hành, nổi tiếng tại Đà Lạt. Vì nằm trên đồi cao, cỏ khô và gió thổi không ngừng nên đám cháy lan rộng rất nhanh sang những khu vực lân cận. Vụ cháy không làm thiệt hại về người nhưng sau sự cố này, chủ homestay đã phải thông báo đóng cửa để sửa chữa trong vòng vài ngày và vụ cháy đã gây ra nỗi ám ảnh kinh hoàng cho nhiều du khách ưa thích dịch vụ lưu trú này.

Theo Đại úy Đặng Văn Ngọc – Đội trưởng Đội Kiểm tra PCCC Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Lâm Đồng, tình trạng cháy, nổ tại các nhà nghỉ du lịch, khách sạn, homestay trong những năm gần đây trở nên phức tạp hơn. Các khách sạn, nhà nghỉ là nơi tập trung đông người luôn tiềm ẩn nguy cơ cháy, nổ lớn. Nhiều khách sạn lớn được bố trí sử dụng theo nhiều mục đích khác nhau (văn phòng làm việc hành chính, phòng nghỉ của khách, phòng họp, phòng hội thảo…), trong đó các vật liệu trang trí, đồ dùng sử dụng chủ yếu là các chất dễ cháy. Đối với các khách sạn nhỏ hơn, các phòng cũng chứa nhiều vật liệu dễ cháy như: chăn, màn, gối, đệm, lông vũ... Bên cạnh đó, hiện nay, hầu hết công trình này đều có bố trí, lắp đặt, sử dụng các hệ thống như: thang máy, hệ thống thông gió, hệ thống đường ống dây dẫn điện… cho nên khi xuất hiện sự cố cháy nổ, ngọn lửa sẽ có nhiều khả năng lan truyền theo các hệ thống này và gây cháy toàn bộ khách sạn. Việc mất an toàn trong sử dụng nguồn điện, nguồn nhiệt và ngọn lửa trần cũng là nhóm nguy cơ gây cháy, nổ cao tại các khách sạn. Nhiều nhà nghỉ, khách sạn hiện nay là dạng nhà ống, hoặc được xây như nhà mặt phố liền kề nên khó bố trí thang thoát nạn... do đó khi có hỏa hoạn xảy ra việc tổ chức thoát nạn và chữa cháy sẽ gặp nhiều khó khăn. Ngoài ra, hiện nay, các khách sạn thường xây dựng tầng hầm dùng làm nơi để xe, trạm phát điện, nơi dự trữ gas đun nấu và nhiều bộ phận kỹ thuật khác… nên đây luôn là nơi tiềm ẩn nguy cơ cháy nổ cao.

Bên cạnh những đặc điểm dễ gây cháy, nổ của loại hình khách sạn, nhà nghỉ nói chung, tại Lâm Đồng và đặc biệt là TP Đà Lạt, loại hình này còn có những đặc thù riêng gây nhiều khó khăn cho công tác PCCC. Theo Đại úy Đặng Văn Ngọc, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Lâm Đồng đã tổ chức nhiều đợt kiểm tra an toàn PCCC tại các công trình xây dựng và cơ sở lưu trú du lịch trên. Qua quá trình kiểm tra, phần lớn những khách sạn lớn đều đã chấp hành tốt các quy chuẩn, tiêu chuẩn PCCC, và đều được thẩm duyệt, thiết kế nghiệm thu về PCCC theo đúng quy định. Đối với các công trình khách sạn nhỏ, còn xuất hiện nhiều vi phạm. Cụ thể, các khách sạn này khi xây dựng không qua thẩm duyệt thiết kế PCCC, chủ đầu tư chỉ xin giấy phép xây dựng nhà ở. Khi xây dựng xong thì họ mới qua lực lượng PCCC xin xác nhận về điều kiện PCCC để làm giấy an ninh trật tự. Khi đó, vì thay đổi tính chất sử dụng từ nhà ở sang khách sạn nên lực lượng PCCC yêu cầu họ phải có hồ sơ thẩm duyệt thiết kế, song khi thẩm duyệt thực tế thì các yêu cầu về PCCC đều không đạt, đặc biệt là yêu cầu về bố trí cầu thang thoát nạn, bố trí các hệ thống, phương tiện PCCC...

Một khó khăn nữa là, Đà Lạt được coi là "thủ phủ" của Lâm Đồng và có sự thu hút du lịch lớn nhất. Đặc thù ở đây là địa hình đồi núi, dốc cao nên phần lớn các cơ sở lưu trú được xây dựng có tầng hầm. Tuy nhiên, theo quy định thì tầng hầm phải âm so với mặt đường, quy hoạch phải 3 mặt kín nhưng tầng hầm các công trình ở đây đều được thiết kế hở các mặt, thoáng vì xây dựng theo triền dốc. Luật Xây dựng quy định, các tầng hầm không được bố trí các gian phòng sử dụng hay các phòng ngủ nhưng với thực tế địa hình Đà Lạt, nhiều công trình được xây dựng không chỉ một mà nhiều tầng hầm, chỉ có 1 mặt nổi theo đường quy hoạch, và các tầng hầm được dùng để bố trí phòng ngủ nên nếu áp dụng theo đúng Luật thì rất khó vì đặc điểm địa hình của địa phương như vậy.

Bên cạnh đó, trong những năm gần đây, tại Đà Lạt rất phát triển loại hình home-stay (là một loại hình nhà dân kết hợp kinh doanh, cho khách du lịch thuê để lưu trú). Hiện nay, trong các văn bản quy phạm pháp luật về công tác PCCC, các quy chuẩn, tiêu chuẩn về an toàn PCCC chưa có quy định cụ thể về loại hình này. Vì vậy, đây cũng là một khó khăn trong khâu quản lý.

Trước những bất cập trên, để khắc phục và ngăn chặn tình trạng mất an toàn PCCC, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Lâm Đồng đã tổ chức triển khai nhiều biện pháp nhằm nâng cao công tác PCCC trong lĩnh vực này. Đơn vị đã tăng cường công tác kiểm tra an toàn về PCCC đối các cơ sở trọng điểm có nguy cơ cháy, nổ cao trong đó có các khách sạn, nhà nghỉ du lịch trên địa bàn tỉnh; thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra công tác PCCC tại các khách sạn, nhà nghỉ, nơi tập trung đông người trên địa bàn quản lý..., đẩy mạnh công tác kiểm tra định kỳ và đặc biệt là vào những dịp cao điểm như mùa du lịch, Lễ, Tết... Năm 2018, đơn vị đã tổ chức kiểm tra an toàn PCCC định kỳ 2425 lượt cơ sở, lập 2255 biên bản kiểm tra đối với các cơ sở có nguy cơ cháy, nổ cao trong đó có các khách sạn, nhà nghỉ trên địa bàn tỉnh. Qua kiểm tra đã phát hiện, chỉ ra nhiều tồn tại, thiếu sót về PCCC và kịp thời chấn chỉnh, đồng thời đưa ra các hướng dẫn khắc phục sai phạm, hướng dẫn tự kiểm tra an toàn PCCC cho người đứng đầu khách sạn, nhà nghỉ đối với cơ sở mình quản lý. Phòng cũng đã nghiêm túc, kiên quyết trong việc thực hiện xử phạt các trường hợp vi phạm hành chính về PCCC đối với các khách sạn, nhà nghỉ du lịch. Năm 2018, đã lập 95 biên bản vi phạm hànhh chính, trong đó có nhiều khách sạn, nhà nghỉ kinh doanh du lịch, xử phạt 327 triệu đồng, làm rõ trách nhiệm người đứng đầu cơ sở và kiên quyết yêu cầu các cơ sở khắc phục ngay tồn tại. Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh cũng tích cực thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC cho những người đứng đầu các cơ sở; Phối hợp các cơ sở tổ chức tuyên truyền và bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ về PCCC; kiểm tra quản lý hồ sơ cháy, nổ của cơ sở, các phương án diễn tập chữa cháy... Qua đó, đã góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật PCCC của người đứng đầu các cơ sở, đồng thời làm giảm tỉ lệ cháy, nổ tại các khách sạn, nhà nghỉ du lịch trên địa bàn tỉnh.

Thượng tá Nguyễn Tiến Hồng – Trưởng phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Lâm Đồng cho biết: "Trong thời gian tới, để đẩy mạnh hiệu quả công tác đảm bảo an toàn PCCC tại các cơ sở lưu trú cho khách du lịch trên địa bàn tỉnh, đơn vị sẽ tiếp tục làm tốt công tác điều tra cơ bản, rà soát, phân loại các cơ sở lưu trú du lịch như: khách sạn, nhà nghỉ trên địa bàn, từ đó có hình thức quản lý, kiểm tra phù hợp. Chúng tôi sẽ thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra an toàn PCCC, xử lý vi phạm quy định về PCCC đối với các khách sạn, nhà nghỉ du lịch. Đối với những vướng mắc, khó khăn trong

(Xem tiếp trang 28)

THANH HÓA:

TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC PCCC&CNCH TRÊN ĐỊA BÀN TP SẦM SƠN PHỤC VỤ MÙA DU LỊCH BIỂN 2019

MỘC ANH



Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Thanh Hóa kiểm tra công tác đảm bảo PCCC tại cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ trên địa bàn TP Sầm Sơn. Ảnh: Tô Hùng

Với bãi biển đẹp cùng với những đột phá về cơ sở hạ tầng, giao thông, chất lượng dịch vụ và văn hóa du lịch, trong những năm gần đây, Sầm Sơn đã thu hút được một lượng không nhỏ khách du lịch tới thăm quan, lưu trú. Theo số liệu thống kê của UBND TP Sầm Sơn, trong 5 ngày nghỉ lễ từ 27/4 đến 1/5/2019, TP Sầm Sơn đã đón số lượng khách du lịch ước tính trên 730.000 người, tăng trên 30% so với cùng kỳ năm 2018; doanh thu từ các dịch vụ du lịch đạt 807 tỷ đồng. Lượng du khách đến với TP Sầm Sơn ngày càng gia tăng, đặc biệt là vào những đợt cao điểm như nghỉ lễ và cuối tuần, gây không ít áp lực lên hệ thống hạ tầng cũng như tiềm ẩn nhiều nguy cơ dẫn đến cháy, nổ và các tai nạn, sự cố tại các cơ sở lưu trú cũng như các địa điểm vui chơi, giải trí, tắm biển. Đây luôn là những vấn đề "nóng" của thành phố mỗi mùa du lịch. Để hạn chế tối đa, nhằm tránh xảy ra những sự cố đáng tiếc, làm ảnh hưởng đến hình ảnh du lịch Sầm Sơn, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Thanh Hóa đã tích cực chủ động triển khai đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ đảm bảo an toàn PCCC&CNCH trên địa bàn thành phố.

Nhằm chuẩn bị những điều kiện đảm bảo an toàn PCCC&CNCH tốt nhất cho du khách, hướng tới một mùa du lịch biển Sầm Sơn an toàn, ngay từ những ngày đầu năm 2019, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Thanh Hóa đã phối hợp với Công an TP Sầm Sơn tham mưu cho UBND TP Sầm Sơn ban hành nhiều văn bản chỉ đạo về tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác PCCC&CNCH. Để nắm chắc tình hình có liên quan đến công tác PCCC&CNCH tại TP Sầm Sơn, trên cơ sở đó xác định địa bàn, cơ sở trọng điểm, cơ sở có nhiều tính chất nguy hiểm về cháy, nổ để có biện pháp chủ động phòng ngừa; đảm bảo an toàn PCCC phục vụ mùa du lịch, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Thanh Hóa đã phối hợp với Công an TP Sầm Sơn tiến hành tổng điều tra cơ bản, rà soát, phân loại cơ sở quản lý về PCCC và thực hiện phân cấp trong công tác quản lý PCCC&CNCH. Theo đó, hiện nay trên địa bàn TP Sầm Sơn có 642 cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC, chủ yếu là các khách sạn, khu nghỉ dưỡng cao cấp, khu vui chơi, cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke… Để đảm bảo an toàn PCCC tại các cơ sở này, đơn vị đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền PCCC&CNCH trên các phương tiện thông tin đại chúng, chú trọng hình thức truyền thông có hiệu quả, nhằm nâng cao ý thức chấp hành nghiêm quy định về PCCC tới các chủ cơ sở, cơ quan, doanh nghiệp cũng như nhân dân và du khách về công tác PCCC trên địa bàn TP Sầm Sơn mùa du lịch 2019.

Để tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về PCCC đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch, nhất là trong hoạt động kinh doanh lưu trú, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Thanh Hóa đã tham mưu cho UBND thành phố đã ban hành các văn bản yêu cầu các chủ cơ sở kinh doanh phải tuân thủ các quy định về an toàn PCCC, như: có đầy đủ giấy chứng nhận đủ điều kiện về phòng chống cháy, nổ, có hồ sơ theo dõi, quản lý công tác PCCC theo quy định; tổ chức huấn luyện nghiệp vụ PCCC&CNCH cho đội viên Đội PCCC cơ sở chưa được cấp giấy chứng nhận và tổ chức thực tập phương án chữa cháy và CNCH định kỳ theo quy định..., đồng thời, yêu cầu các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch không tự ý cơi nới, làm mái che chắn, khung sắt ảnh hưởng đến công tác chữa cháy, CNCH.

Bên cạnh đó, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH đã chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra công tác PCCC&CNCH tại các khu du lịch biển trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2019, trong đó có TP Sầm Sơn. Nội dung kiểm tra tập trung vào việc thực hiện trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở và các điều kiện đảm bảo an toàn CNCH tại cơ sở. Công tác kiểm tra, hướng dẫn thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn PCCC đã góp phần nâng cao ý thức, trách nhiệm của các cơ



Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Thanh Hóa tổ chức tập huấn nghiệp vụ PCCC&CNCH cho đội viên Đội PCCC cơ sở của các nhà nghỉ, khách sạn cao tầng trên địa bàn TP Sầm Sơn.

Ảnh: Tô Hùng

sở tham gia phục vụ du lịch, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở đối với công tác đảm bảo an toàn PCCC. Cùng với các đợt kiểm tra thường kỳ, Phòng cũng tham mưu cho UBND thành phố thành lập đoàn kiểm tra an toàn PCCC liên ngành để tiến hành kiểm tra công tác PCCC tại các khách sạn, nhà nghỉ, nhà cao tầng và các cơ sở kinh doanh trên địa bàn. Thông qua kiểm tra đã phát hiện và chấn chỉnh kịp thời các sai phạm, thiếu sót trong công tác đảm bảo an toàn PCCC. Từ đó yêu cầu các chủ cơ sở bổ sung, khắc phục những hạn chế, thiếu sót về PCCC, nhất là khắc phục, bổ sung trang thiết bị PCCC theo quy định, thường xuyên bảo quản, bảo dưỡng đình kỳ; thực hiện đúng các quy định và tiêu chuẩn kỹ thuật về lối thoát nạn cũng như những điều kiện khác để đảm bảo an toàn tuyệt đối cho du khách lưu trú, nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí.

Xác định mùa du lịch trọng điểm với lượng người lưu thông, lưu trú rất đông, công suất sử dụng của các cơ sở lưu trú, dịch vụ tăng đột biến kéo theo sự gia tăng nguy cơ cháy, nổ, tai nạn, sự cố, đơn vị đã chủ động xây dựng các phương án PCCC&CNCH đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch. Đặc biệt, các khách sạn có công suất buồng lớn đã được tổ chức huấn luyện và thực tập phương án chữa cháy và CNCH, qua đó có đủ khả năng đáp ứng yêu cầu "4 tại chỗ", có thể xử lý tốt mọi tình huống cháy nổ, tai nạn xảy ra trong mọi thời điểm. Trong tháng 5/2019, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh đã tổ chức lớp tập huấn nghiệp vụ PCCC&CNCH cho gần 80 đội viên Đội PCCC cơ sở của các nhà nghỉ, khách sạn cao tầng trên địa bàn TP Sầm Sơn... Trong thời gian tập huấn, ngoài việc cung cấp thông tin về tình hình cháy, nổ nhà ống, nhà cao tầng và những quy định của pháp luật về công tác PCCC và CNCH, các đội viên Đội PCCC cơ sở của các nhà hàng, nhà nghỉ, khách sạn cao tầng trên địa bàn TP Sầm Sơn đã được huấn luyện các bước, các quy trình tiến hành tổ chức chữa cháy, thoát nạn trong đám cháy; thực hành các thao tác sử dụng phương tiện PCCC tại chỗ như: bình chữa cháy xách tay, họng nước chữa cháy và các phương tiện khác để dập tắt đám cháy; giới thiệu kỹ thuật sơ cứu ban đầu người bị nạn, băng bó vết thương, di chuyển nạn nhân đến nơi an toàn... Thông qua lớp tập huấn đã góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành và lực lượng PCCC tại chỗ trong công tác PCCC&CNCH; chủ động phòng ngừa, ngăn chặn và làm giảm tối đa nguyên nhân phát sinh cháy, nổ và thiệt hại do cháy, nổ gây ra.

Mùa du lịch năm nay, lượng khách đến tắm biển tại Sầm Sơn gia tăng kỷ lục cho nên công tác CNCH được Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Thanh Hóa đặc biệt chú trọng. Đơn vị đã chủ động phối hợp với Hội Chữ thập đỏ Sầm Sơn tổ chức giăng dây giới hạn cảnh báo không để du khách và người dân xuống tắm ở những khu vực nguy hiểm, có vùng nước xoáy...; trang bị các phương tiện, thiết bị CNCH, bố trí cán bộ thường trực, tuần tra tại các bãi biển để liên tục nhắc nhở, cảnh báo du khách không được bơi ra xa bờ khi tắm biển, phòng chống các tai nạn đuối nước có thể xảy ra. Đồng thời phân công nhiệm vụ cụ thể, chỉ đạo các đơn vị, lực lượng chức năng kịp thời ứng cứu trước mọi tình huống, nhất là những ngày các bãi tắm trong tình trạng quá tải. Phòng đã quán triệt đến từng đơn vị có trách nhiệm, tổ chức phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương các cấp, các ngành, các lực lượng trong công tác CNCH mùa du lịch biển năm 2019, sẵn sàng về lực lượng, phương án triển khai, giải quyết kịp thời có hiệu quả khi có tai nạn, sự cố, rủi ro xảy ra, đáp ứng mọi yêu cầu chính đáng của nhân dân, bảo vệ an toàn tính mạng, tài sản của du khách và nhân dân trong mùa du lịch biển năm 2019, để du khách yên tâm tham quan, du lịch. Cán bộ, chiến sỹ khi thực hiện CNCH phải chấp hành đúng quy trình và điều lệnh, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho người và phương tiện tham gia CNCH. Sự chuẩn bị chu đáo về phương án, lực lượng và phương tiện, thiết bị PCCC&CNCH sẽ góp phần hạn chế thấp nhất nguy cơ cháy, nổ xảy ra trên địa bàn trong mùa du lịch năm nay.

Năm 2019, Sầm Sơn đặt ra mục tiêu đón gần 5 triệu lượt khách. Cùng với việc thực hiện đồng bộ các giải pháp đảm bảo an toàn PCCC&CNCH của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, các cấp, ngành, đơn vị chức năng và các đơn vị kinh doanh dịch vụ du lịch trên địa bàn thành phố cũng cần tích cực vào cuộc trong công tác đảm bảo an toàn PCCC&CNCH, góp phần đảm bảo an ninh, an toàn cho du khách, duy trì hình ảnh tốt đẹp của du lịch Sầm Sơn đối với du khách trong nước và quốc tế, tiếp tục giữ được đà tăng trưởng cao, hướng tới phát triển kinh tế bền vững.■

NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY ĐỐI VỚI NHÀ CAO TẦNG, NHÀ SIÊU CAO TẦNG HIỆN NAY

Trung tá, TS. NGUYỄN ĐỨC VIỆT
Trưởng Khoa Phòng cháy, Trường Đại học PCCC
Trung úy TRỊNH THẾ TUẤN
Khoa Phòng cháy, Trường Đại học PCCC

Xu hướng xây dựng và phát triển nhà cao tầng, nhà siêu cao tầng trên thế giới nói chung và ở Việt Nam nói riêng đang được quan tâm đầu tư, xây dựng mạnh mẽ. Việc đảm bảo an toàn trong quá trình đầu tư xây dựng cũng như trong quá trình quản lý và sử dụng nhà cao tầng, nhà siêu cao tầng nói chung và đảm bảo an toàn về phòng cháy và chữa cháy (PCCC) nói riêng là một vấn đề lớn đặt ra không chỉ riêng Việt Nam mà còn cả các nước trên thế giới. Bài viết tập trung đánh giá thực trạng quản lý nhà nước về PCCC trong đầu tư xây dựng, quản lý và sử dụng nhà cao tầng, nhà siêu cao tầng hiện nay, từ đó chỉ ra các ưu điểm, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế. Qua đó, đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về PCCC trong đầu tư xây dựng, quản lý và sử dụng nhà cao tầng, nhà siêu cao tầng hiện nay.

Trong những năm gần đây, việc đầu tư xây dựng nhà cao tầng, nhà siêu cao tầng đang là lựa chọn trong quy hoạch và phát triển tại các khu đô thị, các tỉnh, thành phố phát triển ở Việt Nam. Hiện nay, theo thống kê cho thấy, toàn quốc có 4.166 nhà cao tầng, nhà siêu cao tầng chủ yếu tập trung ở các thành phố lớn như tại TP Hồ Chí Minh 1522 cơ sở, Hà Nội 1626 cơ sở, Đà Nẵng 197 cơ sở, Khánh Hòa 156 cơ sở, Quảng Ninh 77 cơ sở, Nghệ An 70 cơ sở, Hải Phòng 63 cơ sở, Bình Dương 53 cơ sở, Thanh Hóa 50 cơ sở. Trong đó, phân loại theo quy mô xây dựng: 184 công trình từ 30 tầng trở lên; theo thời gian xây dựng: 538 cơ sở được xây dựng trước năm 2001 (Luật PCCC có hiệu lực thi hành); theo công năng sử dụng: 2204 nhà chung cư, 637 nhà đa năng (kết hợp căn hộ, trung tâm thương mại), 1325 nhà có công năng khác [3].

Khi quỹ đất xây dựng tại các thành phố lớn như: TP Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, TP Đà Nẵng... đang ngày càng bị thu hẹp do mật độ dân cư tại các thành phố này càng gia tăng thì việc đầu tư xây dựng và phát triển nhà cao tầng, nhà siêu cao tầng là một tất yếu khách quan. Công tác quản lý nhà nước về PCCC trong lĩnh vực đầu tư xây dựng nói chung và đầu tư xây dựng nhà cao tầng, nhà siêu cao tầng nói riêng được xác định là nhiệm vụ trọng tâm trong công tác phòng ngừa, ngăn chặn cháy lớn và là một trong những biện pháp có yếu tố quyết định nhằm hạn chế và loại trừ nguyên nhân, điều kiện dẫn đến cháy lớn. Nhận thức được điều đó, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã tập trung tham mưu cho chính quyền các cấp chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành tăng cường phối hợp với lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH trong việc quản lý nhà nước về PCCC trong lĩnh vực đầu tư xây dựng, đặc biệt là các cơ quan có chức năng quy hoạch, phê duyệt dự án, cấp phép đầu tư xây dựng... để yêu cầu chủ đầu tư, đơn vị tư vấn thiết kế, thi công công trình thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về PCCC, chủ động triển khai các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn cháy lớn ngày từ khâu quy hoạch, thiết kế và thi công công trình. Cụ thể, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH ở các đơn vị, địa phương đã chủ động hướng dẫn các cơ quan, tổ chức và cá nhân tuân thủ thực hiện nghiêm túc quy trình, quy định của pháp luật, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về PCCC trong đầu tư xây dựng, phát hiện và chỉnh sửa, khắc phục kịp thời những tồn tại, thiếu sót về PCCC trong quá trình thiết kế, thi công công trình nhất là các giải pháp ngăn chặn cháy, chống cháy lan, giải pháp thoát nạn, giải pháp thông gió, chống tụ khói cho nhà và công trình, giải pháp đảm bảo các điều kiện phục vụ chữa cháy như: giao thông, nguồn nước, trang bị hệ thống phương tiện, thiết bị phục vụ công tác báo cháy, chữa cháy... Kết quả từ năm 2013 đến 2018, toàn lực lượng đã tiếp nhận, xem xét cấp giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về PCCC cho 54.215 dự án, công trình; tổ chức kiểm tra ra văn bản nghiệm thu về PCCC cho 37.608 dự án, công trình trước khi đi vào hoạt động [2]. Qua đó, đã kịp thời ngăn chặn, loại trừ các điều kiện, nguyên nhân có thể dẫn đến cháy lan, cháy lớn ngay từ khâu thiết kế, thi công, bảo đảm các điều kiện an toàn cho công trình trước khi đưa vào hoạt động.

Bên cạnh đó, việc đảm bảo an toàn về PCCC trong quản lý và sử dụng nhà cao tầng, nhà siêu cao tầng là một vấn đề cấp thiết đang đặt ra hiện nay. Nhận thức được sự nguy hiểm luôn tiềm ẩn khi xảy ra cháy, nổ tại các nhà cao tầng, nhà siêu cao tầng và hậu quả khi cháy, nổ xảy ra đối với loại hình cơ sở này là không thể lường trước, có khả năng gây thiệt hại nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng về người và tài sản. Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH luôn chủ động, tích cực trong công tác tham mưu cho Ban Bí thư, Chính phủ, Bộ Công an ban hành nhiều văn bản chỉ đạo công tác này. Trong 5 năm từ năm 2013 đến năm 2018, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã phối hợp chặt chẽ với các đơn vị có liên quan chủ động nghiên cứu, tham mưu cho lãnh đạo Bộ, tham mưu, đề xuất lãnh đạo Đảng, Nhà nước ban hành 02 Chỉ thị trong đó có 01 Chỉ thị của Ban Bí thư, 01 Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo về công tác PCCC&CNCH; 01 văn bản Luật, 03 Nghị định, trực tiếp ban hành 16 Thông tư, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan ban hành 09 Thông tư quy định về công tác PCCC&CNCH [2]. Qua đó, cơ bản đã hoàn thiện hành lang pháp lý trong lĩnh vực PCCC&CNCH, tạo cơ sở vững chắc để thực hiện chức năng quản lý quản lý nhà nước về PCCC nói chung và đối với nhà cao tầng, nhà siêu cao tầng nói riêng.

Tuy nhiên, thực tế cho thấy công tác quản lý nhà nước về PCCC trong đầu tư xây dựng, quản lý và sử dụng nhà cao tầng, nhà siêu cao tầng vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế như: có 659/4166 nhà cao tầng, nhà siêu cao tầng chưa thẩm duyệt thiết kế về PCCC (chiếm 15,81%), trong đó có 536 công trình xây dựng trước Luật PCCC năm 2001, 123 công trình được xây dựng sau năm 2001; 123/4166 công trình chưa được nghiệm thu về PCCC (chiếm 3,0%); 466/4166 công trình không đảm bảo khoảng cách an toàn về PCCC (chiếm 11,2%); 211/4166 công trình không đảm bảo về giao thông phục vụ chữa cháy

(chiếm 5,06%); 447/4166 công trình không có hệ thống cấp nước ngoài nhà (chiếm 10,73%); 1119/4166 công trình không đảm bảo về giải pháp chăn chặn cháy lan (chiếm 26,86%); 1131/4166 công trình không có giải pháp ngăn cháy lan (chiếm 27,15%); 631/4166 công trình không có hệ thống báo cháy tự động (chiếm 15,14%); 533/4166 công trình không có hệ thống chữa cháy (trong nhà, ngoài nhà, tự động) (chiếm 12,79%); 371/4166 có hồ sơ theo dõi, quản lý hoạt động PCCC không đảm bảo theo quy định (chiếm 8,9%); 639/4166 công trình có hệ thống điện không đảm bảo theo quy định (chiếm 16,63%); 784/4166 công trình không tiến hành kiểm tra bảo dưỡng phương tiện PCCC theo định kỳ (chiếm 19,14%); 1557/4166 công trình không thực hiện việc mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc (chiếm 37,37%) [1].

Những tồn tại, hạn chế trên do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan khác nhau, nhưng tựu chung lại một số nguyên nhân chính như: các nhà cao tầng, nhà siêu cao tầng được xây dựng trước Luật PCCC năm 2001 không được trang bị các phương tiện, hệ thống PCCC; hệ thống văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến đầu tư xây dựng, PCCC chưa thống nhất trong thực hiện các thủ tục cấp phép giữa cơ quan Cảnh sát PCCC với các cơ quan quản lý về xây dựng như: thẩm duyệt thiết kế về PCCC, thẩm định về PCCC và cấp phép đầu tư, cấp phép xây dựng và nghiệm thu về PCCC, nghiệm thu hoàn thành công trình...; quy định về trách nhiệm và việc thành lập đơn vị quản lý tòa nhà, Ban Quản trị đối với các nhà chung cư cao tầng chưa đầy đủ, khó thực hiện; chưa phân định trách nhiệm và phối hợp giữa chủ đầu tư với Ban Quản lý, Ban Quản trị trong quản lý, vận hành các nhà cao tầng, nhà siêu cao tầng; hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về PCCC quy định đối với nhà cao tầng, nhà siêu cao tầng còn chưa đầy đủ, đặc biệt chưa có quy định đối với các nhà có chiều coa vượt quá 100m; một số nội dung quy định chưa đầy đủ hoặc chưa phù hợp với điều kiện thực tế, còn chồng chéo nhau, khó áp dụng trong quá trình thực hiện như bố trí đường giao thông phục vụ chữa cháy, số lối thoát nạn của nhà nhiều tầng có diện tích nhỏ, quy định an toàn đối với hệ thống điện, hệ thống cấp khi đốt trung tâm, trang bị hệ thống, thiết bị PCCC...; bên cạnh đó, chủ đầu tư còn chủ quan, đặt nặng mục tiêu về hiệu quả kinh tế, cố tình cắt giảm chi phí đầu tư ban đầu cho PCCC, đầu tư các hệ thống kém chất lượng, thi công không đúng so với thiết kế đã được duyệt; đơn vị kinh doanh dịch vụ về PCCC không đáp ứng điều kiện, năng lực kinh doanh hoặc vì lợi nhuận thực hiện theo tiêu chí đề ra nên không tư vấn được cho chủ đầu tư những giải pháp PCCC tối ưu nhất; các đơn vị quản lý, vận hành nhà cao tầng, nhà siêu cao tầng chưa thực hiện hết trách nhiệm của mình trong công tác PCCC theo quy định của pháp luật, không thống nhất trong quản lý, sử dụng khu vực sở hữu chung và riêng...

Trong thời gian tới, với tình hình biến đổi khí hậu đang ngày càng có những diễn biến phức tạp, khó lường, xu hướng xây dựng và phát triển nhà cao tầng, nhà siêu cao tầng ngày càng nhiều là một tất yếu khách quan. Do đó, việc nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về PCCC đối với nhà cao tầng, nhà siêu cao tầng là rất cần thiết. Để làm được điều đó, cần tập trung làm tốt một số nội dung sau:

Một là, nhanh chóng hoàn thiện mô hình tổ chức lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH tại các địa phương theo hướng dẫn của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH; làm tốt công tác nắm tình hình, điều tra cơ bản về PCCC đối với nhà cao tầng, nhà siêu cao tầng; tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 47-CT/TW ngày ngày 25/6/2015 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCCC và Chương trình hành động của Chính phủ ban hành kèm theo Quyết định số 1635/QĐ-TTg ngày 22/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ thực hiện Chỉ thị của Ban Bí thư, nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong công tác PCCC&CNCH nói chung và đối với nhà cao tầng, nhà siêu cao tầng nói riêng; tham mưu cho Chính phủ điều chỉnh một số quy định về xây dựng, PCCC còn chồng chéo trong cấp phép, trong quản lý hoạt động xây dựng.

Hai là, hoàn thiện việc chỉnh lý, bổ sung, điều chỉnh một số quy định của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP, như: quy định rõ trách nhiệm, nhiệm vụ của UBND các cấp trong công tác quản lý về PCCC trong phạm vi quản lý; danh mục cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC và số lần, số lượt kiểm tra an toàn về PCCC đối với cơ sơ phù hợp với điều kiện thực tế; thẩm quyền, trách nhiệm của UBND các cấp, Công an, Cảnh sát PCCC trong chỉ đạo, thực hiện việc xử lý tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động, đặc biệt là đối với các chung cư cao tầng...; rà soát, bổ sung các quy định về mô hình tổ chức, cơ chế hoạt động của đơn vị quản lý vận hành phù hợp với tính chất hoạt động của từng loại hình cơ sở, trách nhiệm, điều kiện và năng lực PCCC của chủ đầu tư, đơn vị quản lý; quản lý việc sử dụng kinh phí bảo trì công trình và kinh phí duy trì hoạt động PCCC để bảo đảm sử dụng hiệu quả trong suốt quá trình hoạt động của nhà cao tầng, nhà siêu cao tầng.

Ba là, rà soát, chỉnh sửa, bổ sung và xây dựng mới các quy chuẩn về quy hoạch, hạ tầng kỹ thuật đô thị, an toàn cháy như: QCXDVN 01/2008/BXD; QCVN 08:2009/BXD, QCVN 07:2010/BXD, QCVN 06:2010/BXD... các tiêu chuẩn, quy chuẩn có liên quan đến PCCC như: hệ thống điện, hệ thống cấp khí LPG, hệ thống thông gió, vật liệu ngăn cháy để bảo đảm thống nhất các quy định trong đầu tư xây dựng và PCCC, quản lý và sử dụng bảo đảm dễ áp dụng và phù hợp với điều kiện thực tế.

Bốn là, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần tích cực hơn nữa trong tổ chức thực hiện các chức năng, nhiệm vụ trong công tác PCCC&CNCH, chủ động thực hiện tốt các biện pháp nghiệp vụ mình trong quản lý nhà nước về PCCC nói chung và quản lý nhà nước về PCCC trong đầu tư xây dựng, quản lý, sử dụng đối với nhà cao tầng, nhà siêu cao tầng nói riêng. Bố trí cán bộ có đủ năng lực thực hiện công tác quản lý, thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về PCCC đối với các công trình cao tầng, siêu cao tầng. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác này. Đẩy mạnh công tác phối hợp, quan hệ hợp tác quốc tế để nghiên cứu, vận dụng có hiệu quả các tiến bộ về khoa học, công nghệ trong lĩnh vực PCCC của các nước phát triển trên thế giới vào Việt Nam.

Năm là, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của chủ đầu tư, đơn vị quản lý, Ban Quản trị cũng như người dân sinh sống tại các nhà cao tầng, nhà siêu cao tầng trong công tác đảm bảo an toàn về PCCC. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức và kỹ năng về PCCC&CNCH cho các đối tượng này. Nội dung tuyên truyền cần bám sát đặc điểm, tính đặc thù của các nhà cao tầng, nhà siêu cao tầng đó là đặc trưng bởi độ cao, có nhiều căn hộ sinh sống trên một mặt bằng, có các hệ thống PCCC hiện đại, có các buồng thang thoát nạn... Hình thức tuyên truyền cần phong phú, đa dạng, có sự kết hợp giữa lý thuyết với các hình ảnh trực quan, các thao tác, động tác di chuyển, cứu người... nhằm lôi cuốn người nghe, có như vậy thì nhận thức, ý thức và trách nhiệm PCCC mới được nâng lên.

Sáu là, trong quá trình quản lý và sử dụng nhà cao tầng, nhà siêu cao tầng, đơn vị quản lý, Ban Quản trị cần chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật đối với việc bảo hành, bảo dưỡng các hệ thống

(Xem tiếp trang 28)

KHÁNH HÒA:

CÔNG TÁC PCCC NHÀ CAO TẦNG THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

DUY ANH



Các công trình cao tầng được xây dựng ngày một nhiều tại Khánh Hòa. *Ảnh: Tư liệu.*

Ngày 6/5/2019, tổ hợp khách sạn - căn hộ Mường Thanh Luxury cao 40 tầng (phường Xương Huân, TP Nha Trang, Khánh Hòa) đã xảy ra cháy tại tầng 10. Vụ cháy xuất phát từ cháy cục nóng máy điều hòa. Vụ việc đã gây náo động, khiến nhiều người phải rời đi để đảm bảo an toàn. Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Khánh Hòa đã phải điều 4 xe chuyên dụng cùng 40 cán bộ, chiến sỹ đến hiện trường chữa cháy. Sau khoảng 30 phút lực lượng chữa cháy triển khai dập lửa, đám cháy đã được khống chế. Đây là một trường hợp điển hình về cháy nhà cao tầng gần đây nhất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Sự gia tăng ngày một nhiều các công trình nhà cao tầng, siêu cao tầng hiện nay trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa đã kéo theo những nguy cơ tiềm ẩn về cháy, nổ, đòi hỏi công tác đảm bảo an toàn PCCC tại đây cần được chú trọng, đầu tư.

Là một trong những trung tâm kinh tế, xã hội của khu vực Nam Trung Bộ, những năm qua, tại Khánh Hòa, các công trình xây dựng, nhà cao tầng, siêu cao tầng phát triển rất mạnh mẽ. Theo thống kê của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Khánh Hòa, hiện nay trên toàn tỉnh có 184 công trình cao tầng, siêu cao tầng thuộc diện quản lý nhà nước về lĩnh vực PCCC. Mặc dù được xây dựng và phát triển khá mạnh mẽ, song công tác đảm bảo an toàn PCCC các nhà cao tầng, siêu cao tầng tại Khánh Hòa hiện nay còn nhiều vấn đề tồn tại. Theo kết quả kiểm tra của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Khánh Hòa năm 2019, có 21 cơ sở chưa đảm bảo yêu cầu về lối thoát nạn theo quy định: bên trong buồng thang bố trí vật dụng cản trở lối thoát nạn, kê, chèn tủ điện đặt trong buồng thang; hệ thống tạo áp buồng thang không kết nối liên động hệ thống báo cháy; hệ thống hút khói không hoạt động... Đối với việc trang bị và duy trì hoạt động của hệ thống phương tiện PCCC cũng còn nhiều tồn tại. Có 7 cơ sở có hệ thống chữa cháy vách tường chưa đảm bảo như chưa đảm bảo về lưu lượng, cột áp. 6 cơ sở có hệ thống báo cháy tự động chưa đảm bảo do đã bị hư hỏng không hoạt động được. Có 21 công trình chưa lắp đặt đầu phun Sprinkler, 1 cơ sở đã lắp đặt nhưng chưa đảm bảo tiêu chuẩn. Trong việc bố trí hệ thống điện, đa số các cơ sở cơ bản đều chấp hành nghiêm về an toàn hệ thống điện, nhưng vẫn có 05 cơ sở có hệ thống điện chưa đảm bảo.

100% cơ sở đã lập hồ sơ theo dõi, quản lý hoạt động PCCC theo quy định tuy nhiên, hồ sơ của một số cơ sở vẫn chưa đầy đủ về nội dung. Các đội PCCC cơ sở đã được thành lập và duy trì hoạt động thường xuyên, tuy nhiên một số ít cơ sở khi có sự thay đổi về nhân sự chưa kiện toàn lại đội PCCC cơ sở. Việc trang bị trang phục quần áo chữa cháy cho đội viên Đội PCCC cơ sở của các cơ sở còn hạn chế.

Nhằm hạn chế tình trạng bất cập trên và giảm thiểu cháy, nổ tại các công trình cao tầng, siêu cao tầng hiện nay trên địa bàn tỉnh, thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Bộ Công an, Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh đã chủ động nắm bắt tình hình tham mưu UBND tỉnh ban hành nhiều văn bản về việc tăng cường công tác PCCC đối với nhà, công trình cao tầng, siêu cao tầng, trung tâm thương mại. Hàng năm, vào các đợt cao điểm, từ tháng 5 đến tháng 7, đơn vị đã thành lập các Đoàn liên ngành kiểm tra công tác thường trực sẵn sàng chiến đấu của các Đội PCCC cơ sở, chuyên ngành, đội dân phòng tại các cơ sở và địa bàn trọng điểm nguy hiểm về cháy, nổ địa bàn tỉnh. Đơn vị cũng phát động các đợt thi đua đặc biệt và triển khai Tháng cao điểm về an toàn PCCC đối với nhà, công trình cao tầng, siêu cao tầng, trung tâm thương mại. Trong 6 tháng đầu năm 2019, đơn vị đã kiểm tra, xử phạt 19 trường hợp vi phạm hành chính với tổng số tiền là 292.400.000 đồng.

Đơn vị đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức như: tổ chức

các buổi tuyên truyền miệng, tổ chức ra quân, tuyên truyền di động, tổ chức các buổi hướng dẫn các kỹ năng về PCCC cho các đơn vị và theo các nhóm đối tượng, tổ chức cho cơ sở ký cam kết, hướng dẫn cơ sở tự kiểm tra, cam kết bảo đảm an toàn PCCC, phối hợp với cơ sở tổ chức huấn luyện nghiệp vụ PCCC cho các cán bộ, công nhân viên và các Đội PCCC cơ sở... Nâng cao chất lượng hiệu quả phong trào Toàn dân PCCC, hướng dẫn, giám sát cơ sở tổ chức diễn tập 01 tình huống giả định trong phương án chữa cháy của cơ sở, kiểm tra xử lý vi phạm.

Trong thời gian tới, nhằm nâng cao hiệu quả công tác PCCC&CNCH nhà cao tầng trên địa bàn tỉnh, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Khánh Hòa sẽ tập trung thực hiện các biện pháp sau:

Một là, chủ trì, giúp Giám đốc Công an tỉnh phối hợp các Sở, Ban, Ngành chức năng tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản quy định việc xử lý các nhà chung cư, cao tầng không đảm bảo yêu cầu PCCC, trong đó trước mắt xử lý dứt điểm các nhà chung cư đã đưa vào sử dụng nhưng chưa được nghiệm thu về PCCC; bảo đảm mức chi ngân sách địa phương để hỗ trợ việc khắc phục các tồn tại, bảo trì công trình đối với nhà chung cư không có khả năng đảm bảo kinh phí thực hiện (nhà ở xã hội, tái định cư, khu tập thể...).

Đầu tư trang bị phương tiện PCCC và duy trì hoạt động của lực lượng Dân phòng; quy định rõ trách nhiệm tổ chức thực hiện và phối hợp giữa các sở ngành, UBND các cấp trong việc cấp phép, quản lý đầu tư xây dựng, PCCC, tổ chức chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về PCCC.

Hai là, tăng cường, đổi mới biện pháp tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về PCCC; các biện pháp, giải pháp bảo đảm an toàn PCCC sâu rộng đến các đơn vị quản lý, chủ đầu tư, Ban Quản trị, đến từng hộ gia đình, phát clip hướng dẫn về an toàn PCCC và thoát nạn tại các khu vực như: sảnh chờ, thang máy tại các chung cư, nhà cao tầng vào giờ cao điểm; xây dựng, duy trì chuyên mục "An toàn PCCC" trên đài phát thanh, truyền hình địa phương vào khung giờ vàng, biểu dương kịp thời mô hình điểm về an toàn PCCC, gương điển hình tiên tiến, người tốt việc tốt trong hoạt động PCCC&CNCH, công khai danh sách các nhà cao tầng, chung cư vi phạm trên phương tiện thông tin đại chúng.

Ba là, tổ chức rà soát, nắm tình hình điều tra cơ bản để thống kê, đánh giá thực trạng công tác đảm bảo an toàn PCCC đối với chung cư, nhà cao tầng trên địa bàn, tham mưu, đề xuất UBND các cấp có biện pháp tăng cường công tác PCCC tại địa bàn, cơ sở ; thực hiện tốt công tác kiểm tra an toàn về PCCC&CNCH đối với nhà chung cư, cao tầng đảm bảo số lần, số lượt và nội dung theo quy định của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ, làm rõ các lỗi vi phạm, trong đó có việc thực hiện bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc và trách nhiệm của chủ thể quản lý để kịp thời hướng dẫn, kiến nghị và giám sát việc thực hiện hoặc xử lý triệt để các vi phạm.

Bốn là, đôn đốc, hướng dẫn chủ đầu tư, Ban Quản trị nhà chung cư, cao tầng thực hiện trách nhiệm duy trì các điều kiện an toàn PCCC&CNCH, tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức PCCC, kiểm tra an toàn PCCC&CNCH, xây dựng và thực tập phương án chữa cháy. Trước mắt đối với các Ban Quản trị cần hoàn thiện mô hình tổ chức, quy chế hoạt động; thành lập và duy trì hoạt động của lực lượng PCCC tại chỗ, lựa chọn cá nhân, đơn vị có năng lực nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý, vận hành và thực hiện công tác PCCC tại các nhà chung cư.■

LÂM ĐỒNG:

TẠO ẤN TƯỢNG ĐẸP ...

(Tiếp theo trang 22)

công tác đảm bảo an toàn PCCC tại các khách sạn, nhà nghỉ trên địa bàn tỉnh hiện nay, đặc biệt là với đặc thù địa hình của tỉnh Lâm Đồng, chúng tôi sẽ báo cáo Cục Cảnh sát PCCC&CNCH để xin ý kiến chỉ đạo, xử lý. Đơn vị sẽ tích cực thực hiện công tác tham mưu cho UBND tỉnh ra các văn bản về việc tăng cường thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn PCCC&CNCH trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, đồng thời có hình thức xử lý nghiêm, thích hợp đối với những trường hợp còn khó khăn, nan giải.

Mùa du lịch đang đến gần, chúng tôi sẽ tăng cường tổ chức các hoạt động tổng kiểm tra toàn bộ các khách sạn, nhà nghỉ du lịch trong dịp cao điểm. Bên cạnh đó, công tác tuyên truyền, huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ cho người đứng đầu các khách sạn, nhà nghỉ du lịch sẽ tiếp tục được đẩy mạnh. Đơn vị cũng sẽ tổ chức thực tập phương án chữa cháy cho các cơ sở, đồng thời nâng cao hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng trình độ, chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác kiểm tra an toàn PCCC đối với các khách sạn, nhà nghỉ. Tất cả các hoạt động sẽ được thực hiện hiệu quả, nghiêm túc nhằm đem đến cho du khách những ấn tượng đẹp về một mùa du lịch an toàn, ý nghĩa tại Lâm Đồng." ■

NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ...

(Tiếp theo trang 26)

của tòa nhà nói chung và các hệ thống PCCC nói riêng, đảm bảo các hệ thống này luôn hoạt động 24/24 giờ. Bố trí người thường xuyên kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng các hệ thống của tòa nhà định kỳ theo quy định, kịp thời phát hiện ra những tồn tại, hạn chế để khắc phục ngay, loại trừ được nguy cơ phát sinh cháy, nổ.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2018), *Báo cáo tổng kết công tác kiểm tra an toàn về PCCC đối với nhà chung cư, nhà cao tầng, siêu cao tầng và các cơ sở tập trung đông người có nguy cơ cháy, nổ cao tại 07 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương,* Hà Nội.

2. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2018), *Báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Kế hoạch số 91/KH-BCA-C61 ngày 24/4/2013 về triển khai các biện pháp phòng ngừa ngăn chặn cháy lớn,* Hà Nội.

3. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2018), *Báo cáo về công tác PCCC&CNCH và sơ kế Công điện số 01/2018/CĐ-BCA-V11 của Bộ trưởng Bộ Công an về tăng cường công tác PCCC&CNCH,* Hà Nội.



NHÌN LẠI VỤ CHÁY NHÀ THỜ ĐỨC BÀ PARIS

Nhà thờ Đức bà Paris chìm trong biển lửa.

Cùng với Tháp Eiffel, Nhà thờ Đức bà Paris từ lâu đã được coi như một biểu tượng quốc gia của nước Pháp. Nhà thờ được xây dựng vào năm 1163 và phải mất tới 200 năm mới hoàn thành. Công trình là một phần trong quần thể kiến trúc hai bờ sông Seine được Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên hợp quốc (UNESCO) xếp hạng Di sản Thế giới năm 1991 và là một trong những ví dụ điển hình nhất của lối kiến trúc Gothic Pháp. Nhà thờ hơn 850 tuổi này đã trải qua 2 cuộc chiến tranh thế giới mà không bị hư hại. Chính vì vậy, người dân Pháp cũng như toàn thế giới đã ngỡ ngàng khi chứng kiến công trình biểu tượng của đất nước Pháp chìm trong biển lửa vào ngày 15/4/2019.

18 giờ 50 phút ngày 15/4/2019 giờ địa phương (23 giờ 50 phút giờ Hà Nội), ngọn lửa bùng lên dữ dội ở Nhà thờ Đức bà Paris, khiến cho biểu tượng văn hoá suốt hàng trăm năm lịch sử của Pháp bỗng chìm trong biển lửa. Những lưỡi lửa khổng lồ đã nhanh chóng nuốt gọn phần tháp nhọn và phần lớn mái vòm Nhà thờ Đức Bà. 19 giờ 50 phút, đỉnh tháp nhọn rơi xuống và chỉ ít giây sau, toàn bộ ngọn tháp cùng mái vòm đổ sập trước sự sững sờ của người dân Paris và du khách. Khi xảy ra cháy, nhà thờ Đức Bà Paris đang trong quá trình trùng tu do sự xuống cấp trầm trọng. Suốt một thời gian, bên cạnh lối vào chính phía Tây nhà thờ có các vết nứt lớn xuất hiện trên mặt tiền và những thanh giữ cửa có thể bị sụp đổ bất cứ lúc nào nếu gặp phải bão lớn. Bên cạnh đó, hệ thống dây chì bảo vệ ngọn tháp gỗ khỏi các yếu tố bên ngoài tác động có từ giữa thế kỷ XIX cũng đã rơi vào tình trạng hư hỏng từ lâu.

Dù các nhà chức trách đã kịp thời đưa ra phương pháp ứng phó, hơn 400 lính chữa cháy và phương tiện tối tân được huy động đã mặt ngay sau đó chỉ vài phút nhưng vì có gió to, cộng thêm khu vực phát hoả nằm ở nơi khó tiếp cận nên ngọn lửa ngày càng lan rộng. Bắt đầu từ 22 giờ 30 phút theo giờ địa phương, sau nỗ lực không ngưng nghỉ của những người lính chữa cháy, cấu trúc chính của nhà thờ Đức Bà đã được lưu giữ và bảo tồn. Ông Jean-Claude Gallet - Chỉ huy PCCC Paris nói rằng: Thành tựu lớn của hàng trăm lính chữa cháy là đã ngăn chặn ngọn lửa lan sang tòa tháp phía Bắc. Họ cứu được hai tòa tháp của nhà thờ nhưng hai phần ba mái nhà đã bị tàn phá.

Đám cháy chỉ được khống chế lúc 0 giờ ngày 16/4/2019, một lính chữa cháy bị thương nặng trong quá trình dập lửa. Tuy nhiên, khói vẫn bốc lên từ nhà thờ, buộc lực lượng PCCC tiếp tục phun nước. Rất nhiều người đã quỳ trên các con phố tại Paris, nắm tay nhau hát và cầu nguyện cho Nhà thờ không bị ngọn lửa thiêu rụi. Nhiều người đã không thể cầm được những giọt nước mắt, "Paris mà không có Nhà thờ Đức bà thì không còn là Paris nữa", một người dân cho biết. Đám cháy kéo dài liên tục gần 15 giờ đồng hồ đã thiêu rụi phần tháp, mái vòm Nhà thờ Đức Bà Paris. Vụ cháy không gây thiệt hại về người nhưng đã phá huỷ nghiêm trọng công trình kiến trúc nổi tiếng thế giới này.

Nhà thờ Đức Bà cháy suốt đêm, người Paris cũng suốt đêm không ngủ. Nhưng trong đó, có những người anh hùng thầm lặng, khoác lên mình bộ trang phục bảo hộ rồi lao thân vào trong ngọn lửa dữ, họ là những người lính đến từ lực lượng PCCC Thành phố Paris. 15 giờ đồng hồ lăn xả, không màng nguy hiểm và cố gắng hết sức bảo vệ Nhà thờ Đức Bà, bảo vệ biểu tượng trường tồn của thành Paris hoa lệ, lính PCCC đã nỗ lực để ngăn chặn cả khả năng sụp đổ của tòa tháp phía Bắc và lập hàng rào sống dài khoảng 200m để nhanh chóng chuyển những báu vật vô giá như: mũ gai của Chúa Jesus, áo choàng của Thánh Louis ra ngoài, dù phần mái có thể đổ ập xuống chôn vùi họ bất cứ lúc nào.

Ngày 18/4/2019, Pháp tổ chức tri ân hàng trăm lính PCCC đã mạo hiểm cả mạng sống của mình để "chiến đấu" và dập tắt ngọn lửa tàn phá Nhà thờ Đức Bà Paris. Hàng nghìn người dân và nhiều quan chức địa phương đã tập trung trước Tòa Thị chính Paris để nói lời cảm ơn tới những người đã góp công lớn bảo vệ Nhà thờ Đức Bà Paris, đồng thời tán dương tính chuyên nghiệp, dũng cảm



Lực lượng PCCC Paris nỗ lực khống chế ngọn lửa đang lan rộng.

và quyết đoán của họ đã giúp giữ lại cấu trúc của nhà thờ được xây dựng từ thế kỷ XII này. Trong bài phát biểu tri ân, bà Anne Hidalgo - Thị trưởng Paris đã nói lời cảm ơn những người lính PCCC đã bất chấp tính mạng của mình, với sự can đảm vô biên và lòng quyết tâm không nao núng, để bảo vệ Nhà thờ Đức Bà mà bà gọi là "một phần của chúng ta". Hơn 400 lính chữa cháy đã nỗ lực không ngừng trong suốt 15 giờ để dập tắt ngọn lửa từng có lúc nuốt trọn phần mái của nhà thờ hàng trăm năm tuổi và thiêu rụi một tòa tháp. Dù có nhiều vấn đề phát sinh trong quá trình chữa cháy vì cấu trúc nhà thờ được xây dựng với phần vòm mái cao vút, nhưng cuối cùng các lính chữa cháy đã ngăn chặn thành công ngọn lửa lan sang hai tòa tháp chuông và cứu được các tác phẩm nghệ thuật ở phía sau của nhà thờ.

Bộ trưởng Nội vụ Pháp Christophe Castaner chia sẻ người dân Pháp sẽ mãi ghi nhớ ngày 15/4/2019, nhưng sâu đậm hơn cả là tinh thần anh dũng của những người lính PCCC trong đêm chiến đấu với "giặc lửa" để bảo vệ nhà thờ và hơn 8 thế kỷ lịch sử của nước Pháp. Tại điện Elysee, Tổng thống Pháp Emmanuel Macron đã đón tiếp 250 lính chữa cháy và bày tỏ sự tự hào trước phản ứng "mang tính mẫu mực" của họ nhằm khống chế ngọn lửa. Chia sẻ trên Twitter, Tổng thống Pháp cho biết những người lính chữa cháy sẽ nhận huân chương vì hành động dũng cảm và sự cống hiến của họ.



Lực lượng PCCC Paris nỗ lực khống chế ngọn lửa đang lan rộng.

Nguyên nhân dẫn tới vụ cháy Nhà thờ Đức bà Paris cho đến nay vẫn chưa được xác định, nhưng các công tố viên Pháp loại bỏ khả năng đây là hành động cố ý. Lực lượng PCCC nhận định đám cháy có thể liên quan đến công việc trùng tu đang diễn ra tại nhà thờ.

Tính đến nay, đã có nhiều cá nhân, tổ chức cam kết đóng góp hơn 750 triệu euro (khoảng 20.000 tỷ đồng) để khôi phục công trình mang tính biểu tượng này. Trong bài phát biểu trực tiếp trên truyền hình, Tổng thống Pháp Emmanuel Macron cam kết sẽ sửa chữa Nhà thờ Đức Bà Paris trong vòng 5 năm. "Chúng ta sẽ xây lại nhà thờ Đức Bà thậm chí còn đẹp hơn và tôi muốn hoàn thành trong 5 năm. Chúng ta có thể làm được điều đó", nhà lãnh đạo nói, đồng thời thông báo sẽ tổ chức một cuộc thi quốc tế để tìm kiếm phương án khôi phục phần mái nhà thờ Đức Bà.

Vụ cháy Nhà thờ Đức Bà Paris cũng là hồi chuông cảnh báo về công tác đảm bảo an toàn PCCC tại các cơ sở thờ tự tôn giáo. Trước đó, ngày 5/8/2017 tại Việt Nam cũng đã xảy ra vụ cháy tại Nhà thờ Trung Lao thuộc xã Trung Đông, huyện Trực Ninh, Nam Định - một công trình kiến trúc cổ độc đáo được xây dựng năm 1888. Nhà thờ bằng gỗ lim được thiết kế kết hợp các yếu tố Gothic, Tây Ban Nha và kiến trúc truyền thống Việt Nam trên 130 năm tuổi này cũng bị hỏa hoạn thiêu rụi hoàn toàn phần mái và nội thất./.

MỘC MIÊN
(Tổng hợp)

NGUY CƠ CHÁY, NỔ TẠI XƯỞNG SẢN XUẤT ĐẶT TẠI KHU DÂN CƯ

THÁI THỤY

Vụ hỏa hoạn khiến 8 người tử vong tại phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm rạng sáng 12/4/2019 vừa qua tiếp tục gióng lên hồi chuông về mất an toàn phòng cháy tại các kho, xưởng nhỏ lẻ nằm sâu trong khu dân cư trên địa bàn Hà Nội. Nhưng hiện nay vẫn còn hàng nghìn cơ sở sản xuất đặt trong các ngõ ngách và các khu dân cư... tiềm ẩn nhiều nguy cơ cháy, nổ và những hệ lụy khôn lường.



Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH TP Hà Nội đang chữa cháy nhà xưởng ở La Phù năm 2016.
Ảnh: Tư liệu

Sáng 12/4/2019 tại phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội đã xảy ra vụ cháy nhà xưởng rộng hơn 1000m^2. Kho xưởng này nằm sâu trong khu dân cư hàng trăm mét, có nhiều vật liệu dễ cháy như đồ nhựa, đồ gỗ, tất cả nhà xưởng đều có kết cấu khung thép, mái tôn, tường xây lửng bằng gạch, phía trên bịt tôn. Lửa lan nhanh và thiêu rụi luôn cả 4 khu nhà xưởng liền kề của Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh, Công ty TNHH Phương Lan, Công ty Môi trường 79. Sau gần 4 giờ đồng hồ chữa cháy, ngọn lửa cơ bản được khống chế, tuy nhiên đã gây thiệt hại lớn về người và tài sản. Cơ quan cảnh sát điều tra xác định nguyên nhân ban đầu là chập điện từ nhà xưởng sản xuất thùng nhựa đựng rác.

Thực tế, đây không phải lần đầu tiên xảy ra vụ cháy nhà xưởng trong các khu dân cư, mà đặc biệt là tại phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm. Đây vốn nổi tiếng là làng nghề tái chế phế liệu, khắp các ngõ ngách trong làng đều tràn ngập phế liệu của các hộ kinh doanh sản xuất, tái chế phế liệu. Nhiều người dân ở đây rất lo lắng nguy cơ cháy, nổ từ các kho, xưởng có thể xảy ra bất cứ lúc nào. Bởi trước đó, cũng ở khu vực này, ngày 14/10/2018, đã xảy ra cháy xưởng sản xuất ghế sofa trong khu đô thị Trung Văn, làm một người chết. Căn nhà nơi xảy ra hoả hoạn chỉ mới xây xong phần thô, chủ hộ cho thuê kinh doanh làm ghế sofa dưới tầng 1. Khi ngọn lửa lan lên tầng trên, nhiều người bên trong la hét, tháo chạy tán loạn. Thậm chí, có người đã trèo lên tầng thượng tìm cách chạy sang các toà nhà liền kề bên cạnh để thoát thân. Lực lượng Cảnh sát PCCC Hà Nội đã triển khai nhiều biện pháp chữa cháy, dập lửa và ngăn đám cháy không lan sang các căn nhà bên cạnh, đồng thời sử dụng bình khí, mặt nạ chống độc để có thể tiếp cận sâu vào khu vực bên trong hiện trường, giải cứu người bị mắc kẹt và khống chế ngọn lửa. Sau một thời gian nỗ lực dập lửa và cứu người bị nạn, đám cháy đã được khống chế. Tuy nhiên, 01 nạn nhân đã tử vong và nguyên nhân được xác định do ngạt khói.

Phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm chỉ là một trong nhiều khu vực tập trung nhiều xưởng, kho được xây dựng tạm, xen kẽ với khu dân cư. Hiện nay, trên địa bàn TP Hà Nội có hàng nghìn khu nhà xưởng, kho bãi đang hoạt động, xen kẽ trong khu dân cư nhưng phần lớn không đạt yêu cầu về an toàn PCCC…

Khảo sát của phóng viên, chỉ tính riêng trên địa bàn quận Nam Từ Liêm, các tuyến đường K2, Phúc Diễn, phường Cầu Diễn đang tồn tại khoảng 200 nhà kho, xưởng sản xuất hàng điện tử, sơn, giấy, chế biến gỗ… đan xen với khu dân cư. Dọc tuyến phố Trương Định và cả trong các ngõ, ngách của quận Hoàng Mai, Thanh Xuân, Thanh Trì, TP Hà Nội, nơi có rất nhiều kho, xưởng sản xuất bánh kẹo, in ấn, chế biến gỗ, nhựa... khiến người dân không khỏi hoang mang, lo lắng.

Từ những vụ cháy đã xảy ra, có thể dễ dàng nhìn thấy nguy cơ cháy, nổ tại các xưởng sản xuất đặt trong khu dân cư. Đa phần tại các xưởng hiện nay đều gia công, sản xuất các vật liệu là các chất dễ cháy như như nhựa, giấy, bao bì… với một khối lượng khổng lồ. Chỉ cần một sơ suất nhỏ như chập điện, hay chỉ một tàn thuốc lá có thể gây ra một vụ cháy lớn.

Nguy hiểm cháy, nổ cao là vậy, nhưng đa phần các cơ sở đều không đảm bảo quy định về lối thoát hiểm. Tại các xưởng sản xuất nằm trong các khu dân cư hiện nay chỉ có duy nhất một lối thoát khi xảy ra sự cố là cửa chính, phía trước. Chính vì vậy, khi xảy ra cháy, ngọn lửa đã bao trùm toàn bộ lối thoát khiến người dân không thể thoát được ra ngoài, gây ra nguyên nhân tử vong. Đây cũng chính là bài học từ vụ cháy xưởng may tại xã Tân Dân, An Lão, Hải Phòng ngày 29/7/2011 khiến 13 người chết, 21 người bị thương và theo kết luận của cơ quan điều tra, nguyên nhân khiến nạn nhân tử



Nhiều vật liệu sản xuất bị thiêu rụi trong vụ cháy nhà xưởng ở Nam Trung Yên, Hà Nội. *Ảnh: Tư liệu*

vong do bị ngạt khói vì không thoát được ra bên ngoài.

Tuy nhiên, điều đáng lo nhất là tại các xưởng sản xuất đa phần đều sai phạm các quy định về PCCC theo Nghị định 79/2014 NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ về thi hành một số điều của Luật PC&CC và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC hiện nay. Theo Nghị định 79/2014 NĐ-CP, nhà xưởng thuộc danh mục cơ sở quản lý về PCCC và cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ. Và những nhà xưởng có vật liệu cháy được có khối tích từ 1000m^2 trở lên phải bắt buộc thẩm duyệt và nghiệm thu về PCCC trước khi được đưa vào hoạt động. Tuy nhiên, các nhà xưởng nằm xen kẽ, rải rác trong khu dân cư đa phần đều không nghiệm thu về PCCC hay không đủ điều kiện để thẩm duyệt do thực tế không đảm bảo các tiêu chuẩn về PCCC như: lối tiếp cận xe chữa cháy, bể nước phục vụ chữa cháy, chống cháy lan, lối thoát nạn, thoát hiểm…

Chưa nói về việc thẩm duyệt đúng quy định, tại các cơ sở sản xuất này, ngoài việc không đảm bảo các yêu cầu về PCCC, ngay cả ý thức để trang bị các phương tiện chữa cháy tại chỗ của các chủ cơ sở rất kém. Đa số đều không trang bị các phương tiện chữa cháy tối thiểu như bình bọt hoặc nếu có thì cũng không thể sử dụng được do hết áp suất, rỉ sét…

Cũng theo thống kê của Công an Thành phố Hà Nội cho biết, hiện có khoảng 500 cơ sở là các kho, bãi hàng hóa và xưởng sản xuất thuộc diện quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy có nguy cơ cháy, nổ cao trên địa bàn thành phố. Đồng thời, theo UBND Thành phố Hà Nội, hiện có 200 xưởng sản xuất, kho chứa hàng hóa trong tổng số 1.317 cơ sở không bảo đảm về PCCC thuộc diện điều chỉnh của Nghị quyết 05/2017/NQ-HĐND ngày 4/7/2017 của HĐND thành phố về "Quy định việc xử lý các cơ sở không bảo đảm yêu cầu về PCCC trên địa bàn thành phố Hà Nội được đưa vào sử dụng trước khi Luật PCCC số 27/2001/QH10 có hiệu lực".

Theo Thiếu tá Vũ Đức Hưng - Phó Trưởng phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Hà Nội, chính quyền địa phương ở một số nơi chưa làm đúng trách nhiệm với các đối tượng này. Đặc biệt, rất nhiều nhà xưởng hình thành từ việc vi phạm quy định quản lý đất đai, trật tự xây dựng. "Cùng với ý thức về an toàn phòng cháy, chữa cháy chưa cao của một số chủ cơ sở kho bãi, xưởng sản xuất thì lý do trên đây chính là tồn tại, bất cập lớn nhất. Đó là nguyên nhân cơ bản nhất dẫn đến các vụ cháy, nổ xảy ra nhiều ở các kho, xưởng" - Thiếu tá Vũ Đức Hưng nói.

Như vậy, có thể thấy, còn rất nhiều những cơ sở sản xuất đang len lỏi, nằm trong khu dân cư rình rập nguy cơ cháy, nổ bất kỳ lúc nào. Còn người dân gần kề đó thì vẫn luôn thấp thỏm, lo âu, không biết bao giờ "bà hỏa" ghé thăm.

Vừa qua, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH - Bộ Công an tổ chức Hội nghị triển khai Công điện số 207 và Kế hoạch số 134 ngày 17/4/2019 của Bộ Công an về kiểm tra công tác PCCC đối với các cơ sở trong khu vực công nghiệp và cơ sở sản xuất, kho hàng có nguy hiểm về cháy, nổ cao trong khu dân cư. Đồng thời đã đưa ra một số khuyến cáo như: Thường xuyên tổ chức tuyên truyền, vận động cán bộ, nhân dân nêu cao ý thức cảnh giác, phòng ngừa cháy, nổ cũng như ý thức trách nhiệm vì cộng đồng trong hoạt động PCCC, kiên quyết đấu tranh với tư tưởng "Cháy nhà hàng xóm, bình chân như vại". Tổ chức tuần tra canh gác ban đêm để phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp cháy, nổ, không để xảy ra cháy lớn; kiểm tra chặt chẽ và yêu cầu các hộ kinh doanh các cơ sở, các hộ sản xuất các mặt hàng dễ cháy xen lẫn trong các khu dân cư cam kết thực hiện nghiêm các quy định về PCCC; vận động các hộ gia đình tự giác dỡ bỏ các bộ phận cơi nới, lều lán, mái vảy bằng các vật liệu dễ cháy sát nhau hoặc thay thế vật liệu dễ cháy bằng khó cháy hoặc không cháy trước hết làm theo từng dãy tạo thành khoảng cách để ngăn cháy lan.

Tuy nhiên, để hạn chế nguy cơ cháy, nổ tại các xưởng sản xuất nằm trong khu dân cư, chính quyền địa phương cần vào cuộc thật sự quyết liệt và có trách nhiệm trong việc quản lý đối với các đối tượng này, kiên quyết đóng cửa những cơ sở sản xuất không đủ điều kiện PCCC, chỉ như vậy mới tránh khỏi những tai nạn đáng tiếc như vụ cháy tại phường Trung Văn, Nam Từ Liêm, Hà Nội vừa qua và người dân mới thực sự an tâm sinh sống.■

NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC KHÁM NGHIỆM HIỆN TRƯỜNG TRONG ĐIỀU TRA TỘI PHẠM VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY

Thượng tá, TS. NGUYỄN HUY BÌNH
Khoa Cảnh sát hình sự, Học viện Cảnh sát nhân dân

Tội phạm vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy (PCCC) trên địa bàn TP Hà Nội trong thời gian qua có nhiều diễn biến phức tạp. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP Hà Nội đã áp dụng rất nhiều biện pháp để điều tra làm rõ vụ án, trong đó có công tác khám nghiệm hiện trường. Tuy nhiên, công tác khám nghiệm hiện trường trong điều tra vụ án vi phạm quy định về PCCC trên địa bàn TP Hà Nội vẫn gặp một số khó khăn như: việc tiếp cận hiện trường vụ cháy còn gặp nhiều trở ngại; cơ sở vật chất phục vụ công tác khám nghiệm hiện trường còn thiếu... ảnh hưởng đến kết quả điều tra vụ án nói chung và công tác khám nghiệm hiện trường nói riêng.

Trong thời gian qua, tội phạm vi phạm quy định về PCCC trên địa bàn TP Hà Nội diễn ra ngày càng phức tạp; với tính chất đặc biệt nghiêm trọng; hậu quả, thiệt hại của tội phạm này gây ra vô cùng nặng nề… Theo thống kê của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an TP Hà Nội, chỉ tính riêng quý I năm 2019 (từ ngày 16/11/2018 đến 15/02/2019) trên địa bàn thành phố đã xảy ra 164 vụ cháy, làm chết 3 người, 7 người bị thương, thiệt hại về tài sản trên 17 tỷ đồng. Trong đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) - Công an TP Hà Nội đã điều tra, khám phá và xử lý 21 vụ phạm tội vi phạm quy định về PCCC và 24 đối tượng thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra, để đảm bảo hiệu quả, Cơ quan CSĐT - Công an TP Hà Nội cần áp dụng đồng bộ nhiều biện pháp. Tuy nhiên, một khó khăn trong quá trình điều tra vụ án vi phạm quy định về PCCC đó là công tác khám nghiệm hiện trường. Hoạt động khám nghiệm hiện trường có vai trò rất quan trọng trong điều tra vụ án hình sự nói chung và điều tra các vụ án vi phạm quy định về PCCC nói riêng. Thông qua công tác khám nghiệm hiện trường, tạo điều kiện cho Cơ quan CSĐT thu thập được những thông tin tài liệu ban đầu về vụ án, là nguồn chứng cứ khách quan, có giá trị chứng minh tội phạm cao. Thông qua công tác khám nghiệm hiện trường, các vụ án vi phạm quy định về PCCC, điều tra viên (ĐTV) có thể xác định được điểm xuất phát cháy, thu thập các tài liệu, chứng cứ xác định nguyên nhân gây cháy. Hiện trường các vụ cháy thường rất khó để tiếp cận; các dấu vết để xác định nguyên nhân cháy tại hiện trường thường bị che lấp, biến dạng hoặc bị tiêu hủy do vụ cháy; người vi phạm thường tìm cách để trốn tránh, ngụy trang gây khó khăn cho quá trình khám nghiệm… Chính vì vậy, khi tiến hành công tác khám nghiệm hiện trường nói riêng và công tác điều tra vụ án vi phạm quy định về PCCC nói chung, ĐTV được giao thụ lý cần nắm vững trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật, có sự hiểu biết và kinh nghiệm trong điều tra vụ án vi phạm quy định về PCCC.

Công tác khám nghiệm hiện trường trong điều tra vụ án vi phạm quy định về PCCC của Cơ quan CSĐT - Công an TP Hà Nội vẫn còn một số hạn chế, thiếu sót như: một số ĐTV, cán bộ điều tra, cán bộ kỹ thuật hình sự tham gia khám nghiệm chưa tỉ mỉ, làm qua loa, đại khái, không xác định được nguyên nhân cháy; quan hệ phối hợp giữa Cơ quan CSĐT với các lực lượng trong tiến hành công tác khám nghiệm hiện trường còn bị động, chưa chặt chẽ; kết quả của công tác khám nghiệm hiện trường chưa mang lại nhiều hiệu quả cho quá trình điều tra vụ án… Những hạn chế, thiếu sót của công tác khám nghiệm hiện trường trong điều tra vụ án vi phạm quy định về PCCC của Cơ quan CSĐT - Công an TP Hà Nội nêu trên do một số nguyên nhân sau đây:

Một số ĐTV được giao chủ trì khám nghiệm hiện trường còn trẻ, chưa có nhiều kinh nghiệm trong tiến hành công tác khám nghiệm hiện trường các vụ án vi phạm quy định về PCCC. Đặc biệt là ở Cơ quan CSĐT Công an cấp quận, huyện, cho rằng vụ án thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan CSĐT Công an cấp tỉnh nên tiến hành công tác khám nghiệm hiện trường chưa tỉ mỉ, sơ sài, qua loa, đại khái, chưa làm hết trách nhiệm.

Hệ thống trang thiết bị, công cụ, phương tiện phục vụ công tác khám nghiệm hiện trường của lực lượng Cảnh sát Kỹ thuật hình sự còn thiếu, chưa đáp ứng được yêu cầu. Đặc biệt, đối với những vụ án vi phạm quy định về PCCC có hiện trường rộng, đội ngũ cán bộ kỹ thuật làm công tác khám nghiệm còn mỏng, chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế. Hầu hết, cán bộ kỹ thuật hình sự ở Công an cấp quận, huyện chủ yếu tiến hành hoạt động khám nghiệm hiện trường đối với các vụ án hình sự thông thường, ít khi tham gia khám nghiệm hiện trường các vụ án liên quan đến cháy, nổ nên kinh nghiệm còn nhiều hạn chế.

Một số ĐTV khi tiến hành khám nghiệm hiện trường không thực hiện tốt công tác chuẩn bị trước khi khám nghiệm, chưa nghiên cứu đặc điểm hiện trường, sơ đồ, thiết kế tại hiện trường. Do đó, khi tiến hành khám nghiệm còn thụ động, chủ yếu giao cho lực lượng Kỹ thuật hình sự thực hiện, không theo sát được quá trình khám nghiệm để có yêu cầu và chỉ đạo công tác khám nghiệm một cách kịp thời.

ĐTV và cán bộ điều tra của Cơ quan CSĐT - Công an TP Hà Nội chưa được tham gia nhiều các lớp tập huấn, đào tạo về công tác khám nghiệm hiện trường nói riêng và công tác điều tra vụ án vi phạm quy định về PCCC nói chung.

Để nâng cao hiệu quả công tác khám nghiệm hiện trường trong điều tra vụ án vi phạm quy định về PCCC theo chức năng của Cơ quan CSĐT - Công an TP Hà Nội, cần tập trung thực hiện một số giải pháp sau:

Thực hiện nghiêm túc quy định về trình tự tố tụng tiến hành khám nghiệm hiện trường đối với các vụ án vi phạm quy định về PCCC.

Công tác khám nghiệm hiện trường hiện nay được quy định tại Điều 201 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Trong đó đã quy định rõ, trình tự tố tụng cần phải thực hiện khi tiến hành công tác khám nghiệm hiện trường nói chung. Trước khi tiến hành khám nghiệm, Cơ quan CSĐT cần thông báo cho Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp biết về thời gian, địa điểm tiến hành khám nghiệm, yêu cầu cử kiểm sát viên tham gia khám nghiệm hiện trường. Kiểm sát viên phải có mặt để kiểm sát việc khám nghiệm hiện trường. Trong quá trình khám nghiệm, phải có sự tham gia của người chứng kiến và phải được chụp ảnh, vẽ sơ đồ, mô tả hiện trường, vị trí các dấu vết theo đúng quy định. Tuy nhiên, xuất phát từ yêu cầu thực tiễn và đặc điểm hiện trường, đòi hỏi cần xây dựng trình tự tố tụng tiến hành khám nghiệm hiện trường riêng đối với các vụ án vi phạm quy định về PCCC. Việc xây dựng trình tự tố tụng phù

hợp sẽ góp phần nâng cao hiệu quả công tác khám nghiệm hiện trường nói riêng và hoạt động điều tra vụ án nói chung.

Nâng cao nhận thức của ĐTV, cán bộ điều tra tham gia công tác khám nghiệm hiện trường các vụ án vi phạm quy định về PCCC.

Trong bất cứ hoạt động nào, nhận thức luôn trở thành yếu tố quyết định đến chất lượng của hoạt động. Các cấp lãnh đạo trong hệ thống Cơ quan CSĐT từ cấp quận, huyện đến cấp thành phố cần quán triệt đến từng ĐTV, cán bộ điều tra, nhất là các cán bộ thường xuyên thụ lý án vi phạm quy định về PCCC về vai trò của công tác khám nghiệm hiện trường. Kết quả của công tác khám nghiệm hiện trường là nguồn chứng cứ quan trọng, đồng thời là nguồn tin thông tin có giá trị định hướng cho các hoạt động điều tra tiếp theo nhằm xác định nguyên nhân cháy và lỗi của người có liên quan đến vụ cháy. Hoạt động khám nghiệm hiện trường cần được xác định là khâu mở đầu, có yếu tố quyết định đối với quá trình điều tra vụ án vi phạm quy định về PCCC, tránh tư tưởng coi thường biện pháp này mà làm qua loa, đại khái dẫn đến thiếu sót, bỏ lọt tội phạm. ĐTV được phân công chủ trì công tác khám nghiệm hiện trường cần trang bị những kiến thức về PCCC; kỹ năng quan sát, đánh giá hiện trường các vụ án liên quan đến cháy, nổ… để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình khám nghiệm.

Cơ quan CSĐT - Công an TP Hà Nội cần tăng cường mở các lớp tập huấn về quy trình, phương pháp khám nghiệm hiện trường cho đội ngũ ĐTV. Đặc biệt là ĐTV và cán bộ điều tra ở cấp quận, huyện vì đây là lực lượng tiếp nhận thông tin về vụ cháy đầu tiên, là lực lượng tiếp cận hiện trường đầu tiên để thu thập các thông tin, tài liệu phục vụ công tác điều tra tiếp theo.

Xây dựng cơ chế phối hợp giữa Cơ quan CSĐT với lực lượng Kỹ thuật hình sự trong công tác khám nghiệm hiện trường các vụ án vi phạm quy định về PCCC.

Cơ quan CSĐT là lực lượng chủ trì cuộc khám nghiệm, xong lực lượng Kỹ thuật hình sự là lực lượng trực tiếp tiến hành khám nghiệm. Để nâng cao hiệu quả công tác khám nghiệm hiện trường, đòi hỏi Cơ quan CSĐT cần xây dựng được cơ chế phối hợp một cách chi tiết, tỉ mỉ với lực lượng Kỹ thuật hình sự. Khi có yêu cầu, đòi hỏi lực lượng Kỹ thuật hình sự cần nhanh chóng phối hợp với Cơ quan CSĐT triển khai lực lượng xuống hiện trường. Tiếp cận hiện trường để xác định những dấu vết, vật chứng còn tồn tại tại hiện trường, tránh trường hợp bỏ xót những dấu vết quan trọng góp phần xác định được nguyên nhân của vụ cháy. Hiện trường các vụ cháy thường rất rộng và phức tạp. Do đó, khi tiếp nhận thông tin, Cơ quan CSĐT cần xác định đặc điểm của hiện trường, thông báo cho lực lượng Kỹ thuật hình sự để huy động cán bộ khám nghiệm một cách phù hợp cũng như xác định những công cụ, phương tiện, trang thiết bị cần thiết phục vụ cho công tác khám nghiệm. Sau khi kết thúc mỗi cuộc khám nghiệm, Cơ quan CSĐT và lực lượng Kỹ thuật hình sự cần tổng kết, đánh giá những kết quả đã đạt được, những hạn chế còn tồn tại để rút kinh nghiệm trong quá trình tiến hành công tác khám nghiệm hiện trường các vụ án vi phạm quy định về PCCC.

Thực hiện tốt công tác chuẩn bị khám nghiệm hiện trường trong điều tra vụ án vi phạm quy định về PCCC.

Trước khi tiến hành khám nghiệm hiện trường, ĐTV cần nghiên cứu kỹ đặc điểm của hiện trường, sơ đồ, thiết kế, các lối ra vào hiện trường, phối hợp cùng lực lượng Kỹ thuật hình sự đánh giá nguyên nhân làm phát sinh vụ cháy để từ đó lựa chọn những phương pháp, chiến thuật khám nghiệm hiện trường một cách phù hợp, đảm bảo hiệu quả cho công tác khám nghiệm. Ngoài ra, trong giai đoạn chuẩn bị, ĐTV phải dự kiến được những tình huống đột xuất có thể xảy ra trong quá trình khám nghiệm. Chủ động liên hệ, phối hợp với các lực lượng khác trong quá trình khám nghiệm như lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, lực lượng cán bộ y tế, lực lượng Công an cơ sở… để kịp thời xử lý những tình huống có thể phát sinh trong quá trình khám nghiệm.

Vận dụng linh hoạt, sáng tạo các phương pháp khám nghiệm hiện trường trong điều tra vụ án vi phạm quy định về PCCC.

Thông thường để khám nghiệm hiện trường, lực lượng Kỹ thuật hình sự có thể lựa chọn một số phương pháp khám nghiệm như: phương pháp khám nghiệm lần theo dấu vết; phương pháp chia ô, chia khu vực; phương pháp khám nghiệm lần lượt; phương pháp khám nghiệm theo hình xoáy ốc. Tuy nhiên, do hiện trường các vụ án vi phạm quy định về PCCC rất rộng, người chủ trì khám nghiệm cần đánh giá tình hình hiện trường, tìm cơ sở và điểm xuất phát để xác định phương pháp khám nghiệm hiện trường cụ thể cho phù hợp. Có thể sử dụng riêng rẽ từng phương pháp khám nghiệm cụ thể cho một hiện trường hoặc kết hợp sử dụng nhiều phương pháp khám nghiệm cụ thể cho một hiện trường. Việc sử dụng riêng rẽ hay kết hợp các phương pháp khám nghiệm tùy thuộc vào đặc điểm hiện trường của từng vụ cháy và phụ thuộc vào những dụng cụ, phương tiện, lực lượng khám nghiệm cụ thể để quyết định cho phù hợp, đảm bảo sự tối ưu của công tác khám nghiệm hiện trường các vụ án vi phạm quy định về PCCC.

Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác khám nghiệm hiện trường trong điều tra vụ án vi phạm quy định về PCCC.

Hiện trường các vụ án vi phạm quy định về PCCC rất phức tạp, để tiếp cận được hiện trường, tìm ra được nguyên nhân làm phát sinh vụ cháy cũng như đánh giá được hết hậu quả, tác hại do vụ cháy gây ra, lực lượng khám nghiệm cần được trang bị những công cụ, phương tiện hiện đại, phù hợp với yêu cầu của công tác khám nghiệm hiện trường các vụ án vi phạm quy định về PCCC. Hiện nay, phương tiện kỹ thuật khám nghiệm được trang bị cho lực lượng Kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội gồm: va li khám nghiệm, máy ảnh, các loại đèn pha, máy chiếu xiên… Những trang thiết bị này để phục vụ cho công tác khám nghiệm hiện trường các vụ án hình sự thông thường về cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu của công tác khám nghiệm. Tuy nhiên, đối với hiện trường các vụ án vi phạm quy định về PCCC, lực lượng Kỹ thuật hình sự cần được trang bị thêm quần áo bảo hộ, khẩu trang phòng độc, máy dò tìm kim loại, các thiết bị phục vụ công tác giám định nhằm xác định nguyên nhân gây cháy…■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

2. Báo cáo thống kê quý I năm 2019 của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an TP Hà Nội.

3. Giáo trình Phương pháp điều tra tội phạm cụ thể, Học viện CSND năm 2015.

4. Giáo trình Chiến thuật điều tra hình sự, Học viện CSND năm 2006.

5.Thông tư số 39/2015/TT-BCA ngày 21/8/2015 của Bộ Công an quy định về phân công trách nhiệm và quan hệ phối hợp trong công tác điều tra, giải quyết các vụ án cháy, nổ của lực lượng Công an nhân dân.

CÁCH TIẾP CẬN XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN CHIẾN THUẬT CHỮA CHÁY Ở MỘT SỐ NƯỚC VÀ VẬN DỤNG ĐỐI VỚI VIỆT NAM

Thiếu tá, TS. NGUYỄN TUẤN ANH
Phó trưởng Khoa Chữa cháy, Trường Đại học PCCC

Việc thống nhất quan điểm, làm rõ cách tiếp cận để xây dựng và hoàn thiện chiến thuật chữa cháy có vai trò quan trọng tại một số nước, từ đó định hình việc đầu tư phương tiện, trang bị cho lực lượng chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Cách tiếp cận này còn căn cứ vào quy định trong quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng đối với nhà và công trình, điều kiện khí hậu, tập quán sinh hoạt của người dân... Bài báo tổng hợp cách tiếp cận của một số quốc gia như: Mỹ, Đức, Anh, Nga, Nhật Bản, Hàn Quốc; qua đó chọn lọc, rút ra kinh nghiệm cho Việt Nam.

Để dập tắt kịp thời và có hiệu quả đám cháy, bảo vệ người và tài sản, lực lượng chữa cháy căn cứ vào tình hình thực tiễn của đám cháy, số lượng và chủng loại phương tiện được huy động để đề ra các phương pháp, biện pháp phù hợp, đưa chất chữa cháy vào vùng cháy nhằm khống chế, dập tắt hoàn toàn đám cháy và tiến hành các hoạt động chiến đấu khác. Đây chính là quan điểm xác định nội hàm của chiến thuật chữa cháy hiện nay. Chiến thuật chữa cháy được thể hiện bằng các hoạt động cụ thể, được người chỉ huy chữa cháy xác định căn cứ vào khả năng chiến thuật của phương tiện, lực lượng được huy động đến đám cháy, tình hình diễn biến của đám cháy, đặc điểm kiến trúc, kết cấu xây dựng, khả năng chịu tác động nhiệt của các cấu kiện xây dựng, các yếu tố về nguồn nước, giao thông, khí hậu… Chiến thuật chữa cháy ở nhiều nước được định hình và hoàn thiện căn cứ vào thực tiễn kết cấu các tòa nhà, tập quán sinh hoạt… từ đó quyết định chủng loại và đặc tính phương tiện chuyên dụng phục vụ cho các hoạt động chiến đấu.

Nghiên cứu, phân tích các vụ cháy và hoạt động chữa cháy của lực lượng chữa cháy một số quốc gia, có thể rút ra một số quan điểm, các cách tiếp cận xây dựng chiến thuật chữa cháy để chọn lọc và rút kinh nghiệm ở Việt Nam.

Mỹ

Phương pháp chữa cháy chủ đạo là cách ly và làm lạnh, biện pháp là sử dụng các lăng phun công suất lớn để đưa lượng chất chữa cháy từ phía bên ngoài hoặc phía bên trên vào vùng cháy bằng xe thang, xe nâng, từ các tòa nhà bên cạnh, từ trên mái của các tòa nhà bị cháy. Chiến thuật này xuất phát từ những vấn đề sau:

So với các tòa nhà, công trình được thiết kế, xây dựng với chiều cao khá lớn, đường giao thông trở lên chật hẹp, lực lượng chữa cháy cháy hầu như không phải tiếp cận trực tiếp vào khu vực bên trong.

Các tòa nhà, công trình được xây dựng theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn được quy định với những yêu cầu khá cao so với nhiều nước, kết cấu chính là bê tông, cốt thép liên kết chặt chẽ, các vật liệu bền nhiệt sử dụng ngày càng rộng rãi, được phủ lớp sơn chống cháy làm tăng khả năng chịu nhiệt, do đó giảm khả năng sụp đổ trong điều kiện cháy.

Hệ thống bảo hiểm cháy, nổ được thực hiện và phổ biến rộng rãi, khả năng phục hồi hoạt động cho các tòa nhà khá nhanh. Trong cơ cấu lực lượng chữa cháy có biên chế một số Đội Chữa cháy đặc biệt do các cơ quan bảo hiểm chi trả, họ có trách nhiệm bảo vệ các tòa nhà, công trình chống lại tác động thứ cấp của các chất chữa cháy như lượng nước dư thừa quá nhiều hoặc bọt dùng để chữa cháy.

Về phương tiện chuyên dụng, lực lượng chữa cháy tại Mỹ thường được trang bị các loại xe, bơm có công suất lớn, các lăng phun được sử dụng có loại lăng giá cố định hoặc di động, lưu lượng từ 200l/s trở lên, có khi đến 1.000l/s. Khác với đa phần các nước khác, đường vòi được triển khai từ xe chữa cháy đôi khi là nối nhiều vòi đường kính nhỏ từ họng ra của bơm đến đường vòi công tác có đường kính lớn hơn nhiều để triển khai lăng phun công suất lớn.

Do chủ yếu hoạt động chiến thuật thực hiện từ bên ngoài, dùng nhiều nước nên trang phục chữa cháy không chú trọng nhiều vào việc bảo vệ chống tác động của các sản phẩm cháy mà tập trung vào việc ngăn ngừa tác động của nước như: quần áo chống thấm nước, mũ trùm, ủng cao su, mũ, khóa chống thấm nước thay cho khuy cài áo…

Đức

Phương pháp dập cháy chính là cách ly, các hoạt động chiến đấu nhằm khống chế và dập tắt đám cháy về cơ bản là việc chiếm lĩnh vị trí chiến đấu của chiến sỹ cầm lăng với khả năng tiếp cận càng gần càng tốt đến gốc lửa và duy trì được lưu lượng phun chất chữa cháy lớn nhất có thể, không phụ thuộc vào giai đoạn nào của sự phát triển đám cháy. Đường vòi chính được triển khai từ họng ra của bơm rồi đến các đường vòi công tác, đến các lăng phun cầm tay đường kính nhỏ nhưng cơ động.

Khi áp dụng biện pháp này, việc quan trọng đầu tiên là phải trang bị đầy đủ các thiết bị bảo hộ cá nhân như: mặt nạ cách ly, các thiết bị hỗ trợ khác để phá dỡ, chống sụp đổ… Khi cấu kiện xây dựng bị nung nóng dưới tác động nhiệt, phải tiến hành phá hủy hẳn nếu có nguy cơ sụp đổ hoặc phải có biện pháp cố định, chèn chắc để chống sụp.

Theo quan điểm và phương pháp này, trong mỗi xe chữa cháy được biên chế đầy đủ số người, trang bị tất cả các thiết bị, dụng cụ cần thiết của từng cá nhân và của cả nhóm, các chiến sỹ trong tổ chữa cháy được đào tạo bài bản về kỹ chiến thuật, từ kỹ năng chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, sơ cấp cứu, phá dỡ, cứu người và tự cứu... các kiến thức xác định và dự báo khả năng sụp đổ cấu kiện.

Anh

Biện pháp được áp dụng giống một phần giữa biện pháp tại Mỹ và Đức. Đặc trưng của chiến thuật là việc phá dỡ, mở các cửa gần khu vực cháy để thoát khói và dễ nhận biết ngọn lửa trần, hay nói cách là tạo các điều kiện chuẩn bị tốt nhất cho việc khống chế và dập tắt ngọn lửa. Một trong những cách để dập cháy là cho ngọn lửa cháy đến các "vùng đệm" ngay gần khu vực vùng cháy chính và đưa ra các quyết định bảo vệ các khu vực lân cận bằng các lăng phun triển khai từ các vị trí đã được phá dỡ và tiếp cận từ trước. Chiến thuật này được thực hiện cả đối với những đám cháy trong cũng như những đám cháy ngoài.

Trang phục chữa cháy được trang bị cho chiến sỹ cũng đa dạng, từ khả năng bảo vệ chống tác động của sản phẩm cháy, cách nhiệt đến bảo vệ chống xâm nhập của nước chữa cháy.

So với các biện pháp chữa cháy trong chiến thuật áp dụng tại Đức và Mỹ, biện pháp này có ưu việt hơn là số lượng chiến sỹ trong 1 tổ chữa cháy có thể ít hơn, nhưng các hoạt động chiến đấu cũng đa dạng hơn; độ an toàn cho chiến sỹ cao hơn, loại xe chuyên dụng có kích thước nhỏ hơn, cơ động và đồng bộ hơn. Chú trọng hơn đến hoạt

động của các đơn vị chữa cháy tình nguyện để lực lượng này xử lý hiệu quả hơn trước khi lực lượng chuyên nghiệp đến.

Nga

Do đặc thù cấu kiện xây dựng của nhà và công trình, khả năng chịu nhiệt tốt trong điều kiện cháy cho phép các hoạt động chiến đấu được tiến hành ở bên trong tòa nhà trong thời gian kéo dài. Lực lượng chữa cháy được trang bị đầy đủ các thiết bị dụng cụ bảo hộ và chuyên dụng, được đào tạo bài bản về kỹ năng chữa cháy, trong quá trình tiếp cận vào khu vực vùng cháy đều thành lập các tổ chống khói khí độc, có sự giám sát an toàn tại lối vào khu vực tiếp cận. Việc xâm nhập vào vùng cháy được xác định từ hướng quyết định, sau đó phát triển từ tất cả các hướng của đám cháy. Song song với việc triển khai khống chế, cứu người, lực lượng chữa cháy phải tiến hành đồng thời các hoạt động khác như: chống tụ khói, làm giảm nhiệt độ các khu vực lân cận vùng cháy, triển khai lăng phun nước bảo vệ đường thoát nạn và hạn chế sự lan truyền của ngọn lửa...

Vị trí của chiến sỹ cầm lăng luôn phải đảm bảo ngang bằng hoặc cao hơn khu vực vùng cháy. Bằng các biện pháp này, lực lượng chữa cháy phải được huấn luyện kỹ càng, đôi khi trong thực hiện nhiệm vụ phải đặt cược tính mạng và sức khỏe của mình để thực hiện bằng được nhiệm vụ. Thời gian gần đây, trong quy định về chữa cháy còn yêu cầu chiến sỹ chữa cháy phải dập tắt đám cháy các thiết bị điện đang có điện áp cao.

Do đặc trưng các cơ sở và từ quan điểm chiến thuật nêu trên, lực lượng chữa cháy tại Nga được trang bị các thiết bị chuyên dụng đa chủng loại, từ tàu thủy, tàu hỏa chữa cháy, máy bay chữa cháy đa dụng, xe chữa cháy bằng bột, bằng khí trơ, xe chữa cháy đa dụng loại nhỏ dùng để tiếp cận nhanh từ giai đoạn ban đầu. Gần 99% số xe được trang bị tại các Đội Chữa cháy là loại có két nước, xe trạm bơm, các xe này được trang bị khá đủ các thiết bị từ búa, rừu đến máy hút khói, bơm di động khiêng tay.

Đa phần ở các quốc gia tại Châu Âu và tại Mỹ, các cơ sở tích cực mua bảo hiểm cháy, nổ, do đó các công ty bảo hiểm lại đầu tư cho các Đội Chữa cháy, tổ chức các Đội Chữa cháy riêng tham gia phối hợp với lực lượng chữa cháy để chống lại tác động của các sản phẩm cháy độc hại, nhiệt độ, chất chữa cháy dư thừa, hơi nước tác động đến khu vực khác của tòa nhà, tài sản có giá trị chưa bị ngọn lửa tác động. Số tài sản được bảo vệ dạng này khá hiệu quả và có trị giá cao, đặc biệt là ở khoảng trên 70% tại các nhà dân dụng.

Nhật Bản và Hàn Quốc

Do thể trạng của người Châu Á là nhỏ và nhanh nhẹn hơn Châu Âu, nên tại các nước này, lực lượng chữa cháy rất chú ý đến khả năng tiếp cận trực diện vào khu vực vùng cháy để nhanh chóng phun chất chữa cháy vào gốc lửa khống chế đám cháy, đường tiếp cận là từ tất cả các hướng bằng lối đi chính, bằng phương tiện chuyên dụng từ trên cao, phá dỡ cấu kiện...

Chiến sỹ chữa cháy được trang bị đầy đủ thiết bị bảo hộ, trang phục gọn nhẹ, nhiệm vụ khống chế, dập tắt đám cháy được chỉ huy giao nhiệm vụ cho các tổ, đội chuyên trách, các tổ này được sự hỗ trợ từ các tổ khác chỉ thực hiện nhiệm vụ như: cứu nạn, cứu hộ, phá dỡ, thoát khói...

Các phương tiện chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thường là loại có kích thước nhỏ gọn, cơ động nhưng có công suất khá lớn và đa tính năng, có hiệu suất cao. Nhờ nguồn nước phục vụ chữa cháy được đảm bảo trong các đô thị, ý thức người dân tham gia giao thông và kỹ năng thoát nạn khá tốt nên các phương tiện nói trên phát huy tốt khả năng chiến thuật.

Việt Nam

Do điều kiện khó khăn, chưa sản xuất các xe chữa cháy và các xe chuyên dụng để tạo sự đồng bộ kết nối các phương tiện, nên hiện giờ phương tiện chữa cháy ở nước ta đa dạng về chủng loại, cung cấp từ nhiều nguồn khác nhau, từ nhiều hãng, nhiều quốc gia; trong quá trình hoạt động gặp nhiều hỏng hóc, trục trặc do khó đảm bảo chế độ bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế kịp thời. Bên cạnh đó, trang phục chữa cháy và các thiết bị cá nhân bảo đảm an toàn như: quần áo chữa cháy, mặt nạ cách ly, ủng, găng tay, khẩu trang... còn thiếu và chưa đảm bảo.

Đặc trưng tập quán sinh sống của người dân là ở trong các nhà xây đơn lẻ, diện tích nhỏ hẹp, xây nhiều tầng nhưng thiếu đường và lối tiếp cận vào bên trong để tìm kiếm gốc lửa. Nguồn nước và giao thông cho các xe chữa cháy tiếp cận gặp nhiều khó khăn, khi cần triển khai các lăng phun công suất lớn để ngăn chặn cháy lan và dập tắt đám cháy khó thực hiện. Chất cháy được bố trí đa dạng, khi xảy ra cháy lượng sản phẩm cháy độc hại lớn gây ảnh hưởng đến tính mạng của chiến sỹ và người bị nạn.

Xuất phát từ những các kết quả nghiên cứu qua cách tiếp cận xây dựng chiến thuật của một số nước và dựa vào những đặc điểm nêu trên, có thể rút ra một số kinh nghiệm chiến thuật đối với lực lượng chữa cháy như sau:

Chỉ huy chữa cháy và chiến sỹ cần được đào tạo bài bản không chỉ về kỹ thuật và chiến thuật chữa cháy mà cần phải hiểu rất sâu về đặc điểm của từng dạng công trình khi xảy ra cháy, đánh giá được đúng các yếu tố nguy hiểm của đám cháy như khả năng sụp đổ, giới hạn chịu lửa của cấu kiện xây dựng, khả năng nổ, tác động của sản phẩm độc hại... để áp dụng hợp lý các phương pháp, biện pháp chữa cháy.

Xây dựng quan điểm chiến thuật chữa cháy rõ ràng, phù hợp căn cứ vào tập quán sinh sống, đặc điểm kiến trúc, kết cấu nhà... trên cơ sở đó có sự đầu tư, sản xuất các thiết bị, phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trong nước đảm bảo tính đồng bộ, phù hợp với yếu tố chiến thuật đã được định hình.

Bố trí hợp lý các phương tiện chữa cháy tại các đơn vị chữa cháy phù hợp với đặc điểm các cơ sở thuộc địa bàn bảo vệ. Sử dụng hiệu quả các phương tiện, chữa cháy hiện có, đối với các xe chuyên dụng nhập từ các nước Châu Âu, cần phát huy tác dụng tối đa từ hệ thống bơm, các dụng cụ cầm tay, các thiết bị bảo vệ cho chiến sỹ. Người chỉ huy và chiến sỹ chữa cháy cần nắm vững đặc tính kỹ thuật, khả năng chiến thuật của các phương tiện này.

Do thể lực, thể hình của người Việt Nam nhỏ và nhanh nhẹn nên trong chiến thuật cần áp dụng biện pháp tiếp cận để phun chất chữa cháy vào vùng cháy một cách nhanh nhất như: chiến thuật của lực lượng chữa cháy Nhật Bản và Hàn Quốc, nhưng do thiết bị bảo vệ không đảm bảo nên có thể phá dỡ tạo khoảng trống thoát khói, tạo lối tiếp cận như lực lượng chữa cháy tại Đức và Anh.

Đối với các khu vực các phương tiện chữa cháy dễ tiếp cận, khi nguồn nước cho phép, cần triển khai các lăng công suất lớn gắn cố định trên xe và trang bị, bố trí các lăng giá di động như cách lực lượng chữa cháy Mỹ đang áp dụng nhằm ngăn chặn nhanh chóng sự lan truyền ngọn lửa ở hướng phát triển mạnh nhất nhằm bảo vệ tối đa tài sản cứu được.

Về lâu dài, cần siết chặt và định hướng tầm quan trọng đối với các cơ sở về chế độ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc và tự nguyện, bảo hiểm tài sản khỏi tác động thứ cấp tránh các tác động của sản phẩm cháy độc hại và nước chữa cháy khi phun vào tài sản để tạo các điều kiện tốt nhất cho lực lượng chữa cháy hoàn thành nhiệm vụ của mình.■

XÂY DỰNG PHẦN MỀM QUẢN LÝ, TỔ HỢP ĐỀ THI TỰ ĐỘNG TỪ NGÂN HÀNG CÂU HỎI TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC PCCC

Trung úy NGUYỄN MẠNH TUẤN - Thượng úy, ThS. LÊ QUANG THANH
Bộ môn Khoa học cơ bản, Trường Đại học PCCC

Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và dạy học được xem là một nhiệm vụ trọng tâm, rất quan trọng và có tác dụng nâng cao hiệu quả công tác quản lý và dạy học tại Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy (PCCC). Thực hiện Chỉ thị số 47/2008/CT-BGDĐT ngày 13/8/2008 về nhiệm vụ trọng tâm của năm học 2008 - 2009 và Chỉ thị số 55/2008/CT-BGDĐT ngày 30/9/2008 về tăng cường giảng dạy, đào tạo và ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong ngành giáo dục giai đoạn 2008 - 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường Đại học PCCC đã có kế hoạch chi tiết về việc triển khai thực hiện chủ đề "đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và dạy học".

Hiện nay, trong công tác quản lý và xây dựng đề thi từ ngân hàng câu hỏi của Trưởng Đại học PCCC còn nhiều hạn chế và bất cập do sử dụng một cách thủ công quản lý các câu hỏi bằng các file word hoặc sử dụng phần mềm do Bộ Công an cung cấp. Trong quá trình sử dụng đã phát sinh những nhược điểm trong công tác quản lý như: độ bảo mật kém, ngân hàng câu hỏi có hạn chế nhiều khi có hình ảnh và công thức… Từ nhu cầu thực tế trên, việc cần xây dựng phần mềm quản lý, tổ hợp đề thi tự động từ ngân hàng câu hỏi tại Trường Đại học PCCC là rất cần thiết.

1. Bài toán quản lý ngân hàng câu hỏi thi của Trường Đại học PCCC

Các dữ liệu ban đầu:

Danh sách giáo viên, Bộ môn - Khoa.

Danh sách học phần và bộ ngân hàng câu hỏi thi (NHCHT).

Các quy tắc để tổ hợp phương án ra đề thi.

Bài toán đặt ra là xây dựng một phần mềm quản lý các NHCHT và tổ hợp đề thi của các học phần thỏa mãn các yêu cầu cụ thể tại Trường Đại học PCCC.

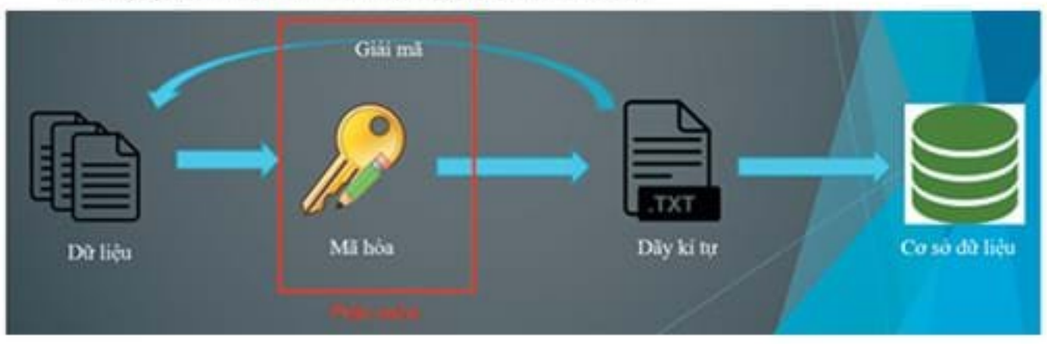
Kết quả xử lý:

Sản phẩm là phần mềm quản lý NHCHT và các đề thi trắc nghiệm, tự luận phục vụ các kỳ thi của học viên đảm bảo đúng quy định của nhà trường. Giúp cho công tác quản lý NHCHT và tổ hợp đề thi được thực hiện một cách khoa học, nhanh chóng, chính xác, khách quan, bảo mật và tận dụng tối đa nguồn tài nguyên có sẵn.

2. Nội dung nghiên cứu

a. Mô hình phần mềm

Trong phần mềm sử dụng mô hình sau:



Dữ liệu các câu hỏi, đề thi có bao gồm hình ảnh, do đó để lưu vào cơ sở dữ liệu cần mã hóa dữ liệu thành các kí tự. Đề tài lựa chọn mã hóa tài liệu sang định dạng RTF(Rich Text Format).

RTF là định dạng tệp văn bản được sử dụng bởi các sản phẩm của Microsoft. Các tệp RTF được Microsoft phát triển vào năm 1987 để sử dụng trong các sản phẩm của họ và để trao đổi tài liệu đa nền tảng. RTF có thể đọc được bởi hầu hết các bộ xử lý văn bản. Các tệp RTF hỗ trợ định dạng kiểu văn bản, cũng như hình ảnh trong văn bản. Các tệp RTF có thể được chuyển đổi sang một định dạng.

RTF hỗ trợ bao gồm: JPEG, PNG, EMF, WMF, PICT, bitmap và các loại dữ liệu hình ảnh trong hệ thập lục phân (mặc định) hoặc định dạng nhị phân trong tệp RTF. Không phải tất cả các loại hình ảnh đều được hỗ trợ trong tất cả các trình đọc RTF. Khi tài liệu RTF được mở trong phần mềm không hỗ trợ loại hình ảnh của hình ảnh được chèn thì hình ảnh đó không được hiển thị. Khi sử dụng RTF, người dùng thường chuyển đổi các hình ảnh được chèn từ các loại hình ảnh không được hỗ trợ (ví dụ: BMP, TIFF, GIF…) sang một trong các loại hình ảnh được hỗ trợ (PNG, WMF).

b. Công nghệ ứng dụng

C# (C sharp) là một ngôn ngữ lập trình hướng đối tượng được phát triển bởi Microsoft, là phần khởi đầu cho kế hoạch .NET của họ. Tên của ngôn ngữ bao gồm ký tự thăng theo Microsoft nhưng theo ECMA là C#, chỉ bao gồm dấu số thường. Microsoft phát triển C# dựa trên C++ và Java. C# được miêu tả là ngôn ngữ có được sự cân bằng giữa C++, Visual Basic, Delphi và Java. *C# được thiết kế chủ yếu bởi Anders Hejlsberg kiến trúc sư phần mềm nổi tiếng với các sản phẩm Turbo Pascal, Delphi, J++, WFC.*

Môi trường lập trình Visual Studio 2015: Microsoft Visual Studio là một môi trường phát triển tích hợp từ Microsoft. Nó được sử dụng để phát triển chương trình máy tính cho Microsoft Windows, cũng như các trang web, các ứng dụng web và các dịch vụ web. Visual Studio sử dụng nền tảng phát triển phần mềm của Microsoft như Windows API, Windows Forms, Windows Presentation Foundation, Windows Store và Microsoft Silverlight. Nó có thể sản xuất cả hai ngôn ngữ máy và mã số quản lý.

Hệ quản trị cơ sở dữ liệu SQL Sever: Microsoft SQL Server là một hệ quản trị cơ sở dữ liệu quan hệ (Relation Database Management System - RDBMS), cung cấp cách tổ chức dữ liệu bằng cách lưu chúng vào các bảng. Dữ liệu quan hệ được lưu trữ trong các bảng và các quan hệ đó được định nghĩa giữa các bảng với nhau. Người dùng truy cập dữ liệu trên Server thông qua ứng dụng. Người quản trị cơ sở dữ liệu truy cập Server trực tiếp để thực hiện các chức năng cấu hình, quản trị và thực hiện các thao tác bảo trì cơ sở dữ liệu. Ngoài ra, SQL Server là một cơ sở dữ liệu có khả năng mở rộng, nghĩa là chúng có thể lưu một lượng lớn dữ liệu và hỗ trợ tính năng cho phép nhiều người dùng truy cập dữ liệu đồng thời. SQL Server hoạt động tốt với .NET.

Công nghệ ADO.net: ADO.net là mô hình cho phép người lập trình thao tác với nhiều loại cơ sở dữ liệu theo cùng một cách. cơ sở dữ liệu có thể là SQL Server, MS Access, Oracle… Ứng với mỗi loại CSDL sẽ là các .NET Framework Data Provider thích hợp. ADO.net bao gồm các đối tượng của các lớp Data Provider được sử dụng để thao tác cơ sở dữ liệu.

Framework DevExpress: DevExpress là một Framework được viết cho nền tảng .NET Framework. Nó cung cấp các control và công nghệ để phục vụ cho quá trình phát triển phần mềm

Framework Microsoft.Office.Interop: Visual Studio cung cấp các tính năng trong C # và Visual Basic để cải thiện lập trình Microsoft Office. Framework Microsoft.Office.Interop hỗ trợ phương thức đọc, ghi, chỉnh sửa tệp văn bản Word hoặc Excel. Để sử dụng Microsoft. Office.Interop, điều kiện tiên quyết cần phải cài đặt chương trình Word, Excel trong bộ công cụ Microsoft Office và Frameword.net 2.0 trở lên.

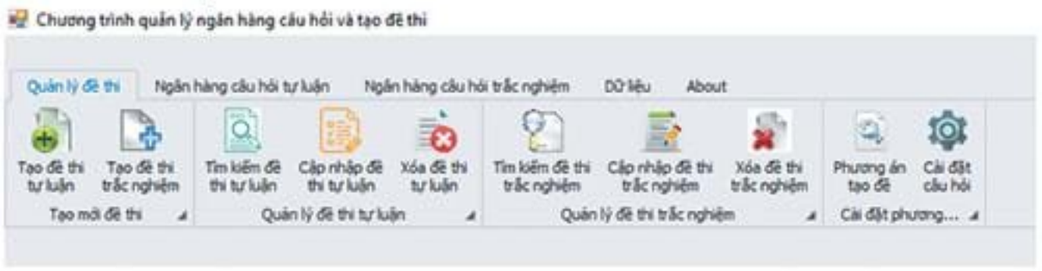
3. Kết quả đạt được khi sử dụng phần mềm

Từ các yêu cầu của bài toán quản lý NHCHT và tổ hợp đề thi tự động từ NHCHT của Trường Đại học PCCC, phần mềm giải quyết được yêu cầu đặt ra, đảm bảo việc quản lý ngân hàng câu hỏi khoa học và việc tổ hợp đề thi nhanh chóng, hiệu quả, chính xác.

Tiêu chí	Phần mềm xây dựng	Phương pháp Thủ công	Phần mềm của BCA
Dễ sử dụng	X		X
Xử lý được với dữ liệu hình ảnh, công thức	X	X	
Truy xuất nhanh chóng, chính xác	X		X
Xử lý ngân hàng câu hỏi hiện tại	X	X	39/250
Tạo đề trắc nghiệm và đảo câu hỏi	X		Chỉ xử lý với câu hỏi văn bản
Bảo mật dữ liệu	X		

Một số giao diện của phần mềm:

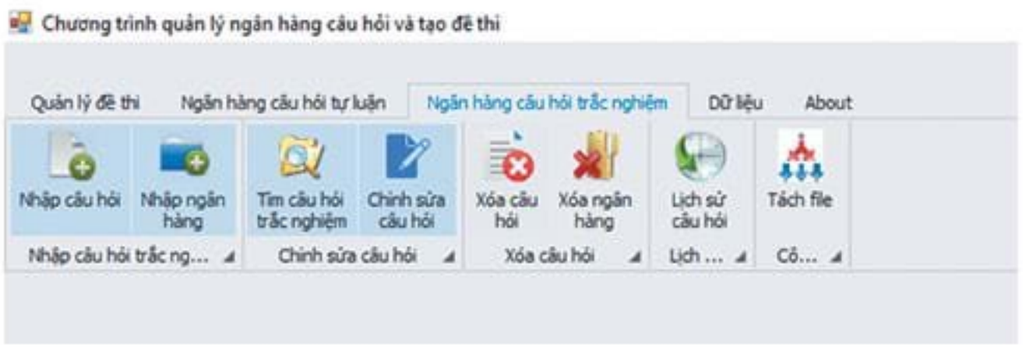
Menu Quản lý đề thi:



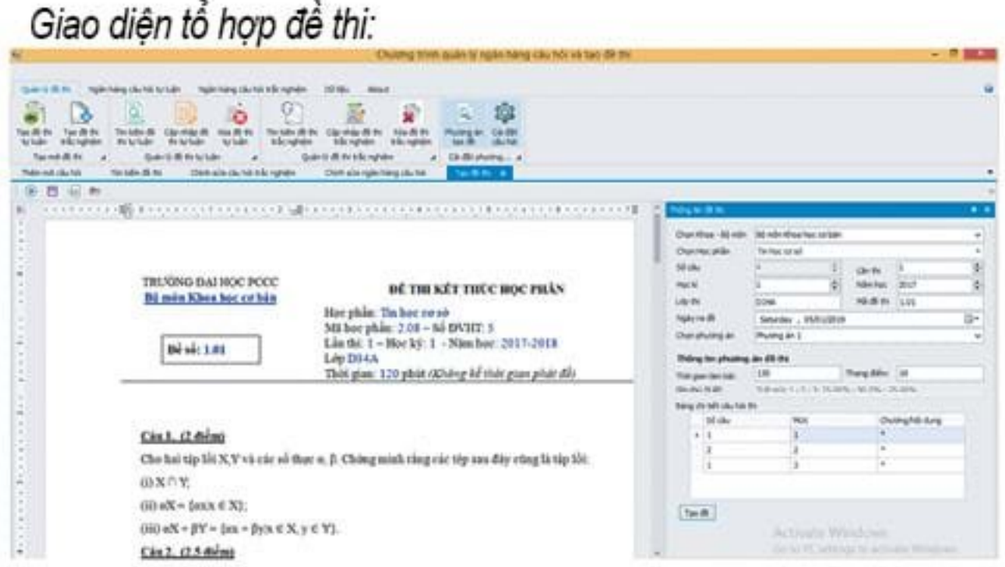
Menu Ngân hàng câu hỏi tự luận:



Menu Ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm:



Giao diện tổ hợp đề thi:



4. Kết luận

Từ yêu cầu thực tế trong công tác quản lý và sử dụng NHCHT của Trường Đại học PCCC, từ đó, nhóm tác giả đã xây dựng thành công phần mềm quản lý ngân hàng câu hỏi và tổ hợp đề thi với những ưu điểm như sau:

- Hỗ trợ quản lý ngân hàng câu hỏi, tra cứu, nhập xuất một cách khoa học.
- Việc tổ hợp đề thi nhanh gọn, giúp tiết kiệm công sức, thời gian của cán bộ phụ trách công việc, đồng thời đảm bảo được các yêu cầu đặt ra.
- Giao diện thân thiện, chuyên nghiệp, dễ sử dụng.

Khi xây dựng phần mềm, nhóm tác giả đã khảo sát quy trình tổ hợp đề thi của Trường Đại học PCCC bao gồm: cơ cấu tổ chức, dữ liệu về chương trình đào tạo, NHCHT các học phần, các quy tắc của quá trình tổ hợp đề thi trắc nghiệm, tự luận của Trường Đại học PCCC. Từ đó, tác giả nêu ra bài toán tổ hợp đề thi trắc nghiệm, tự luận của Trường Đại học PCCC, phân tích, thiết kế và xây dựng cơ sở dữ liệu đầy đủ cho bài toán toán tổ hợp đề thi trắc nghiệm, tự luận của Trường Đại học PCCC.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *CAROL BRITON and JILL DOAKE, A Student Guide to Object-Oriented Development, 2014.*
2. *Trần Duy Thanh, Toàn tập với ngôn ngữ lập trình C#, 2016.*
3. *Phan Quang Huy, Lập trình với C#, 2016.*
4. *Nguyễn Ngọc Cương, Cơ sở dữ liệu nâng cao, 2014.*
5. *Dương Quang Thiện, Lập trình Web dùng ASP.Net và C#, Nhà Xuất bản Tổng hợp Hồ Chí Minh, 2013.*
6. *Trần Phan Chung, Mô hình Clinet,Sever trên SQL Sever, 2010.*

ỨNG DỤNG NÚT BUỘC DÂY TRONG HOẠT ĐỘNG CỨU NẠN, CỨU HỘ BẰNG HỆ RÒNG RỌC

Đại úy, ThS. KHUẤT BĂNG NGÂN
Khoa Cứu nạn, cứu hộ, Trường Đại học PCCC

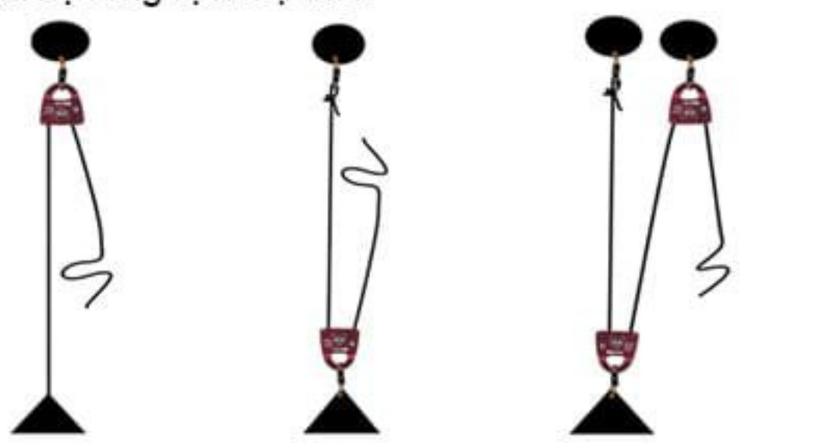
Hệ ròng rọc sử dụng trong hoạt động cứu nạn, cứu hộ là một hệ thống được ứng dụng rộng rãi trong hoạt động cứu người, phương tiện trên cao, dưới sâu, tuy nhiên, khi sử dụng các hệ ròng rọc cơ bản còn tồn tại một số hạn chế ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động cứu nạn, cứu hộ. Chính vì vậy, việc nghiên cứu ứng dụng các kỹ thuật nhằm khắc phục những hạn chế của hệ ròng rọc là cần thiết. Trong đó sử dụng nút buộc dây là một phương pháp tương đối dễ dàng, nhanh chóng, cơ động giúp cải thiện các nhược điểm của hệ ròng rọc sử dụng trong hoạt động cứu nạn, cứu hộ.

Những năm gần đây, cùng với sự phát triển của kinh tế, xã hội, đời sống sinh hoạt, vật chất của người dân ngày càng được cải thiện, tuy nhiên, đi kèm với những tích cực mà sự phát triển kinh tế, xã hội mà lại thì nguy cơ xảy ra các tai nạn, sự cố ngày càng gia tăng cùng với tính chất nguy hiểm và phức tạp hơn. Chính thực tế đó đã đặt ra yêu cầu cho lực lượng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) – lực lượng được chính phủ giao nhiệm vụ giải quyết các tình huống CNCH cần phải nâng cao kỹ thuật, chiến thuật, không ngừng nghiên cứu, tìm tòi để đưa ra các biện pháp cứu người nhanh chóng, an toàn khi có các tai nạn, sự cố xảy ra.

Theo thống kê của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, trung bình mỗi năm cả nước xảy ra hàng ngàn vụ tai nạn, sự cố gây ra thiệt lại lớn về người và tài sản. Chỉ tính riêng năm 2018 cả nước đã xảy ra 3.815 vụ tai nạn, sự cố trong đó có 2.857 vụ CNCH trong đám cháy (chiếm 11,89%); 161 vụ CNCH phương tiện giao thông (chiếm 4,22%), 44 vụ CNCH sập đổ công trình (chiếm 1,15%); 48 vụ CNCH hang hầm, giếng sâu (chiếm 1,26%); 38 vụ CNCH trên cao (chiếm 1%); 255 vụ CNCH tai nạn, sự cố khác (chiếm 5,9%). Trong các tình huống tai nạn, sự cố này, khó có thể triển khai các hoạt động cứu người trực tiếp do các đặc điểm của tai nạn, sự cố, đặc điểm của người bị nạn, tài sản cần cứu, các đặc điểm về điều kiện về địa hình, các yếu tố nguy hiểm từ hiện trường tai nạn, sự cố do đó cần triển khai các hệ ròng rọc nhằm hỗ trợ các chiến sỹ trong việc di chuyển người và tài sản tới vị trí an toàn.

Hệ ròng rọc sử dụng trong hoạt động CNCH là một hệ thống được thiết kế bằng cách sử dụng dây kết nối giữa người và tài sản cần cứu với các chiến sỹ thông qua các ròng rọc được cố định vào các điểm neo, có tác dụng đổi hướng, truyền lực và cho phép người sử dụng di chuyển người và phương tiện cần cứu với một lực kéo nhỏ hơn hoặc bằng trọng lượng của người và phương tiện đó. Trong hệ ròng rọc, các ròng rọc cố định có tác dụng đổi hướng của lực kéo, các ròng rọc động có tác dụng giảm lực kéo cần thiết để di chuyển người và phương tiện cần cứu, nhưng chiều dài quãng đường di chuyển lại tăng lên theo tỷ lệ nghịch với độ giảm của lực kéo. Hiệu suất của ròng rọc được tính bằng tỷ lệ giữa hiệu suất cơ học với tỷ lệ quãng đường di chuyển của người và tài sản cần cứu với lực kéo. Với các hệ ròng rọc lý thuyết (không tính đến hệ số ma sát giữa các chi tiết của ròng rọc với nhau và với các thiết bị khác) thì hiệu suất là 100%. Tuy nhiên, trên thực tế hiệu suất của ròng rọc không đạt được đến hiệu suất tối đa, đối với các hoạt động CNCH hiệu suất thực tế của ròng rọc đảm bảo yêu cầu là từ 90% – 95%.

Một số hệ ròng rọc thường sử dụng là hệ ròng rọc 1:1; 2:1; 3:1; 4:1; 5:1, tỷ lệ này biểu thị lợi thế về cơ học trong chuyển động của hệ ròng rọc. Cụ thể:

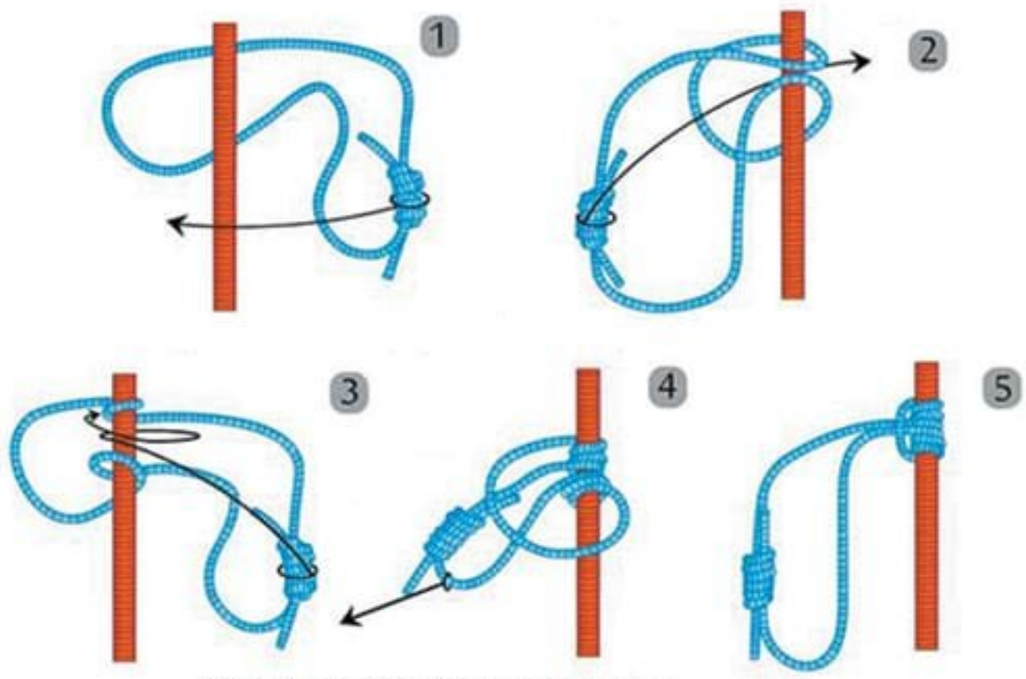


Trên thực tế khoảng cách từ vị trí hiện trường có người và phương tiện cần cứu thường xa so với vị trí an toàn mà người và phương tiện cần được đưa đến, dẫn tới một số nhược điểm khi triển khai hệ ròng rọc như sau:

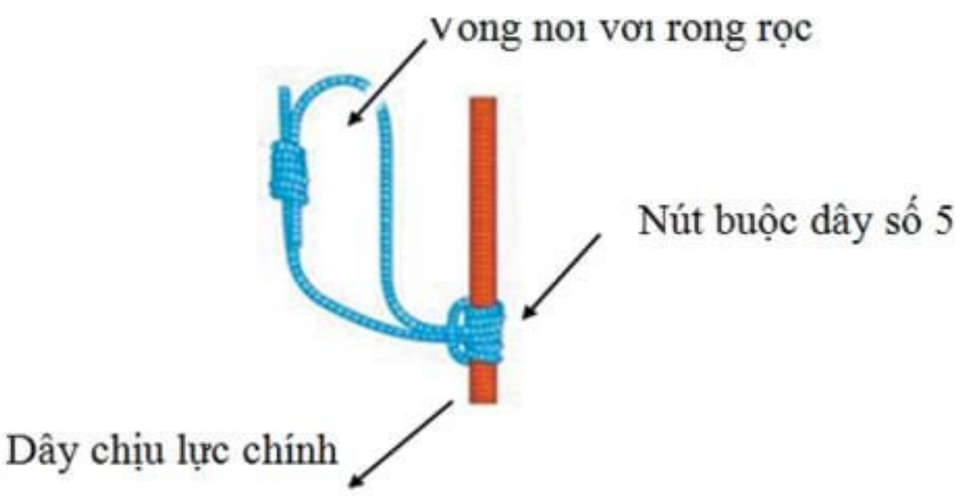
Thứ nhất, các ròng rọc động trong hệ ròng rọc cơ bản được neo trực tiếp vào tải, nếu số ròng rọc động tăng lên thì chiều dài dây cần để thiết lập hệ cũng tăng lên theo tỷ lệ của hệ ròng rọc, vì vậy, phải cần số lượng lớn dây để thiết lập hệ ròng rọc, dẫn tới tăng kích thước, khối lượng của hệ ròng rọc.

Thứ hai, khi sử dụng hệ ròng rọc để đưa các chiến sỹ đến tiếp cận và di chuyển người, phương tiện gặp nạn có thể xảy ra các tình huống bất ngờ dẫn tới dây kéo bị tuột, người và phương tiện cần cứu rơi tự do trong quá trình thả xuống, gây nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng của người bị nạn và an toàn của phương tiện cần cứu.

Xuất phát từ những hạn chế khi triển khai sử dụng hệ ròng rọc trong hoạt động CNCH, đặc biệt trong các tình huống cứu người bị nạn ở trên cao, dưới hố sâu, vực sâu, bài viết tập trung vào sử dụng các dây ngắn để tạo thành những bộ phận hỗ trợ và đảm bảo an toàn cho hệ ròng rọc như hình dưới đây:



Hình 1: Bộ phận hỗ trợ hệ ròng rọc.

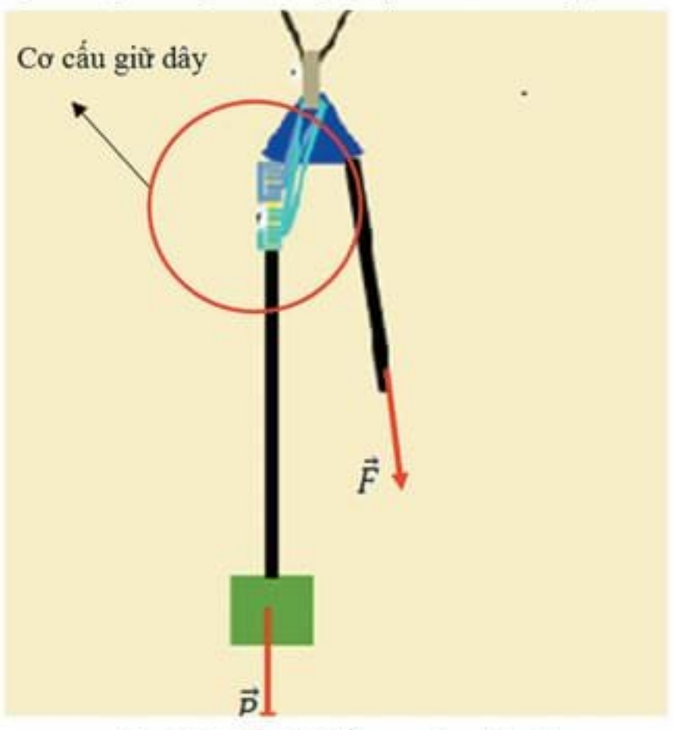


Hình 2: Cách thiết lập bộ phận hỗ trợ trên dây chịu lực chính.

Bộ phận hỗ trợ hệ ròng rọc được thiết lập bằng cách sử dụng các dây mềm, 2 lớp (dây kern-mantle), có đường kính 8mm, có độ đàn hồi tương đối nhằm tăng khả năng hấp thụ lực đột ngột, chiều dài khoảng 1,6m – 1,7m, buộc 2 đầu dây lại với nhau để tạo thành một vòng dây, sử dụng vòng dây quấn quanh dây chịu lực chính để tạo nút buộc bám trên dây, vòng dây còn lại móc vào carabina tại điểm neo. Khi hệ ròng rọc hoạt động thì nút buộc trên dây chịu lực có thể trượt trên dây chính, nhưng khi có lực đột ngột đi qua nút buộc, các vòng dây của nút buộc này sẽ tự động siết lại, giữ lấy dây chịu lực chính. Nhờ vào cơ chế này, nút buộc dây trên được ứng dụng để làm bộ phận giữ dây chịu lực chính khi có chuyển động đột ngột hoặc tạo điểm neo ròng rọc động trong hệ ròng rọc.

Một số ứng dụng của bộ phận hỗ trợ hệ ròng rọc như sau:

* Cơ cấu giữ dây trong trường hợp có lực chuyển động đột ngột

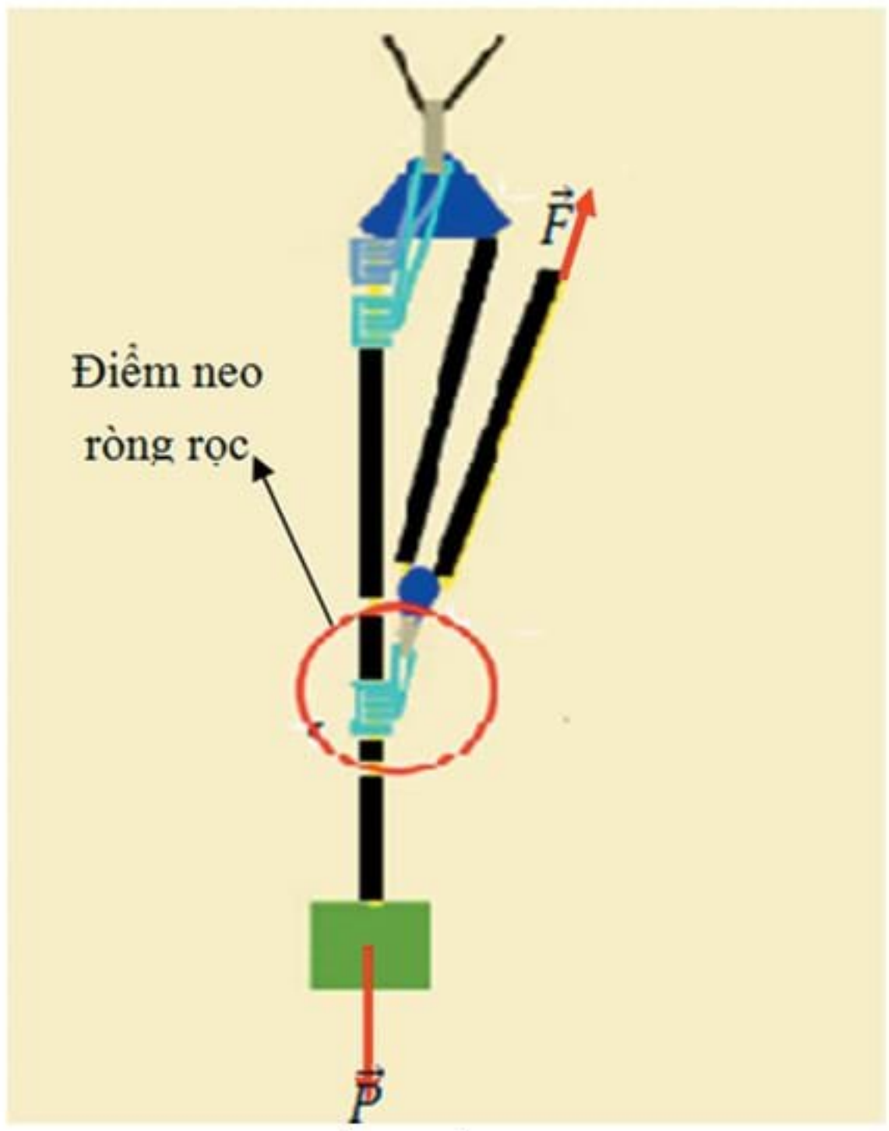


Hình 3: Cách thiết cơ cấu giữ dây.

Cơ cấu giữ dây được thiết lập bằng cách dùng 2 bộ phận hỗ trợ hệ ròng rọc trên 1 dây chịu lực chính, khoảng cách giữa các nút buộc trên dây chịu lực chính thường bằng 1 nắm tay để các chiến sỹ có thể dễ dàng di chuyển nút buộc này trên dây chịu lực chính khi hệ ròng rọc hoạt động.

Trong trường hợp tuột dây khi kéo, hoặc tải trọng bị rơi đột ngột khi thả xuống (= 0) thì lực sẽ kéo dây theo chiều của trọng lực, lúc này lực kéo của tải trọng sẽ đi qua nút buộc kích hoạt nút buộc giữ dây không cho dây tiếp tục chuyển động. Cơ cấu giữ dây được thiết lập bằng 2 bộ phận hỗ trợ nhằm tăng hệ số an toàn, khả năng chịu lực khi sử dụng.

* Tạo điểm neo ròng rọc động trên dây chính



Hình 4: Các thiết lập điểm neo ròng rọc động.

Điểm neo ròng rọc động được thiết lập bằng một bộ phận hỗ trợ được buộc nút trên dây chịu lực chính ở giữa người và phương tiện cần cứu với ròng rọc, vòng dây của bộ phận hỗ trợ nối với móc khóa kết nối với ròng rọc động, khi kéo tải trọng thì tác dụng lên nút buộc làm kích hoạt nút buộc bám chặt vào dây chính, tạo điểm cố định ròng rọc động, với cách thực hiện này vừa có thể tiết kiệm được dây vừa dễ dàng di chuyển nút buộc trên dây chịu lực chính, đồng thời giảm kích thước, trọng lượng của hệ ròng rọc, tạo điều kiện thuận lợi cho chiến sỹ trong quá trình kéo, thả người và tài sản cần cứu.

Với việc sử dụng hợp lý nút buộc dây trong các hệ ròng rọc sẽ gia tăng khả năng chiến thuật của lực lượng PCCC&CNCH trong quá trình cứu nạn, cứu hộ, hạn chế được nhược điểm của hệ ròng rọc cơ bản, đặc biệt góp phần nâng cao hiệu quả công tác cứu nạn, cứu hộ trên cao, dưới sâu. Các ứng dụng này có thể ứng dụng vào thực tế hoạt động chiến đấu của các đơn vị thực hiện nhiệm vụ cứu nạn, cứu hộ khi tổ chức công tác CNCH trong giai đoạn hiện nay.■

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý KHI XÁC ĐỊNH THỜI HẠN TRONG XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

Đại úy, ThS. LÊ ĐỨC ANH
Bộ môn Pháp luật, nghiệp vụ Công an, Trường Đại học PCCC

Trong hoạt động xử phạt vi phạm hành chính các lĩnh vực quản lý nhà nước, trong đó có lĩnh vực PCCC thì vấn đề xác định đúng thời hạn là một nội dung có ý nghĩa quan trọng góp phần giúp cho việc xử phạt vi phạm hành chính được nhanh chóng, kịp thời, đúng pháp luật. Trong bài báo này, tác giả đề cập đến một số lưu ý khi xác định thời hạn trong xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng cháy và chữa cháy.

Xử phạt vi phạm hành chính là nội dung có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy của các lực lượng chức năng, trong đó lực lượng Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy giữ vai trò nòng cốt. Để hoạt động này đạt được hiệu quả thì một trong những vấn đề cần thiết là nhận thức đúng và áp dụng nghiêm chỉnh, thống nhất chế định về thời hạn trong xử phạt vi phạm hành chính.

Cũng như các hoạt động xử phạt vi phạm hành chính trong quản lý hành chính nhà nước, việc xác định thời hạn trong xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực phòng cháy và chữa cháy được áp dụng dựa trên cơ sở các quy định chung được quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

Xử lý nhanh chóng, kịp thời, đúng pháp luật mọi hành vi vi phạm hành chính xảy ra được xác định là nguyên tắc chung của mọi hoạt động xử phạt vi phạm hành chính, trong đó có có hoạt động xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng cháy và chữa cháy. Phù hợp với điều này, pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính đã quy định cụ thể về thời hạn nhằm đảm bảo cho việc thực hiện nguyên tắc nêu trên trong thực tiễn. Có thể hiểu một cách khái quát, thời hạn trong xử phạt vi phạm hành chính là khoảng thời gian được pháp luật ấn định, theo đó các chủ thể có liên quan buộc phải thực hiện các công việc của mình trong khoảng thời gian này hoặc khi khoảng thời gian đó trôi qua, thì các quyền và nghĩa vụ pháp lý của chủ thể có liên quan bị chấm dứt.

Trong pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính hiện hành, có nhiều quy định khác nhau về vấn đề thời hạn, trong đó vấn đề thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là nội dung đặc biệt cần lưu tâm. Thời hạn này xác định rõ việc ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính của các chủ thể có thẩm quyền xử phạt phải thực hiện trong thời gian nào. Với nội dung này, pháp luật đã quy định cụ thể như sau:

Đối với việc xử phạt bằng hình thức xử phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền đến 250.000 đồng đối với cá nhân, 500.000 đồng đối với tổ chức thì người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính phải quyết định ngay việc xử phạt khi phát hiện ra vi phạm hành chính. Trường hợp này, do hành vi hành vi vi phạm hành chính thường nhỏ, không nghiêm trọng, mức độ nguy hiểm cho xã hội không đáng kể, biện pháp xử phạt chủ yếu mang tính giáo dục nên pháp luật không quy định thời hạn xem xét để ra quyết định xử phạt. Về nguyên tắc, cán bộ có thẩm quyền xử phạt ra quyết định xử phạt tại chỗ nơi phát hiện ra hành vi vi phạm hành chính và không được phép kéo dài thời hạn ra quyết định.

Đối với trường hợp khác, tại Điều 66, Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 quy định: *"Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính phải ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính. Đối với vụ việc có nhiều tình tiết tiết phức tạp mà không thuộc trường hợp giải trình hoặc đối với trường hợp giải trình theo quy định tại Khoản 2 và Khoản 3, Điều 61 của Luật này thì thời hạn ra quyết định xử phạt tối đa là 30 ngày, kể từ ngày lập biên bản".*

Trường hợp vụ việc đặc biệt nghiêm trọng, có nhiều tình tiết phức tạp và thuộc trường hợp giải trình theo quy định tại đoạn 2 Khoản 2 và Khoản 3, Điều 61 của Luật này mà cần có thêm thời gian để xác minh, thu thập chứng cứ thì người có thẩm quyền đang giải quyết vụ việc phải báo cáo thủ trưởng trực tiếp của mình bằng văn bản để xin gia hạn; việc gia hạn phải bằng văn bản, thời hạn gia hạn không được quá 30 ngày".

Theo quy định Điều 66, Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 khi tiến hành xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước, trong đó có lĩnh vực phòng cháy và chữa cháy thì đối với trường hợp xử phạt vi phạm hành chính phải lập biên bản, điều luật quy định thời hạn bắt buộc tối đa cho phép người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính phải ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính như sau:

Đối với vụ việc ít có tình tiết phức tạp, không thuộc trường hợp giải trình thì thời hạn phải ra quyết định xử phạt tối đa là 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản.

Đối với vụ việc có nhiều tình tiết phức tạp nhưng không thuộc trường hợp được giải trình hoặc thuộc trường hợp được giải trình thì thời hạn phải ra quyết định xử phạt tối đa là 30 ngày, kể từ ngày lập biên bản. Đối với lĩnh vực phòng cháy và chữa cháy thì những vi phạm có thể áp dụng thời hạn ra quyết định xử phạt 30 ngày được quy định trong Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng chống bạo lực gia đình tại các điều khoản sau: Khoản 4, Khoản 5 Điều 30; Khoản 3, 4 Điều 31; Khoản 5 Điều 34; Khoản 5, Khoản 6 Điều 36; Khoản 4, Khoản 5 Điều 37; Khoản 5 Điều 38; Khoản 5 Điều 41; Khoản 4 Điều 45; Điều 46; Điều 47 và Điều 48.

Đối với vụ việc đặc biệt nghiêm trọng, có nhiều tình tiết phức tạp và thuộc trường hợp giải trình theo quy định tại Khoản 2, Khoản 3, Điều 61, Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 mà cần có thêm thời gian để xác minh, thu thập chứng cứ thì người có thẩm

quyền đang giải quyết vụ việc phải báo cáo thủ trưởng trực tiếp của mình bằng văn bản để xin gia hạn; việc gia hạn phải bằng văn bản, thời hạn gia hạn không được quá 30 ngày. Tổng cộng chung không quá 60 ngày kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính. Đối với lĩnh vực phòng cháy và chữa cháy thì những vi phạm có thể áp dụng thời hạn ra quyết định là 60 ngày (phải có văn bản gia hạn) được quy định trong Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng chống bạo lực gia đình tại các điều khoản sau: Khoản 5 Điều 30; Khoản 4 Điều 31; Khoản 6 Điều 36; Khoản 5 Điều 37; Khoản 4 Điều 45; Khoản 2 Điều 46; Khoản 6 Điều 48.

Đối với trường hợp hồ sơ vụ việc do cơ quan tiến hành tố tụng hình sự chuyển sang để xử phạt vi phạm hành chính (theo Khoản 3, Điều 63, Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012) thì thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính tối đa là 30 ngày, kể từ ngày nhận được các quyết định kèm theo hồ sơ vụ vi phạm của cơ quan tiến hành tố tụng hình sự. Trường hợp cần xác định thêm thì thời hạn tối đa không quá 45 ngày.

Như vậy, trong quá trình tiến hành xử phạt vi phạm hành chính, các chủ thể có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính phải ra quyết định xử phạt theo đúng thời hạn mà pháp luật hành chính đã quy định, nếu quá thời hạn này thì người có thẩm quyền sẽ không được ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính nữa.

Nếu hoạt động xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng cháy và chữa cháy mà cán bộ có thẩm quyền xử phạt xử phạt vi phạm hành chính không coi trọng việc thực hiện các quy định về thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính mà chỉ tập trung vào việc xem xét quyết định nội dung các hình thức, mức độ, biện pháp xử phạt đối với chủ thể vi phạm hành chính thì rất dễ dẫn đến vi phạm quy định về thời hạn ra quyết quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Ngoài quy định về thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, trong pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính hiện hành, vấn đề thời hạn còn liên quan đến một nội dung quan trọng nữa, đó là thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Về vấn đề này, tại Khoản 1, Điều 7, Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 quy định cụ thể như sau: *"Cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính nếu trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày chấp hành quyết định xử phạt cảnh cáo hoặc 01 năm, kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt hành chính khác hoặc kể từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính mà không tái phạm thì được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính".*

Theo như quy định trên thì cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính, nếu trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày chấp hành quyết định xử phạt cảnh cáo hoặc 01 năm, kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt hành chính khác (tức là ngày thực hiện xong các nghĩa vụ, yêu cầu ghi trong quyết định xử phạt hoặc từ ngày quyết định xử phạt được cưỡng chế thi hành) hoặc kể từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính mà không tái phạm thì được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Một vấn đề cần lưu ý khi xác định thời hạn trong xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng cháy và chữa cháy đó là cách tính thời hạn. Cách tính thời hạn trong xử phạt vi phạm hành chính là ngày bao gồm cả thứ Bảy và Chủ nhật, trừ trường hợp trong Luật Xử lý vi phạm hành chính có quy định cụ thể thời gian theo ngày làm việc. Ví dụ: Khoản 1, Điều 66, Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 quy định thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là 07 ngày, như vậy thứ 04/4/2019 lập biên bản vi phạm hành chính thì sau 07 ngày tức là ngày 11/4/2019 cán bộ có thẩm quyền xử phạt phải ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, tức là phải tính cả ngày thứ Bảy và Chủ nhật.

Việc xác định chính xác các vấn đề liên quan đến thời hạn sẽ góp phần quan trọng trong việc đảm bảo cho hoạt động xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng cháy và chữa cháy hiện nay được thống nhất và đúng theo quy định của pháp luật hiện hành.■



Cảnh sát PCCC Thành phố Hà Nội kiểm tra tại chung cư Ecolife Capital House 58 Tố Hữu.
Ảnh: Hạ Vy

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chính phủ (2013), Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/1/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; và chống bạo lực gia đình.

2. Chính phủ (2013), Nghị định 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính.

3. Nguyễn Ngọc Duy (2014), Bình luận Luật Xử lý vi phạm hành chính và trình tự, thủ tục xem xét quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính, NXB Hồng Đức, TP Hồ Chí Minh.

4. Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (2012), Luật Xử lý vi phạm hành chính.

5. Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (2013), Luật Phòng cháy và chữa cháy.

TIÊU CHÍ TRONG HUẤN LUYỆN THỂ THAO NGHIỆP VỤ CHỮA CHÁY TẠI NGA - KINH NGHIỆM HUẤN LUYỆN CÁC ĐỘI TUYỂN THAM GIA THI ĐẤU THỂ THAO NGHIỆP VỤ CHỮA CHÁY TẠI VIỆT NAM

Đại úy, ThS. NGUYỄN VĂN TUÂN
Phó trưởng Bộ môn Quân sự, Thể dục thể thao, Trường Đại học PCCC

Trong huấn luyện thể thao nghiệp vụ chữa cháy, việc căn cứ vào các tiêu chí cụ thể ở từng giai đoạn giúp huấn luyện viên đánh giá chính xác, toàn diện hơn, rút ngắn được thời gian huấn luyện và đưa ra phương án huấn luyện sát với vận động viên để nâng cao thành tích thi đấu. Huấn luyện đội tuyển thể thao nghiệp vụ chữa cháy tại Việt Nam vẫn chưa dựa trên quy định, tiêu chí cụ thể nào mà chủ yếu dựa vào kinh nghiệm. Tham khảo các tiêu chí của các nước có thành tích cao về thi đấu thể thao nghiệp vụ chữa cháy sẽ đem lại hiệu quả trong công tác huấn luyện các đội tuyển này tại Việt Nam.

Thể thao nghiệp vụ chữa cháy là môn thể thao phức hợp, bao gồm các bài tập khác nhau được sử dụng trong thực tiễn chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ. Đây là môn thể thao toàn diện, bài tập rèn luyện thể lực chuyên môn tốt cho cán bộ, chiến sỹ. Tuy nhiên, ở Việt Nam, công tác huấn luyện thể thao nghiệp vụ chữa cháy thời gian vừa qua chủ yếu dựa vào kinh nghiệm, chưa có minh chứng khoa học và phương pháp luận cụ thể.

Thực tế qua các kỳ thi thể thao nghiệp vụ chữa cháy quốc tế, các nước Đông Âu, đặc biệt là Liên bang Nga đạt được thành tích cao, thành tích này thường vượt trội so với kết quả các đội tuyển của Việt Nam. Để đạt được thành tích đó, bên cạnh những yếu tố khách quan còn phụ thuộc nhiều vào việc áp dụng hệ thống các quy định, tiêu chí trong tuyển chọn, huấn luyện các vận động viên tham gia.

Quy định và tiêu chí huấn luyện thể thao nghiệp vụ chữa cháy là tài liệu khoa học dựa trên việc xây dựng có hệ thống các giai đoạn huấn luyện. Căn cứ trên phương pháp luận của chương trình giảng dạy để thiết lập các quy định và tiêu chí. Áp dụng các quy định và tiêu chí huấn luyện thể thao nghiệp vụ chữa cháy giúp huấn luyện và tuyển chọn vận động viên có hiệu quả cao.

1. Quy định trong huấn luyện thể thao nghiệp vụ chữa cháy

Quy định cần thiết trong huấn luyện thể thao nghiệp vụ chữa cháy bao gồm:

Thời hạn huấn luyện, tuổi tối thiểu (tối đa) của người đăng ký và số lượng tối thiểu người được huấn luyện theo nhóm cho các môn thể thao nghiệp vụ chữa cháy (bảng 1).

Tỷ lệ loại hình thể dục thể thao ở các giai đoạn trong những năm huấn luyện về thể thao nghiệp vụ chữa cháy (bảng 2).

Các chỉ tiêu kế hoạch về mức độ thi đấu cọ sát trong huấn luyện thể thao nghiệp vụ chữa cháy (bảng 3).

Chế độ huấn luyện (bảng 4).

Bảng 1: Thời hạn của các giai đoạn huấn luyện thể thao, độ tuổi tối thiểu của người nhập học, số lượng tối thiểu người được huấn luyện thể thao trong các nhóm thể thao chữa cháy và cứu hộ.

Các giai đoạn huấn luyện	Thời gian huấn luyện, năm	Lứa tuổi tối thiểu đăng ký	Số lượng người trong một nhóm
Giai đoạn đầu	3	10	10-12
Giai đoạn chuyên sâu	4	12	8-10
Giai đoạn hoàn thành	Không giới hạn	16	4-7
Giai đoạn vận động viên	Không giới hạn	20	1-4

Bảng 2: Tỷ lệ bài tập thể chất (bài tập thể lực) ở các giai đoạn trong những năm huấn luyện về thể thao nghiệp vụ chữa cháy.

Loại hình huấn luyện	Các giai đoạn và thời gian huấn luyện					
	Giai đoạn bắt đầu		Giai đoạn chuyên sâu		Giai đoạn hoàn thành	Giai đoạn vận động viên
	Trước năm đầu	Sau năm đầu	Trước 2 năm đầu	Sau 2 năm đầu		
Huấn luyện thể chất tổng thể, %	65-87	65-87	45-66	26-41	17-25	10-15
Huấn luyện thể chất đặc biệt, %	10-20	15-20	20-30	40-61	57-72	62-79
Huấn luyện chiến thuật, lý thuyết, tâm lý, %	2-4	2-4	3-5	3-6	5-8	6-12
Tham gia các cuộc thi, cọ sát thực tế, %	0,5-1	1-3	3-4	5-6	6-7	7-9

Bảng 3: Các chỉ tiêu kế hoạch về mức độ thi đấu cọ sát trong huấn luyện thể thao nghiệp vụ chữa cháy.

Các loại hình thi đấu	Các giai đoạn và thời gian huấn luyện					
	Giai đoạn bắt đầu		Giai đoạn chuyên sâu		Giai đoạn hoàn thành	Giai đoạn vận động viên
	Trước năm đầu	Sau năm đầu	Trước 2 năm đầu	Sau 2 năm đầu		
Kiểm tra	5-9	8-12	11-16	14-21	17-28	17-28
Tuyển lựa	-	1-2	2-4	2-5	4-8	4-9
Chính thức	-	1-2	1-3	2-4	2-5	2-5

Bảng 4: Chế độ huấn luyện.

Tải trọng	Các giai đoạn và thời gian huấn luyện					
	Giai đoạn bắt đầu		Giai đoạn chuyên sâu		Giai đoạn hoàn thành	Giai đoạn vận động viên
	Trước năm đầu	Sau năm đầu	Trước 2 năm đầu	Sau 2 năm đầu		
Số giờ mỗi tuần	6	6	9	16	24	32
Số lần tập luyện mỗi tuần	3-4	3-5	4-6	6-12	9-12	9-12
Tổng số giờ mỗi năm	312	312	468	832	1248	1664

2. Các tiêu chí trong huấn luyện thể thao nghiệp vụ chữa cháy

Các tiêu chí trong huấn luyện thể thao nghiệp vụ chữa cháy bao gồm:

Tiêu chí về thể chất để ghi danh vào các nhóm ở giai đoạn ban đầu (bảng 5).

Tiêu chí về thể chất để ghi danh theo nhóm ở giai đoạn tập huấn (giai đoạn chuyên môn thể thao) (bảng 6, 7).

Tiêu chí về thể chất và kỹ thuật đặc biệt để đăng ký ở giai đoạn vận động viên thể thao (bảng 8).

Bảng 5: Tiêu chí huấn luyện thể chất ở giai đoạn chuẩn bị ban đầu.

Phát triển khả năng vận động	Bài kiểm tra	
	Nam	Nữ
Tốc độ	Chạy 20m ở tốc độ cao (không quá 2,7s)	Chạy 20m ở tốc độ cao (không quá 3s)
	Chạy 100m (không quá 14,2s)	Chạy 100m (không quá 17s)
Sức mạnh	Bật xa tại chỗ (không ngắn hơn 210cm)	Bật xa tại chỗ (không ngắn hơn 190cm)
	Ném bóng độn 3kg (không gần hơn 11 m)	Ném bóng độn 3kg (không gần hơn 9 m)
Phối hợp	Chạy con thoi 3x10m (không quá 9s)	Chạy con thoi 3x10m (không quá 10s)
	Bật tại chỗ kép (không nhỏ hơn 320cm)	Bật tại chỗ kép (không nhỏ hơn 290cm)
	Xoay trên ghế thể dục 360 độ trong 20s (không nhỏ hơn 3 lần)	Xoay trên ghế thể dục 360 độ trong 20s (không nhỏ hơn 3 lần)

Bảng 6: Tiêu chí huấn luyện thể chất theo nhóm ở giai đoạn huấn luyện - năm thứ 1, 2.

Phát triển khả năng vận động	Bài kiểm tra	
	Nam	Nữ
Tốc độ	Chạy 20m ở tốc độ cao (không quá 2,4s)	Chạy 20m ở tốc độ cao (không quá 2,7s)
	Chạy 100m (không quá 13,4s)	Chạy 100m (không quá 15,8s)
Sức mạnh	Bật xa tại chỗ (không ngắn hơn 220cm)	Bật xa tại chỗ (không ngắn hơn 200cm)
	Ném bóng độn 3kg (không gần hơn 13m)	Ném bóng độn 3kg (không gần hơn 11m)
Phối hợp	Chạy con thoi 3x10m (không quá 8s)	Chạy con thoi 3x10m (không quá 9s)
	Bật tại chỗ kép (không nhỏ hơn 350cm)	Bật tại chỗ kép (không nhỏ hơn 320cm)
	Xoay trên ghế thể dục 360 độ trong 20s (không nhỏ hơn 4 lần)	Xoay trên ghế thể dục 360 độ trong 20s (không nhỏ hơn 4 lần)

Bảng 7: Tiêu chí huấn luyện thể chất ở giai đoạn huấn luyện - năm thứ 3, 4.

Phát triển khả năng vận động	Bài kiểm tra	
	Nam	Nữ
Tốc độ	Chạy 20m ở tốc độ cao (không quá 2,4s)	Chạy 20m ở tốc độ cao (không quá 2,7s)
	Chạy 100m (không quá 13s)	Chạy 100m (không quá 15,2s)
Sức mạnh	Bật xa tại chỗ (không ngắn hơn 240cm)	Bật xa tại chỗ (không ngắn hơn 210cm)
	Ném bóng độn 3kg (không gần hơn 13m)	Ném bóng độn 3kg (không gần hơn 11m)
Phối hợp	Chạy con thoi 3x10m (không quá 7,8s)	Chạy con thoi 3x10m (không quá 8,8s)
	Bật tại chỗ kép (không nhỏ hơn 380cm)	Bật tại chỗ kép (không nhỏ hơn 350cm)
	Xoay trên ghế thể dục 360 độ trong 20s (không nhỏ hơn 5 lần)	Xoay trên ghế thể dục 360 độ trong 20s (không nhỏ hơn 5 lần)

Bảng 8: Các tiêu chí về thể chất và kỹ thuật để lựa chọn vào đội tuyển.

Phát triển khả năng vận động	Bài kiểm tra	
	Nam	Nữ
Tốc độ	Chạy 20m ở tốc độ cao (không quá 2,0s)	Chạy 20m ở tốc độ cao (không quá 2,4s)
	Chạy 100m (không quá 11,8s)	Chạy 100m (không quá 13,8s)
Khả năng tốc độ (tốc độ, sức mạnh)	Bật xa tại chỗ (không ngắn hơn 270cm)	Bật xa tại chỗ (không ngắn hơn 240cm)
	Bật tại chỗ 3 lần liên tiếp (không nhỏ hơn 840cm)	Bật tại chỗ 3 lần liên tiếp (không nhỏ hơn 730cm)
Khả năng phối hợp (bao gồm cả sự nhanh nhẹn)	Chạy con thoi 3x10m (không quá 7,5s)	Chạy con thoi 3x10m (không quá 8,5s)
	Bật tại chỗ kép (không nhỏ hơn 420cm)	Bật tại chỗ kép (không nhỏ hơn 390cm)
	Xoay trên ghế thể dục 360 độ trong 20s (không nhỏ hơn 6 lần)	Xoay trên ghế thể dục 360 độ trong 20s (không nhỏ hơn 6 lần)
Khả năng sức mạnh nâng cao	Đẩy tạ đòn trên ghế dài (không nhỏ hơn 50kg)	Đẩy tạ đòn trên ghế dài (không nhỏ hơn 35kg)
	Nâng tạ đòn lên ngực (không nhỏ hơn 70kg)	Nâng tạ đòn lên ngực (không nhỏ hơn 35kg)
	Gánh tạ (không nhỏ hơn 100kg)	Gánh tạ (không nhỏ hơn 60kg)
Độ bền	Chạy 1000m (không quá 3 phút)	Chạy 1000m (không quá 3 phút 30s)
	Chạy 300 m (không quá 39s)	Chạy 300m (không quá 44s)
Thể trạng	Chiều cao - 168-185cm	Chiều cao - 159-178cm
	Cân nặng - 60-84kg	Cân nặng - 49-75kg
	Chỉ số *Quetelet* từ 35-45	Chỉ số *Quetelet từ* 31-42
Hạng	Vận động viên chuyên nghiệp	

3. Một số kinh nghiệm có thể áp dụng trong tuyển chọn huấn luyện các đội tuyển tham gia thi đấu thể thao nghiệp vụ chữa cháy tại Việt Nam

Các quy định và tiêu chuẩn trong huấn luyện thể thao nghiệp vụ chữa cháy trích dẫn ở trên là tài liệu khoa học quan trọng dựa trên việc xây dựng có hệ thống các giai đoạn huấn luyện thể thao nghiệp vụ chữa cháy. Đây là tài liệu hỗ trợ khoa học cho việc tuyển chọn các vận động viên trẻ, giai đoạn huấn luyện các đội tuyển thể thao nghiệp vụ chữa cháy tại các đơn vị Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy.

Các tiêu chí để đánh giá trong từng giai đoạn hay các nhận biết về kỹ thuật rất dễ thực hiện, phù hợp với điều kiện của Việt Nam. Các tiêu chí này thể hiện rất đầy đủ các tố chất cần thiết, phù hợp từng giai đoạn trong tuyển chọn. Tuy nhiên, các thông số trong từng tiêu chí cần có khảo sát, đánh giá cho phù hợp với thể chất, cấu tạo giải phẫu của người Việt Nam, nếu áp dụng máy móc, dập khuôn sẽ không phản ánh đúng thực tế.

Để tuyển chọn huấn luyện đội tuyển thể thao nghiệp vụ chữa cháy, tài liệu phân ra 4 giai đoạn rất cụ thể: mới tuyển, huấn luyện chuyên môn sâu, hoàn thành và giai đoạn vận động viên. Trong từng giai đoạn có tỷ lệ các bài tập thể lực chung, thể lực chuyên môn và các bài tập thi đấu cụ thể. Các tiêu chí này đã được kiểm chứng cho hiệu quả cao trong huấn luyện và thi đấu tại Nga.

Công tác huấn luyện đội tuyển thể thao nghiệp vụ chữa cháy tại Việt Nam qua các năm đều có sự tiến bộ, thành tích các nội dung được cải thiện tuy nhiên không nhiều. Đặc biệt phương pháp huấn luyện còn dựa rất nhiều vào kinh nghiệm chưa có quy định, tiêu chí nào mang tính phương pháp luận, đã được kiểm chứng. Việc tham khảo, áp dụng tài liệu trên giúp huấn luyện viên, giáo viên có cái nhìn tổng quát, hệ thống trong quá trình tuyển chọn, huấn luyện đội tuyển thể thao nghiệp vụ chữa cháy để mang lại hiệu quả tốt hơn, nâng cao thành tích.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Germanov, G.N., Korolkov, A.N. and Shalaginov, V.D. (2017), "Recommendations to establishment of digit norms in fire and applied sport when forming Uniform All-Russian sports classification for 2018-2020", Sovremennye naukoemkie tehnologii, No 3, pp. 81-87, available at: http://www.top-technologies.ru/ru/article/view?id=36620.

2. Shalaginov, V.D. and Germanov, G.N. (2016), "Problems of methodical maintenance of sports preparation in rescue and firefighting sport", Fizicheskaja kul'tura i sport v strukture professional'nogo obrazovanija, Irkutsk. p. 173-176.

3. Korolkov, A.N., Germanov, G.N., Shalaginov, V.D., Mashoshina, I.V. and others, (2016), "The expert bases for development of an industry standard of sports preparation in fire and applied sport", Kul'turafizicheskaja i zdorov'e, Vol. 57, No. 2, pp. 78-81.

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC MÔN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC PCCC

Đại úy VÕ ĐÌNH ĐỘ - Trung úy LÊ TRUNG KIÊN
Bộ môn Quân sự, Thể dục thể thao, Trường Đại học PCCC



Trường Đại học PCCC là một trung tâm giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học có uy tín của Bộ Công an, môn học Giáo dục quốc phòng (GDQP) - An ninh chiếm tỷ lệ khá cao trong khung chương trình đào tạo của nhà trường. Chất lượng GDQP có liên quan trực tiếp tới chất lượng của nhà trường. Do vậy, việc quản lý hoạt động dạy học môn GDQP đòi hỏi phải tiến hành một cách khoa học, thường xuyên và liên tục.

Trong thời gian qua, công tác quản lý hoạt động dạy học môn GDQP ở Trường Đại học PCCC đã luôn được Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo. Các phòng chức năng tổ chức thực hiện, thể hiện qua việc thường xuyên đổi mới nội dung, phương pháp huấn luyện GDQP cho học viên, đồng thời thường xuyên nâng cấp trang thiết bị, cơ sở vật chất và làm tốt công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ giảng viên giảng dạy GDQP... Nhờ vậy, chất lượng hoạt động dạy học môn GDQP từng bước được nâng lên, đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục đào tạo đã đặt ra cũng như nhu cầu tự học tập, rèn luyện kỹ năng quân sự. Tuy nhiên, thực tế việc quản lý hoạt động dạy học môn GDQP còn bộc lộ những hạn chế nhất định và chưa đáp ứng được yêu cầu, mục tiêu giáo dục đào tạo đã đề ra. Không ít cán bộ, giảng viên và học viên trong nhà trường coi GDQP là môn học phụ, chính vì vậy, sự quan tâm và đầu tư đối với môn học GDQP chưa nhiều, trang thiết bị phục vụ công tác dạy và học còn chưa thật đầy đủ, chưa được chú trọng đầu tư, nâng cấp... Bên cạnh đó, nội dung, chương trình môn học GDQP chưa hấp dẫn, học viên chưa hứng thú, say mê môn học, điều này lý giải phần nào thực trạng "đối phó" của không ít học viên mỗi giờ học GDQP, dù môn GDQP là một trong những nội dung chuẩn đầu ra của nhà trường. Ngoài ra, ý thức tự rèn luyện bản lĩnh, kỹ năng quân sự còn chưa cao dẫn đến nhiều học viên rơi vào con đường tự diễn biến, tự chuyển hóa... Thực trạng trên ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng dạy và học môn GDQP trong nhà trường.

Để nâng cao chất lượng dạy học môn GDQP cần xác định toàn diện các nội dung quản lý hoạt động dạy học môn GDQP, chúng tôi mạnh dạn đề xuất một số một số nội dung sau:

Một là, quản lý kế hoạch dạy học môn GDQP. Quản lý việc xây dựng kế hoạch dạy học môn GDQP về bản chất là xây dựng chương trình hành động của nhà trường theo học kỳ, năm học nhằm đảm bảo nâng cao chất lượng dạy học môn GDQP (Chương trình chi tiết môn học). Chương trình hành động này bao gồm các mục tiêu, nội dung hoạt động, thời gian, biện pháp thực hiện và phân công người chịu trách nhiệm về những hoạt động đó. Việc soạn thảo chương trình kế hoạch hành động dựa vào mục tiêu của chương trình GDQP do Bộ Giáo dục và Đạo tạo và Bộ Công an đề ra, dựa vào đặc điểm, yêu cầu về chuyên môn đào tạo đối với nhà trường và hoàn cảnh, điều kiện cụ thể nơi nhà trường đóng quân. Khi lập kế hoạch dạy học GDQP, người quản lý giáo dục (Ban Giám hiệu), các cơ quan chức năng, lãnh đạo Bộ môn Quân sự, Thể dục thể thao, quản lý học viên ở nhà trường cần lưu ý: đảm bảo tính thống nhất giữa mục tiêu dạy học môn GDQP với mục tiêu giáo dục nói chung của nhà trường; nắm vững thực trạng dạy học môn GDQP; phối hợp chặt chẽ, hữu cơ với kế hoạch huấn luyện trên lớp và kế hoạch hoạt động ngoại khóa; lựa chọn nội dung, hình thức dạy học GDQP đa dạng, thiết thực và phù hợp với hoạt động tâm, sinh lý học viên để đạt được hiệu quả cao trong dạy học.

Việc xây dựng kế hoạch dạy học môn GDQP là quan trọng, cần thiết trong quá trình quản lý hoạt động dạy học. Đây là quá trình xác định những mục tiêu và các biện pháp tốt nhất để thực hiện những mục tiêu đó. Trong quá trình này, chủ thể quản lý cần tính đến các nguồn lực, điều kiện hiện có của nhà trường để lựa chọn, xây dựng và ban hành các loại kế hoạch cho phù hợp, tổ

chức bố trí, sử dụng và phát huy vai trò của lực lượng sư phạm (giáo viên), các công cụ quản lý, phương pháp, phương tiện quản lý để đạt được hiệu quả tối ưu trong tổ chức thực hiện kế hoạch quản lý hoạt động dạy học môn GDQP.

Hai là, quản lý chương trình, nội dung môn học GDQP. Trong quản lý hoạt động dạy học môn GDQP, quản lý thực hiện nội dung chương trình đúng, đủ về thời lượng là nội dung quan trọng nhất, tránh tình trạng cắt xén trong giảng dạy, từ đó dẫn tới không đảm bảo chất lượng môn học. Thực hiện chương trình dạy học là yêu cầu bắt buộc để đảm bảo kế hoạch đào tạo theo đúng mục tiêu, đó là pháp lệnh của nhà nước do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công an ban hành. Ban Giám hiệu nhà trường trước hết cần nắm vững chương trình môn học theo quy định của Bộ, quán triệt cho mọi giảng viên thực hiện nghiêm túc, không được tùy tiện thay đổi, cắt xén làm thay đổi chương trình đó. Để làm được điều này, lãnh đạo nhà trường cần yêu cầu giảng viên lập kế hoạch giảng dạy môn học, thường xuyên theo dõi việc thực hiện chương trình hàng tuần, hàng tháng đồng thời phải xây dựng kế hoạch điều hành chung để đảm bảo cân đối cho các hoạt động, trong đó có việc thực hiện chương trình môn học. Các cấp quản lý trong trường cần: nắm chắc cấu tạo chương trình môn học GDQP; nắm vững phương pháp đặc trưng giảng dạy môn GDQP để điều hành các bộ phận nói chung cũng như cá nhân giảng viên nói riêng trong chuẩn bị phương pháp, phương tiện phù hợp; chỉ đạo Tổ Bộ môn thảo luận những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn giảng dạy và thống nhất trong Tổ, Tổ Bộ môn sau khi đã thảo luận, phổ biến kịp thời những thay đổi nội dung chương trình, phương pháp giảng dạy bộ môn....

Ba là, quản lý hoạt động của giảng viên giảng dạy môn GDQP. Thực chất của quản lý hoạt động dạy học là quản lý việc thực hiện nhiệm vụ dạy học môn GDQP của từng giảng viên và cả đội ngũ giảng viên. Quản lý hoạt động dạy học môn GDQP bao gồm những nội dung cụ thể như: quản lý việc xây dựng kế hoạch; quản lý việc chuẩn bị lên lớp của giảng viên; quản lý giờ lên lớp của giảng viên (quản lý nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học.. của giảng viên môn GDQP). Trong các nội dung trên thì cần tập trung vào một số nội dung cơ bản như:

Quản lý hồ sơ chuyên môn của giảng viên giảng dạy môn GDQP. Đây là phương tiện giúp người quản lý nắm chắc được tình hình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của giảng viên giảng dạy trong nhà trường, đồng thời hồ sơ chuyên môn của giảng viên giảng dạy là một trong những cơ sở pháp lý để đánh giá việc thực hiện nề nếp chuyên môn của họ. Tùy theo quy định cụ thể mà số lượng, chủng loại hồ sơ của giảng viên giảng dạy có khác nhau, song về cơ bản hồ sơ chuyên môn của giảng viên giảng dạy gồm có: kế hoạch cá nhân; chương trình; kế hoạch huấn luyện, giáo án, sổ kiểm tra đánh giá kết quả của học viên, hồ sơ tự học, tự bồi dưỡng....

Quản lý hoạt động dạy học trên lớp của giảng viên môn GDQP bao gồm các hoạt động: quản lý nội dung giảng dạy; quản lý giờ lên lớp và việc vận dụng phương pháp, sử dụng phươn tiện dạy học, xây dựng và giám sát chặt chẽ việc thực hiện giờ lên lớp và đảm bảo tiến độ về nội dung, chương trình, kế hoạch dạy học, tổ chức thao giảng, dự giờ, thanh tra và đề ra những biện pháp cụ thể nhằm thực hiện tốt việc vận dụng phương pháp dạy học, nhất là vận dụng cải tiến, đổi mới phương pháp dạy môn GDQP; xây dựng kế hoạch mua trang thiết bị phục vụ cho việc dạy học, quản lý tốt việc sử dụng, bảo quản phương tiện dạy học trong các giờ lên lớp.

Quản lý hoạt động GDQP của cán bộ quản lý học viên ở trường bao gồm các hoạt động: xây dựng kế hoạch rèn luyện học viên trong từng năm, từng tháng, từng học kỳ, rèn luyện thể lực phục vụ môn học, rèn luyện bản lĩnh chính trị và kỹ năng quân sự cơ bản...

Bốn là, quản lý hoạt động học tập môn GDQP của học viên. Hoạt động học tập của học viên là hoạt động song song tồn tại cùng với hoạt động dạy học của người giảng viên. Quản lý hoạt động học tập môn GDQP của học viên là phải chú ý đến các hoạt động sau: phải làm cho học viên có động cơ và thái độ đúng đắn trong học tập, rèn luyện, tính thích thú hăng say, đam mê môn học. Học viên phải tự giác tìm tòi, phát hiện vấn đề, chủ động lĩnh hội kiến thức, biến quá trình dạy học môn GDQP thành quá trình tự học, tự tổ chức rèn luyện bản lĩnh chính trị, kỹ năng quân sự, giúp học viên nắm được phương pháp học tập ở môn GDQP...

Kết quả kiểm tra, xếp loại phản ánh được khả năng học tập của học viên. Kết quả này phải giúp học viên nhận ra mặt mạnh, mặt hạn chế để vươn lên, đồng thời giáo dục cho học viên tính trung thực trong học tập. Việc quản lý hoạt động học tập môn GDQP của học viên phải được thực hiện đầy đủ, toàn diện, mang tính giáo dục cao. Nội dung cơ bản gồm: quản lý phương pháp học tập môn GDQP của học viên; quản lý nề nếp, thái độ học tập của học viên; quản lý các hoạt động tự nghiên cứu rèn luyện bản lĩnh chính trị và kỹ năng quân sự của học viên....

Năm là, quản lý các điều kiện đảm bảo cho dạy học môn GDQP. Quản lý vũ khí, phương tiện, công cụ hỗ trợ phục vụ cho quá trình dạy học môn GDQP phải đảm bảo được các yêu cầu liên quan mật thiết với nhau đó là: tổ chức quản lý tốt, đảm bảo đầy đủ và sử dụng có hiệu quả các loại vũ khí, trang thiết bị. Do đó đi đôi với việc nâng cấp, đầu tư trang thiết bị, điều quan trọng hơn cả là phải chú ý đến việc quản lý vũ khí, trang thiết bị dạy học môn GDQP. Quản lý các điều kiện đảm bảo cho dạy học môn GDQP không chỉ là gìn giữ, bảo quản tốt, tránh thất thoát, hư hỏng mà còn phải biết khai thác tối đa năng lực của chúng cho các hoạt động dạy học môn GDQP; thường xuyên đề xuất bổ sung các loại vũ khí mới đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng dạy học môn học. Để quản lý tốt cần có đủ hệ thống văn bản quy định hiện hành; có giải pháp và kế hoạch tự chủ về tài chính, thực hiện công khai tài chính để mọi người biết và tham gia kiểm tra, giám sát.

Sáu là, quản lý việc kiểm tra, đánh giá kết quả dạy học môn GDQP. Quản lý hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học viên phải được những yêu cầu cơ bản sau: quản lý việc thực hiện quy chế giảng dạy, huấn luyện của giảng viên trong điều kiện kiểm tra, thi học kỳ, xếp loại học viên; tổ chức và thực hiện nghiêm chỉnh quy định, quy trình chuyên môn trong công tác kiểm tra đánh giá học viên. Tổ chức tốt và giám sát chặt chẽ việc thực hiện nhiệm vụ đề ra trong thi và chấm thi đảm bảo quy chế; xây dựng các phương án, hình thức đánh giá phù hợp với từng nội dung học tập đảm bảo chính xác, công bằng. Để làm được điều, Ban Giám hiệu nhà trường, Tổ Bộ môn GDQP cần có kế hoạch quản lý việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học viên, tránh kiểm tra qua loa, hình thức, không đưa ra hệ thống tiêu chuẩn để có cơ sở đánh giá. Đánh giá xếp loại học viên phải đảm bảo tính công bằng, khách quan thông qua việc quán triệt và vận dụng đầy đủ các văn bản hướng dẫn về đánh giá xếp loại của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Công an và Trường Đại học PCCC.■

CHUNG KẾT HỘI THI SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC PCCC THANH LỊCH, TÀI NĂNG LẦN THỨ IV NĂM 2019:

ĐÊM TỎA SÁNG CỦA TÀI NĂNG VÀ SÁNG TẠO

LỆ HOA – TRANG HUYỀN

Tài năng - Sáng tạo không giới hạn là những ấn tượng đậm nét mà các thí sinh đem lại cho đông đảo khán giả và Ban Giám khảo trong Hội thi Sinh viên Trường Đại học PCCC Thanh lịch, tài năng lần thứ IV năm 2019. Nằm trong Hội thi Sinh viên Trường Đại học PCCC Thanh lịch, tài năng lần thứ IV năm 2019 chuỗi các hoạt động của tuổi trẻ Trường Đại học PCCC hướng tới chào mừng kỷ niệm 129 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, 75 năm Ngày Truyền thống CAND Việt Nam, Hội thi Sinh viên Trường Đại học PCCC Thanh lịch, tài năng lần thứ IV năm 2019 đã trở lại và mang một diện mạo mới chuyên nghiệp hơn nhằm tìm kiếm tài năng, tôn vinh vẻ đẹp trí tuệ cũng như sự khỏe khoắn thể chất của các bạn sinh viên. Trải qua hơn 3 tháng với các vòng thi khác nhau, 10 gương mặt sáng giá nhất đã chính thức lộ diện và quy tụ trong đêm chung kết 24/5/2019 lần đầu tiên diễn ra tại sân khấu sảnh chính Trường Đại học PCCC.



Cặp đôi Trần Thị Trang - Trần Văn Bách (SBD 01) đã xuất sắc đoạt ngôi vị quán quân "Hội thi Sinh viên Trường Đại học PCCC Thanh lịch, tài năng lần thứ IV năm 2019.

Hội thi Sinh viên Trường Đại học PCCC tài năng, thanh lịch là hoạt động thường niên của Đoàn Thanh niên nhà trường nhằm tạo sân chơi văn hóa lành mạnh, bổ ích cho đoàn viên thanh niên, giúp đoàn viên có cơ hội thể hiện năng khiếu, sở trường của bản thân, đồng thời tạo điều kiện giao lưu, thắt chặt tình đoàn kết giữa đoàn viên tại các cơ sở trong nhà trường. Nói về mục đích của Hội thi, đồng chí Đại tá, TS. Nguyễn Xã Hội – Phó Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC, Trưởng Ban Tổ chức nhấn mạnh: Hội thi đã khơi dậy và phát huy những khả năng tiềm tàng của các bạn học viên trong hoạt động văn - thể - mỹ, góp phần xây dựng nét đẹp người đoàn viên thời kỳ mới: "tâm trong - trí sáng - hoài bão lớn" và xây dựng môi trường học đường lành mạnh, thân thiện, đồng thời cũng tạo cơ hội để đoàn viên thanh niên được giao lưu, học hỏi và thể hiện năng lực của mình về nhận thức, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp ứng xử. Hội thi còn là nơi để các em thể hiện tình yêu với màu áo xanh của người chiến sỹ CAND, tình yêu với nghề PCCC&CNCH. Ban Tổ chức hy vọng sau Hội thi sẽ phát hiện được những nhân tố có khả năng hoạt động phong trào, hoạt động xã hội tốt để bồi dưỡng tạo nguồn cán bộ đoàn cho các chi đoàn và Đoàn trường sau này.

Sau thành công của Hội thi Sinh viên Trường Đại học PCCC Thanh lịch tài năng lần thứ III năm 2016, ngay khi Ban Chấp hành Đoàn trường xây dựng Kế hoạch, Hội thi Sinh viên Trường Đại học PCCC tài năng, thanh lịch lần thứ IV năm 2019 đã thu hút được sự quan tâm và mong chờ của toàn thể cán bộ, giáo viên và học viên nhà trường. Qua 3 tháng phát động, Hội thi đã thu hút đông đảo học viên tại cả ba cơ sở của nhà trường tham gia ứng thi. Qua Vòng Sơ tuyển, Ban Tổ chức đã lựa chọn được 14 cặp thí sinh lọt vào trong đêm thi Bán kết. Với phong thái tự tin, quyến rũ, năng động trên sân khấu trong 02 phần thi bắt buộc là biểu diễn Catwalk trên nền nhạc với trang phục tự chọn và biểu diễn tài năng của các cặp đôi, 20 gương mặt sinh viên xuất sắc, đại diện cho tài năng và sự thanh lịch của sinh viên Trường Đại học PCCC đã được tuyển chọn vinh dự góp mặt trong đêm Chung kết. Các em là những bông hoa đẹp đến từ các chuyên ngành: Chỉ huy chữa cháy, Quản lý phương tiện kỹ thuật PCCC&CNCH, An toàn phòng cháy và Cứu nạn, cứu hộ.

Song song với các vòng thi chính thức, các thí sinh cũng thu hút được sự yêu thích của cộng đồng mạng thông qua việc cập nhật trang Facebook "Hội thi Sinh viên Trường Đại học PCCC thanh lịch, tài năng" và cuộc bình chọn "Cặp đôi được yêu thích nhất" cũng được diễn ra vô cùng sôi nổi.

Đêm Chung kết Hội thi Sinh viên thanh lịch, tài năng Trường Đại học PCCC lần thứ IV năm 2019 lần đầu tiên được diễn ra trên sân khấu ngoài trời ngay tại sảnh chính của Trường Đại học PCCC. Sân khấu được đầu tư hoành tráng với quy mô lớn nhất từ trước đến nay đã thu hút sự chú ý của hàng trăm sinh viên trong và ngoài trường. Bên cạnh đó, chương trình có sự góp mặt của rất nhiều các vị lãnh đạo, khách quý cùng các khách mời vô cùng nổi tiếng như: Nhà báo Nguyễn Huy Lộc – Tổng Biên tập báo Sinh viên Việt Nam; Hoa Hậu áo dài Việt Nam 2018 Phí Thùy Linh; MC Nghệ sĩ Xuân Bắc... tạo nên không khí háo hức đón chờ, mong đợi



20 gương mặt sinh viên xuất sắc, đại diện cho tài năng và sự thanh lịch của sinh viên Trường Đại học PCCC.

của toàn thể học viên, cán bộ, giáo viên và các gia đình thí sinh.

Mở màn Hội thi là tiết mục đồng diễn mang tên "Một ngày mới" với các diễn viên trên sân khấu chính là 20 thí sinh tham gia thi Chung kết Hội thi Sinh viên Trường Đại học PCCC Thanh lịch, tài năng. Trong trang phục áo phông với màu sắc trẻ trung, năng động, tiết mục đã thay cho màn chào hỏi cũng như gửi gắm tình cảm của các thí sinh dành tặng quý vị đại biểu, khách quý và các bạn đoàn viên thanh niên nhà trường đã có mặt theo dõi và cổ vũ cho Hội thi.

Tại đêm Chung kết Hội thi Sinh viên Trường Đại học PCCC Thanh lịch, Tài năng năm 2019, các thí sinh trải qua các phần thi: Trang phục Cảnh sát PCCC, Tài năng và Trang phục dạ hội. Sau ba phần thi chính, 06 cặp thí sinh xuất sắc nhất sẽ bước vào phần thi Ứng xử để chọn ra cặp đôi xuất sắc nhất của Hội thi. Khác với các cuộc thi thanh lịch trong giới học sinh, sinh viên thường được mở màn với phần thi áo dài, các cặp thí sinh của Hội thi Sinh viên Trường Đại học PCCC Thanh lịch, Tài năng bước vào phần thi đầu tiên là biểu diễn trang phục Cảnh sát PCCC. Đây có thể coi là một "đặc sản" không thể thiếu trong các hội thi sinh viên thanh lịch của nhà trường trong những năm vừa qua. Không chỉ khoác trên mình bộ trang phục của người lính PCCC&CNCH, khoe khéo nét đẹp khỏe khoắn, dẻo dai của những người lính PCCC&CNCH tương lai, các thí sinh còn vô cùng sáng tạo khi đem lên sân khấu các vật dụng chuyên dùng cho công tác PCCC&CNCH như: bình chữa cháy, bình oxy, rìu cứu hộ... Bộ mặt nạ phòng chống khói, khí độc Drager với bình không khí nén để bảo vệ đường hô hấp trong môi trường có khói hay dây cứu hộ cũng xuất hiện trên sân khấu, trở thành đạo cụ để các em thể hiện bản thân cũng như tôn vinh nghề PCCC. Các thí sinh tỏ ra vô cùng tự tin khi tạo dáng cùng trang phục và các vật dụng chuyên dùng, những "người bạn đồng hành" không thể thiếu với các chiến sỹ PCCC&CNCH chiến đấu với giặc lửa trong tương lai.

Tiếp nối là phần thi tài năng. Đây là phần được mong đợi nhất và cũng là phần thi đem lại nhiều bất ngờ, hấp dẫn nhất của đêm Chung kết. Tạm rời xa màu áo xanh truyền thống của người chiến sỹ Cảnh sát, những nữ học viên xuất hiện trên sân khấu với những bộ trang phục biểu diễn thể hiện được nét dịu dàng, thanh lịch và đầy duyên dáng của riêng mình. Các phần thi tài năng năm nay đều được đầu tư và chuẩn bị rất công phu, kỹ lưỡng, từng cặp thí sinh đã thể hiện được tài năng của mình thông qua các tiết mục hát, múa, đóng kịch, nhảy hiện đại, nhạc kịch vô cùng độc đáo, truyền tải được các nội dung liên quan đến tính chất công việc của người lính PCCC, ca ngợi vẻ đẹp, tình yêu quê hương, đất nước, qua đó nhận được sự đánh giá cao từ phía Ban Giám khảo và sự cổ vũ nồng nhiệt của đông đảo khán giả. Ngay ở những phần thi đầu tiên, tiết mục hát, múa "Biết ơn chị Võ Thị Sáu" do cặp đôi Trần Thị Trang và Trần Văn Bách (SBD 01) đã tạo ấn tượng mạnh mẽ cho khán giả và Ban Giám khảo. Giọng hát khỏe khoắn, đầy nội lực của Trần Văn Bách cùng những động tác múa khéo léo, uyển chuyển của Trần Thị Trang, cả khán phòng như lặng đi, sống lại một thời hào hùng, trở về với miền đất đỏ, nơi người con gái trong Đội Công an xung phong ngày ấy mãi nằm lại đất mẹ khi tuổi đời chưa tròn 18... Dựa trên ý tưởng nghệ thuật, màu sắc dân gian từ tranh Đông Hồ "Hứng dừa", phần thi "Hứng dừa" của cặp đôi Bùi Thị Minh Anh - Lê Đại (SBD 02) lại đưa khán giả đến với bức tranh đồng quê Việt Nam, đến với cuộc sống, tâm tư tình cảm đời thường của nhân dân lao động, mộc mạc, dân dã nhưng không kém phần vui tươi, hoạt bát. Với ý nghĩa khắc họa hình ảnh người phụ nữ xinh đẹp phải chịu số phận lênh đênh, chìm nổi bấp bênh nhưng vẫn giữ trọn vẹn tấm lòng thủy thủy chung, son sắc, tiết mục múa dân gian đương đại "Bánh trôi nước" với phần thể hiện của mang SBD 03 – Lê Duy Long và Xồng Y Mỹ đã thu hút được sự chú ý của đông đảo khán giả. Mang đến Hội thi tiết mục "Chúng tôi là lính cứu hỏa", cặp đôi Hồ Khánh Thịnh và Nguyễn Thị Quỳnh Trang (SBD 04) khắc họa một cách đầy cảm xúc hình ảnh những chiến sỹ Cảnh sát PCCCC - những người anh hùng thầm lặng trong thời bình luôn dũng cảm, quyết đoán, xông pha, chiến đấu với "giặc lửa", đánh đổi mồ hôi, nước mắt thậm chí là cả mạng sống để mang lại sự bình yên, hạnh phúc cho nhân dân. Thử thách bản thân với thể loại nhạc kịch kết hợp với



Phần thi Tài năng với tiết mục "Chúng tôi là lính cứu hỏa" của cặp đôi Hồ Khánh Thịnh và Nguyễn Thị Quỳnh Trang (SBD 04). Ảnh: Thái Thụy

nhảy hiện đại cặp thí sinh mang số báo danh 05 – Trần Thị Linh và Trần Vũ Nam Dương đem đến một "cơn gió lạ" cho Hội thi năm nay. Tiết mục là hành trình phá án đầy ngoạn mục của nữ trinh sát CAND cùng các đồng đội của mình trong cuộc đấu tranh không khoan nhượng với những tên tội phạm ma túy liều lĩnh, nguy hiểm, vì bình yên cho cuộc sống và hạnh phúc của nhân dân.

Nếu "Hứng dừa" mang đậm nét đồng quê miền Bắc thì bài múa dân ca đương đại "Lý cây bông" của Nguyễn Trần Thiên Phương và Trần Sách Trung Kin, cặp đôi mang SBD 06 lại đưa khán giả về với miền miệt vườn phía Nam của Tổ quốc với chàng trai miền Tây thật thà, chất phác đem lòng thương thầm, trộm nhớ một cô gái vô cùng xinh đẹp, duyên dáng, cùng với đó là sự quyết tâm "dù mấy sông mấy đèo anh cũng lội". Bài múa thể hiện những nét đáng yêu và vô cùng tinh nghịch đã giành được nhiều tình cảm của Ban Giám khảo và người xem. Trong khi đó, bài múa đương đại "Tình nghĩa anh em" của cặp đôi số 07 Lê Thị Như Quỳnh - Bùi Văn Quynh lại kể về những khoảnh khắc vui đùa, hờn dỗi qua những tháng ngày cùng chăm sóc nhau của 2 anh em mồ côi cha mẹ, thể hiện tình cảm anh em trong gia đình gắn bó, thân thiết. Là tiết mục kịch duy nhất của Hội thi, tiểu phẩm "Người đi tìm sự sống" của cặp đôi Lê Thị Hảo và Đỗ Hữu Đạt (SBD 08) mang đến cho người xem nhiều góc nhìn khác về cuộc sống, tình yêu, tình đồng chí đồng đội của người lính PCCC và hơn cả là hình tượng cao đẹp luôn vì nước vì dân của người chiến sỹ CAND. Các tiết mục tài năng như: thể hiện tình khúc "Mùa thu cho em" của cặp đôi Hồ Thị Quỳnh và Nguyễn Quang Trường (SBD 09) hay tiết mục múa dân ca quan họ Bắc Ninh "Hoa thơm bướm lượn" của cặp đôi Nguyễn Thị Linh Chi và Trần Đình Anh (SBD 10) cũng không kém phần đặc sắc, nhận được sự ủng hộ, cổ vũ nhiệt tình của khán giả.

Phần thi Tài năng của các thí sinh thực sự đã làm "khó" đội ngũ Ban Giám khảo. Các thành viên Ban Giám khảo đều đánh giá rất cao sự chuẩn bị kỹ lưỡng, đầu tư nhiều tâm sức cho các phần thi. Các phần thi tài năng màu sắc, ấn tượng bởi sự tự tin cùng quá trình luyện tập, thể hiện rất công phu, chỉnh chu. Ngồi ở hàng ghế những người "cầm cân nảy mực", Hoa hậu Áo dài 2018 Phí Thùy Linh cho biết: Cô rất ấn tượng khi các thí sinh mang theo các vật dụng chuyên dùng cho công tác PCCC như: bình chữa cháy, bình oxy, rìu cứu hộ… để làm phụ kiện cho phần thi và cũng khá bất ngờ với những phần dự thi đầy sáng tạo của các em sinh viên Trường Đại học PCCC. Phí Thùy Linh chia sẻ: Cuộc thi được diễn ra ở khuôn viên ngoài trời của ngôi trường. Tuy nhiên vì trời đột ngột mưa nên chương trình phải tạm dừng trong vòng nửa tiếng để Ban Tổ chức chuyển địa điểm vào trong hội trường. Dù vậy, đúng như tinh thần, tác phong nhanh nhẹn của lính, Ban Tổ chức đã nhanh chóng thực hiện công tác di dời một cách chuyên nghiệp và mất rất ít thời gian. Các thí sinh cũng như khán giả không vì sự ngăn trở này mà giảm đi sự nhiệt tình, sôi nổi. Tất cả khán giả đều ngồi đến phút cuối cùng của cuộc thi và cổ vũ cho mọi người. Cùng "cầm cân nảy mực" Hoa hậu Áo dài 2018 Phí Thùy Linh, nghệ sĩ Xuân Bắc lại vô cùng ấn tượng và xúc động với tiết mục múa "Biết ơn chị Võ Thị Sáu" của cặp thí sinh Trần Thị Trang - Trần Văn Bách. Anh và các thành viên Ban Giám khảo đã phải cân nhắc, suy nghĩ cẩn trọng để chọn ra các thí sinh nữ, nam có vẻ đẹp thanh lịch nhưng cũng năng động, mạnh mẽ đúng như hình tượng của người Cảnh sát PCCC, phù hợp với tiêu chí của Hội thi.

Sau phần thi Tài năng, các thí sinh bước vào phần thi Trình diễn trang phục dạ hội. Khoác lên mình những chiếc đầm dạ hội lộng lẫy và những bộ cánh veston lịch lãm trong bộ sưu tập "Vũ điệu phương Đông", các thí sinh đã thực sự thể hiện được ý tưởng của những nhà thiết kế, đem kết hợp giữa phong cách phương Tây sang trọng, quý phái và vẻ đẹp dịu dàng nhưng không kém phần rực rỡ của phương Đông. Những bộ trang phục trong bộ sưu tập cũng tôn lên nét đẹp hình thể, sự thanh lịch, duyên dáng, lịch lãm của các cặp đôi.

Kết quả sau 03 phần thi, 6 cặp đôi lọt vào vòng thi Ứng xử và trả lời các câu hỏi của Ban Giám khảo. Các thí sinh đã thể hiện suy nghĩ thanh niên CAND trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, tình yêu với nghề PCCC&CNCH, đồng thời cũng thể hiện được bản lĩnh, trí tuệ của sinh viên thời đại mới. Câu trả lời của các cặp đôi trong phần thi ứng xử, được Ban giám khảo và khán giả đánh giá cao. Vượt qua các cặp thí sinh khác sau 4 phần dự thi với kết quả thuyết phục, Ban Giám khảo đã trao giải Nhất cho cặp thí sinh Trần Thị Trang và Trần Văn Bách (SBD 01). Đồng thời Ban Giam khảo cũng trao giải Nhì, Ba và giải phụ cho cho các cặp đôi thí sinh. Giải Nhì Hội thi được trao cho 2 cặp thí sinh Hồ Khánh Thịnh - Nguyễn Thị Quỳnh Trang (SBD 04) và Trần Thị Linh - Trần Vũ Nam Dương (SBD 05). Giải Ba được trao cho các cặp thí sinh Lê Thị Như Quỳnh - Bùi Văn Quynh (SBD 07); Lê Thị Hảo - Đỗ Hữu Đạt (SBD 08) và cặp đôi Nguyễn Thị Linh Chi và Trần Đình Anh (SBD 10). Bên cạnh các giải chính, Ban Tổ chức Hội thi cũng trao thêm những giải phụ như: Cặp đôi mặc trang phục Cảnh sát PCCC đẹp nhất, cặp đôi mặc trang phục dạ hội đẹp nhất, cặp đôi tài năng nhất và cặp thí sinh được yêu thích nhất.

Đêm Chung kết Hội thi Sinh viên thanh lịch, tài năng Trường Đại học PCCC lần thứ IV năm 2019 đã thực sự bùng nổ và khép lại chặng đường 3 tháng luyện tập vất vả, cố gắng của các thí sinh nhưng rất trọn vẹn. Chắc chắn dư âm của Hội thi Sinh viên thanh lịch, tài năng Trường Đại học PCCC lần thứ IV năm 2019 trong lòng thí sinh, khán giả và Ban Tổ chức sẽ còn mãi về sau, đặc biệt là đọng lại trong những thí sinh đã tham gia Hội thi như một kỷ niệm đẹp đẽ của những tháng năm học tập và rèn luyện nơi giảng đường. Những giải thưởng đã được trao cho những thí sinh xuất sắc và phù hợp nhất. Cuộc thi khép lại nhưng chặng đường phía trước của mỗi thí sinh vẫn sẽ còn dài, và thông điệp sống nhân văn, ý nghĩa từ Hội thi mang lại sẽ trở thành một trong những hành trang, kinh nghiệm quý báu để các bạn sinh viên, thế hệ trẻ Trường Đại học PCCC tiếp tục đi tới những thành công tiếp theo.■



Một buổi học thực hành trong phòng thí nghiệm của sinh viên Đại học Phòng cháy chữa cháy. *Ảnh: Thái Thụy*



Các thí sinh tham gia Hội thi Sinh viên Đại hoc PCCC thanh lịch, tài năng lần thứ IV – 2019. *Ảnh: Thái Thụy*

secutech VIETNAM
Fire Safety & Rescue VIETNAM 2019

Triển lãm Quốc tế về Kỹ thuật, Phương tiện Phòng cháy, chữa cháy, Cứu nạn, cứu hộ và Thiết bị An ninh, An toàn, Bảo vệ 2019

Giờ mở cửa: Ngày 14 - 15/08: 09:00 - 17:30
Ngày 16/08: 09:00 - 16:00

Quy mô: 7.000 m2 | 500 gian hàng | 350 đơn vị
20 quốc gia và vùng lãnh thổ

14 - 16/08/2019

Trung tâm Hội chợ & Triển lãm Sài Gòn
799 Nguyễn Văn Linh, Quận 7, TP HCM

Ủng hộ: Cục Cảnh sát PCCC & CNCH

Tổ chức: VIETFAIR messe frankfurt



Hotline	090 454 7711
Ms. Hà	project1@vietfair.vn
Hotline	093 817 0289
Ms. Trân	khanhtran@vietfair.vn

www.secutechvietnam.com
www.firesafetyvietnam.vn